

UBND TỈNH HÀ TỈNH

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG GIÁO VIÊN NĂM HỌC 2025 -2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- SGDDT ngày 28/11/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1	1368	Trần Thị Phương	Trâm	07/7/1987	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	96.5			96.5	Trúng tuyển NV1
2	1382	Trần Thị	Vân	09/7/1995	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Văn Yên	Mầm non	63.5			63.5	Trúng tuyển NV1
3	1258	Nguyễn Thị	Ngân	02/11/1995	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	62.3			62.3	Không trúng tuyển
4	1319	Nguyễn Phương	Thảo	27/6/2003	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Văn Yên	Mầm non	57.3			57.3	Không trúng tuyển
5	1118	Phan Thị Thuỷ	Dung	22/6/1996	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	55.5			55.5	Không trúng tuyển
6	1277	Nguyễn Thị Hoài	Nhung	16/9/1997	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	52.0			52.0	Không trúng tuyển
7	1139	Trần Thị	Hà	16/12/1999	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Văn Yên	Mầm non	51.0			51.0	Không trúng tuyển
8	1215	Nguyễn Thị Lê	Khuyên	09/6/2003	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Đức Liên	Mầm non	48.3			48.3	Không trúng tuyển
9	1205	Trịnh Thị	Huyền	14/4/1995	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	44.8			44.8	Không trúng tuyển
10	1308	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	19/9/2000	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	42.5			42.5	Không trúng tuyển
11	1229	Lê Thị Thuỷ	Linh	07/10/1994	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Văn Yên	Mầm non	42.0			42.0	Không trúng tuyển
12	1322	Trần Thị	Thảo	01/5/1997	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	34.0			34.0	Không trúng tuyển
13	1338	Đinh Thị	Thuỷ	05/10/1997	GV Mầm non	Mầm non Bắc Hà	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non	34.0			34.0	Không trúng tuyển
14	1309	Lê Thị Hồng	Thái	01/5/1992	GV Mầm non	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	92.8			92.8	Trúng tuyển NV1
15	1180	Đồng Thị Thu	Hoài	26/10/1990	GV Mầm non	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	63.3			63.3	Không trúng tuyển
16	1101	Đặng Thị	Bình	08/09/1999	GV Mầm non	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non Bắc Hà	Mầm non	56.0			56.0	Không trúng tuyển
17	1307	Nguyễn Thị	Tâm	18/4/1999	GV Mầm non	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non	54.5			54.5	Không trúng tuyển
18	1232	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	20/11/2002	GV Mầm non	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non Nam Điền	Mầm non	35.5	Bỏ bị CDDC		35.5	Không trúng tuyển
19	1105	Chu Thị	Cẩm	20/4/1995	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	x	Mầm non	79.5			79.5	Trúng tuyển NV1
20	1147	Lê Thị Thuý	Hằng	28/11/1991	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non Văn Yên	Mầm non	73.8			73.8	Không trúng tuyển
21	1228	Lê Thị Khánh	Linh	16/8/1999	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	x	Mầm non	67.3			67.3	Không trúng tuyển
22	1100	Nguyễn Thị	Bé	30/5/1999	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	47.0			47.0	Không trúng tuyển
23	1196	Lê Thị Thu	Huyền	01/11/1999	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non Đức Liên	Mầm non	45.0			45.0	Không trúng tuyển
24	1244	Hoàng Trà	My	20/10/2003	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non Văn Yên	Mầm non	40.5			40.5	Không trúng tuyển
25	1326	Nguyễn Thị	Thắng	03/12/1993	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	x	Mầm non	40.5			40.5	Không trúng tuyển
26	1154	Triệu Thị	Hằng	28/4/1982	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	39.1	DTTS		39.1	Không trúng tuyển
27	1241	Hà Thị	Mai	14/4/1990	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	x	Mầm non	35.5			35.5	Không trúng tuyển
28	1345	Nguyễn Thị	Thư	21/3/1994	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non Văn Yên	Mầm non	31.6			31.6	Không trúng tuyển
29	1098	Lê Thị	Bé	04/03/2003	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	28.0			28.0	Không trúng tuyển
30	1163	Nguyễn Thị	Hiền	04/4/1995	GV Mầm non	Mầm non Cẩm Thịnh	x	Mầm non	27.2			27.2	Không trúng tuyển
31	1247	Nguyễn Thị	Mỹ	20/10/1996	GV Mầm non	Mầm non Đình Bàn	Mầm non Bắc Hà	Mầm non	91.4			91.4	Trúng tuyển NV1
32	1343	Nguyễn Thị	Thủy	26/3/1990	GV Mầm non	Mầm non Đình Bàn	Mầm non Văn Yên	Mầm non	80.5			80.5	Không trúng tuyển
33	1132	Đồng Thị	Hà	01/10/2000	GV Mầm non	Mầm non Đình Bàn	Mầm non Bắc Hà	Mầm non	70.3			70.3	Không trúng tuyển
34	1121	Nguyễn Thị	Duyên	17/10/2003	GV Mầm non	Mầm non Đình Bàn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	59.5			59.5	Không trúng tuyển
35	1181	Lê Thị	Hoài	05/7/1998	GV Mầm non	Mầm non Đình Bàn	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	56.0			56.0	Không trúng tuyển
36	1274	Bùi Thị	Nhung	16/9/1995	GV Mầm non	Mầm non Đình Bàn	x	Mầm non	47.8			47.8	Không trúng tuyển
37	1152	Trần Thị	Hằng	07/6/1990	GV Mầm non	Mầm non Đình Bàn	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	46.3			46.3	Không trúng tuyển
38	1283	Đậu Thị Kim	Oanh	30/11/1993	GV Mầm non	Mầm non Đình Bàn	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	32.0			32.0	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
39	1141	Lê Thị Thanh	Hải	11/12/2003	GV Mầm non	Mầm non Đình Bàn	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	31.5			31.5	Không trúng tuyển
40	1123	Phan Thị	Duyên	01/01/2000	GV Mầm non	Mầm non Đức Bông	Mầm non Đức Liên	Mầm non	76.5			76.5	Trúng tuyển NV1
41	1323	Trần Thị Ngọc	Thảo	30/10/2003	GV Mầm non	Mầm non Đức Bông	Mầm non Đức Liên	Mầm non	53.0			53.0	Không trúng tuyển
42	1351	Phạm Thị Hoài	Thương	04/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Đức Bông	Mầm non Đức Liên	Mầm non	37.8			37.8	Không trúng tuyển
43	1294	Phan Thị	Phương	03/7/2000	GV Mầm non	Mầm non Đức Bông	Mầm non Đức Liên	Mầm non	31.7			31.7	Không trúng tuyển
44	1117	Phan Thị Mai	Dung	12/7/2002	GV Mầm non	Mầm non Đức Bông	Mầm non Đức Liên	Mầm non	14.5			14.5	Không trúng tuyển
45	1311	Hoàng Thị Minh	Thanh	05/4/1999	GV Mầm non	Mầm non Đức Liên	Mầm non Đức Bông	Mầm non	84.7			84.7	Trúng tuyển NV1
46	1225	Đoàn Thuỳ	Linh	08/5/1997	GV Mầm non	Mầm non Đức Liên	Mầm non Đức Bông	Mầm non	68.5			68.5	Trúng tuyển NV1
47	1202	Phan Thị Thu	Huyền	04/9/2001	GV Mầm non	Mầm non Đức Liên	Mầm non Đức Bông	Mầm non	67.0			67.0	Không trúng tuyển
48	1328	Nguyễn Thị	Thom	16/6/2003	GV Mầm non	Mầm non Đức Liên	Mầm non Đức Bông	Mầm non	57.6			57.6	Không trúng tuyển
49	1282	Đậu Mỹ	Oanh	16/6/1995	GV Mầm non	Mầm non Đức Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	51.0			51.0	Không trúng tuyển
50	1113	Lâm Thị Thuỳ	Dung	12/4/2002	GV Mầm non	Mầm non Đức Liên	Mầm non Đức Bông	Mầm non	46.4			46.4	Không trúng tuyển
51	1187	Nguyễn Thị	Hồng	06/9/2000	GV Mầm non	Mầm non Đức Liên	x	Mầm non	41.4			41.4	Không trúng tuyển
52	1218	Trần Thị Thu	Lan	11/7/2002	GV Mầm non	Mầm non Đức Liên	Mầm non Đức Bông	Mầm non	27.3			27.3	Không trúng tuyển
53	1230	Nguyễn Thị Ánh	Linh	19/12/1999	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	86.0			86.0	Trúng tuyển NV1
54	1153	Trần Thị Bích	Hằng	29/9/2000	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	82.2			82.2	Không trúng tuyển
55	1209	Lê Thị Cẩm	Hương	13/12/1996	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non	58.1			58.1	Không trúng tuyển
56	1236	Phan Diệu	Ly	26/6/2003	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	54.3			54.3	Không trúng tuyển
57	1172	Nguyễn Thị	Hoa	10/01/1999	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	52.2			52.2	Không trúng tuyển
58	1269	Bùi Thị Hoàng	Nhân	08/6/2000	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	47.5			47.5	Không trúng tuyển
59	1179	Nguyễn Thị	Hoà	03/01/1993	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	47.4			47.4	Không trúng tuyển
60	1344	Lê Thị	Thư	06/11/2000	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	44.5			44.5	Không trúng tuyển
61	1148	Nguyễn Thị	Hằng	02/02/1997	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	37.4			37.4	Không trúng tuyển
62	1262	Phan Thị	Ngọc	20/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	36.9			36.9	Không trúng tuyển
63	1213	Nguyễn Thị Linh	Hương	12/10/2000	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	x	Mầm non	35.0			35.0	Không trúng tuyển
64	1193	Đặng Thị Thu	Huyền	08/11/1999	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	32.9			32.9	Không trúng tuyển
65	1174	Nguyễn Thị Hạnh	Hoa	20/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	25.9			25.9	Không trúng tuyển
66	1155	Trịnh Thị Thuý	Hằng	08/5/1998	GV Mầm non	Mầm non Đức Thanh	Mầm non Trung Lễ	Mầm non	17.9			17.9	Không trúng tuyển
67	1127	Dương Thị Trà	Giang	28/01/1993	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	x	Mầm non	82.4			82.4	Trúng tuyển NV1
68	1354	Nguyễn Thị	Trà	03/10/1995	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	74.1			74.1	Trúng tuyển NV1
69	1293	Nguyễn Thị Mai	Phương	11/11/1997	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	69.5			69.5	Không trúng tuyển
70	1133	Hà Thị	Hà	07/7/1991	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Đình Bàn	Mầm non	57.5			57.5	Không trúng tuyển
71	1331	Lê Thị	Thuý	16/11/1997	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non	54.7			54.7	Không trúng tuyển
72	1185	Nguyễn Thị Kim	Hoàn	08/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Bắc Hà	Mầm non	54.5			54.5	Không trúng tuyển
73	1310	Võ Thị	Thái	26/9/1994	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Văn Yên	Mầm non	48.3			48.3	Không trúng tuyển
74	1301	Đặng Thị	Quỳnh	05/01/1988	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Bắc Hà	Mầm non	41.0	Con BB		41.0	Không trúng tuyển
75	1317	Lương Thị Thanh	Thảo	06/3/2003	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Bắc Hà	Mầm non	40.7			40.7	Không trúng tuyển
76	1157	Trương Thị	Hằng	26/8/1998	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	39.0			39.0	Không trúng tuyển
77	1220	Phạm Thị	Lệ	16/11/2003	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Văn Yên	Mầm non	35.0			35.0	Không trúng tuyển
78	1347	Nguyễn Hoài	Thương	23/5/2003	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Văn Yên	Mầm non	34.3			34.3	Không trúng tuyển
79	1170	Hồ Thị	Hoa	15/12/1991	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	x	Mầm non	33.7			33.7	Không trúng tuyển
80	1231	Nguyễn Thị Kiều	Linh	09/10/2003	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Nam Điền	Mầm non	31.5			31.5	Không trúng tuyển
81	1374	Phan Thị Ánh	Tuyết	30/12/2003	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Văn Yên	Mầm non	30.7			30.7	Không trúng tuyển
82	1250	Nguyễn Thị Ly	Na	22/3/2001	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	x	Mầm non	23.1			23.1	Không trúng tuyển
83	1233	Phạm Thuỳ	Linh	25/10/2002	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	16.5			16.5	Không trúng tuyển
84	1167	Võ Thị	Hiền	14/4/2003	GV Mầm non	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non Văn Yên	Mầm non	12.2			12.2	Không trúng tuyển
85	1271	Lê Thị Yên	Nhi	23/3/2001	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	69.8			69.8	Trúng tuyển NV1

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
86	1197	Mai Thị	Huyền	14/01/1992	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	63.3			63.3	Trúng tuyển NV1
87	1204	Trần Thị Thuý	Huyền	06/09/2002	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	62.3			62.3	Không trúng tuyển
88	1224	Chu Thị Thuý	Linh	12/7/1999	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Trinh	Mầm non	61.2			61.2	Không trúng tuyển
89	1198	Nguyễn Thị	Huyền	01/9/1997	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	56.0			56.0	Không trúng tuyển
90	1192	Trần Thị Thu	Huê	01/01/1998	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	55.5			55.5	Không trúng tuyển
91	1315	Cao Thị Thu	Thảo	02/12/1996	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Trinh	Mầm non	53.3			53.3	Không trúng tuyển
92	1125	Nguyễn Thu	Định	16/01/2003	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	53.1			53.1	Không trúng tuyển
93	1222	Lê Thị	Liều	24/9/1988	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	48.6			48.6	Không trúng tuyển
94	1103	Nguyễn Thị	Bình	14/7/1995	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	47.6			47.6	Không trúng tuyển
95	1120	Đinh Thị Mỹ	Duyên	28/10/2003	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	46.5			46.5	Không trúng tuyển
96	1321	Trần Thị	Thảo	04/12/1994	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Đức Bông	Mầm non	46.0			46.0	Không trúng tuyển
97	1221	Trịnh Thị	Liên	19/08/1997	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	44.7			44.7	Không trúng tuyển
98	1104	Võ Thị Diêu	Bông	02/11/2003	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	28.9			28.9	Không trúng tuyển
99	1159	Dương Thị	Hiền	08/02/1991	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	25.3	Con TB		25.3	Không trúng tuyển
100	1252	Thông Thị Hoài	Nam	03/10/2000	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non	21.9			21.9	Không trúng tuyển
101	1102	Lê Thị	Bình	11/12/2001	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Nam	x	Mầm non	66.2			66.2	Trúng tuyển NV1
102	1380	Mai Thị Kiều	Vân	11/07/2001	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non	64.1			64.1	Không trúng tuyển
103	1336	Dương Phạm Phương	Thủy	11/4/2000	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non	52.0			52.0	Không trúng tuyển
104	1150	Phạm Thị Thu	Hằng	18/7/1996	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non	46.6			46.6	Không trúng tuyển
105	1094	Trần Thị Quỳnh	Anh	16/5/2001	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non	44.3			44.3	Không trúng tuyển
106	1260	Tô Thị Ái	Ngân	26/7/1993	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non	28.3			28.3	Không trúng tuyển
107	1248	Phan Thị	Mỹ	05/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Nam	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non	25.8			25.8	Không trúng tuyển
108	1339	Lê Thị	Thủy	21/7/2003	GV Mầm non	Mầm non Kỳ Trinh	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non	35.0			35.0	Không trúng tuyển
109	1381	Nguyễn Thị	Vân	17/11/1995	GV Mầm non	Mầm non Nam Điền	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non	89.5			89.5	Trúng tuyển NV1
110	1298	Nguyễn Thị	Phượng	15/12/1994	GV Mầm non	Mầm non Nam Điền	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	81.3	Con TB	5	86.3	Trúng tuyển NV1
111	1175	Phạm Thị	Hoa	01/9/1998	GV Mầm non	Mầm non Nam Điền	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	82.3			82.3	Không trúng tuyển
112	1365	Phan Thị	Trang	01/6/1989	GV Mầm non	Mầm non Nam Điền	x	Mầm non	71.8			71.8	Không trúng tuyển
113	1251	Trần Thị Lê	Na	02/02/1998	GV Mầm non	Mầm non Nam Điền	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	62.6			62.6	Không trúng tuyển
114	1300	Lưu Thị	Pôn	01/12/1995	GV Mầm non	Mầm non Nam Điền	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	42.0	Con TB		42.0	Không trúng tuyển
115	1211	Nguyễn Thị	Hương	24/4/1997	GV Mầm non	Mầm non Nam Điền	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	37.3			37.3	Không trúng tuyển
116	1376	Phạm Thị	Uyên	12/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Nam Điền	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	27.2			27.2	Không trúng tuyển
117	1184	Phạm Thị Thanh	Hoài	02/10/1999	GV Mầm non	Mầm non Nam Điền	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	25.8			25.8	Không trúng tuyển
118	1206	Dương Thị	Hương	13/3/2000	GV Mầm non	Mầm non Thạch Châu	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	73.2			73.2	Trúng tuyển NV1
119	1304	Trần Thị	Quỳnh	08/12/2000	GV Mầm non	Mầm non Thạch Châu	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	36.0			36.0	Không trúng tuyển
120	1164	Nguyễn Thị Thu	Hiền	17/5/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Châu	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	25.3			25.3	Không trúng tuyển
121	1128	Hồ Thị	Giang	15/10/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Châu	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	14.5			14.5	Không trúng tuyển
122	1297	Lê Thị	Phượng	05/8/1993	GV Mầm non	Mầm non Thạch Kim	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	71.5			71.5	Trúng tuyển NV1
123	1182	Nguyễn Thị	Hoài	04/11/1993	GV Mầm non	Mầm non Thạch Kim	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	68.9			68.9	Không trúng tuyển
124	1295	Phan Thị	Phượng	25/8/1994	GV Mầm non	Mầm non Thạch Long	x	Mầm non	81.8			81.8	Trúng tuyển NV1
125	1177	Hoàng Thị	Hoà	20/01/1991	GV Mầm non	Mầm non Thạch Long	x	Mầm non	47.7			47.7	Không trúng tuyển
126	1279	Lương Thị	Như	26/5/1996	GV Mầm non	Mầm non Thạch Long	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	44.8			44.8	Không trúng tuyển
127	1292	Nguyễn Thị	Phượng	03/8/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Long	x	Mầm non	42.5			42.5	Không trúng tuyển
128	1366	Phan Thị Hà	Trang	04/10/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Long	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	41.8			41.8	Không trúng tuyển
129	1377	Trần Thị Thu	Uyên	01/01/1998	GV Mầm non	Mầm non Thạch Long	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	39.4			39.4	Không trúng tuyển
130	1111	Võ Thị	Diên	05/6/1991	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	86.2			86.2	Trúng tuyển NV1
131	1194	Hoàng Thị	Huyền	19/6/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	81.8			81.8	Trúng tuyển NV1
132	1140	Đoàn Yên	Hải	08/12/1995	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	76.0			76.0	Trúng tuyển NV1

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
133	1332	Đặng Thị	Thùy	21/8/1995	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	73.2			73.2	Không trúng tuyển
134	1114	Lê Thùy	Dung	16/11/1996	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	62.8			62.8	Không trúng tuyển
135	1346	Bùi Thị	Thương	04/3/1997	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non	60.3			60.3	Không trúng tuyển
136	1379	Lê Thị	Vân	08/7/1997	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	52.9			52.9	Không trúng tuyển
137	1276	Lê Thị	Nhung	08/8/1990	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	51.5			51.5	Không trúng tuyển
138	1135	Nguyễn Thị	Hà	20/10/1996	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	46.8			46.8	Không trúng tuyển
139	1330	Phan Thị	Thu	07/7/1995	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	43.2			43.2	Không trúng tuyển
140	1358	Ngô Thị	Trang	08/3/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	41.3			41.3	Không trúng tuyển
141	1254	Lê Thị	Nga	10/9/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	38.3			38.3	Không trúng tuyển
142	1357	Lê Thị Quỳnh	Trang	18/6/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	37.9			37.9	Không trúng tuyển
143	1129	Lê Thị Hương	Giang	20/4/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	36.5			36.5	Không trúng tuyển
144	1287	Bạch Thị	Phương	18/6/1997	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Đình bản	Mầm non	35.8			35.8	Không trúng tuyển
145	1255	Phan Thị	Nga	11/02/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	34.3			34.3	Không trúng tuyển
146	1162	Hồ Thị	Hiền	26/7/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	29.4			29.4	Không trúng tuyển
147	1158	Biện Thị Thu	Hiền	26/10/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Mỹ	x	Mầm non	28.9			28.9	Không trúng tuyển
148	1386	Võ Thị	Vy	26/12/1994	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Thạch Long	Mầm non	84.5			84.5	Trúng tuyển NV1
149	1329	Lê Thị	Thu	28/4/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	75.6			75.6	Không trúng tuyển
150	1095	Trương Thị Vân	Anh	20/8/2000	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non	74.0			74.0	Không trúng tuyển
151	1126	Trần Thị	Độ	19/6/1991	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non	64.3			64.3	Không trúng tuyển
152	1270	Nguyễn Thị	Nhân	20/8/1991	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	58.0			58.0	Không trúng tuyển
153	1203	Thân Thị Thanh	Huyền	10/10/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non	39.0			39.0	Không trúng tuyển
154	1137	Nguyễn Thị Thu	Hà	23/8/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	37.5			37.5	Không trúng tuyển
155	1268	Phan Thị	Nhâm	07/9/1992	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	34.5			34.5	Không trúng tuyển
156	1370	Nguyễn Thị	Tuyên	28/08/1988	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non	29.1			29.1	Không trúng tuyển
157	1183	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	26/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	20.5			20.5	Không trúng tuyển
158	1272	Phạm Thị	Nhi	28/4/1995	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non	19.5			19.5	Không trúng tuyển
159	1189	Nguyễn Thị	Huê	02/9/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	13.0	Con TB		13.0	Không trúng tuyển
160	1367	Võ Thị Quỳnh	Trang	25/01/1987	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	96.0			96.0	Trúng tuyển NV1
161	1372	Nguyễn Ánh	Tuyệt	30/10/1996	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	x	Mầm non	79.0			79.0	Trúng tuyển NV1
162	1171	Nguyễn Thị	Hoa	02/8/1991	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	77.3			77.3	Trúng tuyển NV1
163	1355	Dương Thị Huyền	Trang	05/8/1998	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	75.3			75.3	Trúng tuyển NV1
164	1122	Phạm Thị Mai	Duyên	14/5/1986	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	60.5	Con TB	5	65.5	Không trúng tuyển
165	1134	Nguyễn Thị	Hà	02/7/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Văn Yên	Mầm non	65.5			65.5	Không trúng tuyển
166	1371	Mai Thị	Tuyệt	22/4/1992	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Nam Điền	Mầm non	60.3			60.3	Không trúng tuyển
167	1362	Nguyễn Thị Huyền	Trang	16/02/2001	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	59.0			59.0	Không trúng tuyển
168	1349	Nguyễn Thị	Thương	26/10/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	57.0			57.0	Không trúng tuyển
169	1324	Lê Thị	Thắm	16/12/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	56.4			56.4	Không trúng tuyển
170	1190	Nguyễn Thị Kim	Huế	31/10/1995	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	54.8			54.8	Không trúng tuyển
171	1106	Lê Ngọc	Cầm	14/01/2001	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	54.4			54.4	Không trúng tuyển
172	1238	Nguyễn Thị Hải	Lý	14/8/2000	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	53.8			53.8	Không trúng tuyển
173	1291	Nguyễn Thị	Phương	11/3/1998	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	52.8			52.8	Không trúng tuyển
174	1312	Mai Thị Hoài	Thanh	12/01/2000	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	51.3			51.3	Không trúng tuyển
175	1219	Lê Thị	Lệ	20/3/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	49.0			49.0	Không trúng tuyển
176	1305	Nguyễn Thị Hải	Sương	20/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	49.0			49.0	Không trúng tuyển
177	1389	Nguyễn Thị Hải	Yên	16/01/2001	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non	48.3			48.3	Không trúng tuyển
178	1239	Phạm Thị	Lý	03/08/1996	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	48.0			48.0	Không trúng tuyển
179	1313	Nguyễn Thị	Thanh	18/8/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non	48.0			48.0	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
180	1253	Đặng Thị	Nga	01/02/1996	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	47.5			47.5	Không trúng tuyển
181	1210	Nguyễn Thị	Hương	16/6/2000	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	44.8			44.8	Không trúng tuyển
182	1249	Hán Thị Quỳnh	Na	21/8/2001	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Kim	Mầm non	43.6			43.6	Không trúng tuyển
183	1207	Đậu Thị	Hương	09/10/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non	42.3			42.3	Không trúng tuyển
184	1234	Võ Thị Thuý	Linh	23/12/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	41.3			41.3	Không trúng tuyển
185	1285	Trần Thị	Oanh	18/8/2001	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non	40.1			40.1	Không trúng tuyển
186	1320	Nguyễn Thị Phương	Thảo	05/5/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	40.0			40.0	Không trúng tuyển
187	1176	Trần Thị	Hoa	05/3/1991	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non	39.3			39.3	Không trúng tuyển
188	1093	Trần Phương	Anh	07/3/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non	38.8			38.8	Không trúng tuyển
189	1216	Hồ Thị	Lan	28/4/1999	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non	38.6			38.6	Không trúng tuyển
190	1156	Trương Thị	Hằng	02/9/1994	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	36.8			36.8	Không trúng tuyển
191	1168	Nguyễn Thị	Hiệp	20/12/2001	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	36.0			36.0	Không trúng tuyển
192	1227	Lê Thị Huyền	Linh	28/11/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non	35.5			35.5	Không trúng tuyển
193	1383	Lê Thị Khánh	Vi	15/01/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	33.9			33.9	Không trúng tuyển
194	1334	Nguyễn Thị Ngọc	Thuý	02/12/1989	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	32.9			32.9	Không trúng tuyển
195	1373	Nguyễn Thị	Tuyết	25/8/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	32.7			32.7	Không trúng tuyển
196	1261	Nguyễn Thị	Ngọc	23/9/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	30.5			30.5	Không trúng tuyển
197	1265	Đào Thị Anh	Nguyệt	03/10/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	30.5			30.5	Không trúng tuyển
198	1151	Phan Thị Thanh	Hằng	20/02/1995	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	30.3			30.3	Không trúng tuyển
199	1378	Đặng Thị Thảo	Vân	21/11/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Long	Mầm non	28.3			28.3	Không trúng tuyển
200	1245	Hồ Thị	Mỹ	10/4/1993	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	27.9			27.9	Không trúng tuyển
201	1353	Đinh Thị Hương	Trà	16/4/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	27.5			27.5	Không trúng tuyển
202	1242	Nguyễn Thị	Mai	19/6/1998	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	25.3			25.3	Không trúng tuyển
203	1296	Trần Thị Mai	Phương	22/10/1998	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Ngọc	Mầm non	25.0			25.0	Không trúng tuyển
204	1273	Trương Thảo	Nhi	02/02/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	22.9			22.9	Không trúng tuyển
205	1352	Trần Thị Mên	Thương	19/5/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non Đình Bàn	Mầm non	16.3			16.3	Không trúng tuyển
206	1226	Lê Thị Hà	Linh	12/10/1992	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Thạch Long	Mầm non	96.0			96.0	Trúng tuyển NV1
207	1267	Võ Thị Thanh	Nhân	30/9/1997	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Nam Điền	Mầm non	85.8			85.8	Trúng tuyển NV1
208	1259	Nguyễn Thị	Ngân	02/5/1997	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Nam Điền	Mầm non	75.3			75.3	Không trúng tuyển
209	1136	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	24/12/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	74.8			74.8	Không trúng tuyển
210	1116	Phạm Thị	Dung	06/9/1991	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Nam Điền	Mầm non	53.3	Con TB	5	58.3	Không trúng tuyển
211	1188	Phan Thị	Hồng	18/7/1997	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Văn Yên	Mầm non	58.0			58.0	Không trúng tuyển
212	1199	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	07/5/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Bắc Sơn	Mầm non	48.3			48.3	Không trúng tuyển
213	1266	Nguyễn Thị	Nguyệt	18/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Nam Điền	Mầm non	44.5			44.5	Không trúng tuyển
214	1108	Nguyễn Thị Phương	Chi	24/9/1989	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Toàn Lưu	Mầm non	41.0			41.0	Không trúng tuyển
215	1160	Dương Thị Thu	Hiền	05/08/1995	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Văn Yên	Mầm non	40.4			40.4	Không trúng tuyển
216	1369	Sử Kiều	Trinh	01/6/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Nam Điền	Mầm non	34.3			34.3	Không trúng tuyển
217	1149	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	20/11/2002	GV Mầm non	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	28.0	Bỏ bị CDDC		28.0	Không trúng tuyển
218	1097	Nguyễn Thị	Ánh	18/02/2003	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Châu	Mầm non	82.0			82.0	Trúng tuyển NV1
219	1387	Hồ Thị	Yến	06/02/2002	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Đức Liên	Mầm non	65.6			65.6	Trúng tuyển NV1
220	1281	Dương Thị	Oanh	13/5/1999	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Kim	Mầm non	64.8			64.8	Trúng tuyển NV1
221	1340	Nguyễn Thị	Thuý	20/10/1996	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	57.6			57.6	Không trúng tuyển
222	1299	Trần Thị	Phượng	13/6/1997	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Kim	Mầm non	57.0			57.0	Không trúng tuyển
223	1327	Võ Thị	Thơ	20/10/1985	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Kim	Mầm non	57.0			57.0	Không trúng tuyển
224	1124	Phan Thị	Duyên	03/7/2000	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	56.6			56.6	Không trúng tuyển
225	1107	Nguyễn Thị Linh	Chi	08/8/2002	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Đình Bàn	Mầm non	53.9			53.9	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
226	1143	Nguyễn Thị	Hạnh	24/10/1998	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Kỳ Liên	Mầm non	52.8			52.8	Không trúng tuyển
227	1290	Lê Thị	Phương	10/6/1992	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Kim	Mầm non	47.5			47.5	Không trúng tuyển
228	1275	Hà Thị	Nhung	10/6/1996	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Kim	Mầm non	46.8			46.8	Không trúng tuyển
229	1090	Cù Thị Tú	Anh	18/3/2001	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	41.0			41.0	Không trúng tuyển
230	1092	Nguyễn Thị Vân	Anh	10/4/2003	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	x	Mầm non	35.8			35.8	Không trúng tuyển
231	1208	Đặng Thị	Hương	20/9/2000	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	34.1			34.1	Không trúng tuyển
232	1337	Đặng Thị	Thủy	02/01/1999	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	31.3			31.3	Không trúng tuyển
233	1361	Nguyễn Thị Hà	Trang	02/01/2001	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	26.9			26.9	Không trúng tuyển
234	1316	Cù Thị Phương	Thảo	06/10/1994	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	x	Mầm non	23.2			23.2	Không trúng tuyển
235	1195	Lê Thị	Huyền	24/10/2003	GV Mầm non	Mầm non Thịnh Lộc	Mầm non Thạch Mỹ	Mầm non	20.5			20.5	Không trúng tuyển
236	1264	Nguyễn Thảo	Nguyên	21/7/2001	GV Mầm non	Mầm non Trung Lễ	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	54.2			54.2	Trúng tuyển NV1
237	1200	Nguyễn Thị Thu	Huyền	25/02/1999	GV Mầm non	Mầm non Trung Lễ	x	Mầm non	53.8			53.8	Không trúng tuyển
238	1388	Lê Thị	Yến	01/5/1996	GV Mầm non	Mầm non Trung Lễ	Mầm non Đức Liên	Mầm non	52.9			52.9	Không trúng tuyển
239	1375	Phan Thị Minh	Tuyết	02/01/1994	GV Mầm non	Mầm non Trung Lễ	Mầm non Đức Thanh	Mầm non	48.1			48.1	Không trúng tuyển
240	1289	Đoàn Thị	Phương	28/10/1994	GV Mầm non	Mầm non Trung Lễ	Mầm non Đức Thanh	Mầm non	47.8			47.8	Không trúng tuyển
241	1364	Phạm Quỳnh	Trang	04/8/1996	GV Mầm non	Mầm non Trung Lễ	x	Mầm non	47.5			47.5	Không trúng tuyển
242	1314	Nguyễn Thị	Thanh	03/10/1995	GV Mầm non	Mầm non Trung Lễ	Mầm non Đức Thanh	Mầm non	36.0			36.0	Không trúng tuyển
243	1306	Nguyễn Thị Hồng	Sương	21/9/1993	GV Mầm non	Mầm non Trung Lễ	Mầm non Đức Liên	Mầm non	29.0			29.0	Không trúng tuyển
244	1363	Nguyễn Thị Mai	Trang	10/12/1995	GV Mầm non	Mầm non Trung Lễ	Mầm non Đức Thanh	Mầm non	23.5			23.5	Không trúng tuyển
245	1091	Hoàng Thị Kiều	Anh	12/6/2001	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Thạch Long	Mầm non	71.3			71.3	Trúng tuyển NV1
246	1342	Trần Thị	Thúy	22/4/1998	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Đức Liên	Mầm non	70.5			70.5	Trúng tuyển NV1
247	1131	Phạm Thị	Giang	08/6/2000	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Cẩm Thịnh	Mầm non	67.4			67.4	Không trúng tuyển
248	1145	Trần Thị	Hạnh	01/7/1994	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Nam Điền	Mầm non	57.5			57.5	Không trúng tuyển
249	1223	Bùi Thị Phương	Linh	17/5/2002	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	46.5			46.5	Không trúng tuyển
250	1212	Nguyễn Thị Hoài	Hương	12/02/1983	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Hà Huy Tập	Mầm non	46.0			46.0	Không trúng tuyển
251	1112	Hoàng Thị	Dung	13/02/1990	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	x	Mầm non	41.0			41.0	Không trúng tuyển
252	1384	Trần Hồng	Viết	25/11/2003	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	40.3			40.3	Không trúng tuyển
253	1186	Nguyễn Thị	Hồng	04/4/1995	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Bắc Hà	Mầm non	40.0			40.0	Không trúng tuyển
254	1146	Đặng Thị Thuý	Hằng	26/11/2003	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Bắc Hà	Mầm non	29.3			29.3	Không trúng tuyển
255	1284	Trần Kim	Oanh	29/9/2003	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Thạch Xuân	Mầm non	28.8			28.8	Không trúng tuyển
256	1302	Phạm Thị	Quỳnh	05/9/1991	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Thạch Sơn	Mầm non	22.5			22.5	Không trúng tuyển
257	1191	Nguyễn Thị Hoa	Huệ	04/6/2001	GV Mầm non	Mầm non Văn Yên	Mầm non Bắc Hà	Mầm non	17.5			17.5	Không trúng tuyển
258	1406	Vương Thị Thu	Huyền	27/01/2002	GV THCS	TH&THCS Kỳ Lạc	THCS Kỳ Thượng	Địa lý	50.2			50.2	Trúng tuyển NV1
259	1419	Đỗ Thị Thu	Thảo	23/08/1995	GV THCS	TH&THCS Kỳ Lạc	THCS Lâm Hợp	Địa lý	31.8			31.8	Không trúng tuyển
260	1415	Phan Đình	Quang	17/5/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Lạc	THCS Nguyễn Hoàng Từ	Địa lý	28.3			28.3	Không trúng tuyển
261	1429	Bùi Thị	Vân	03/5/1991	GV THCS	THCS Hương Giang	x	Địa lý	61.0			61.0	Trúng tuyển NV1
262	1407	Phan Thị	Lài	02/9/1992	GV THCS	THCS Hương Giang	THCS Nguyễn Hoàng Từ	Địa lý	40.5			40.5	Không trúng tuyển
263	1418	Trần Văn	Tài	26/01/2003	GV THCS	THCS Hương Giang	THCS Kỳ Sơn	Địa lý	39.8			39.8	Không trúng tuyển
264	1413	Nguyễn Thị Bích	Phương	01/01/1989	GV THCS	THCS Hương Giang	THCS Lâm Hợp	Địa lý	28.8			28.8	Không trúng tuyển
265	1422	Lê Thị Ngọc	Thủy	08/9/1994	GV THCS	THCS Hương Giang	THCS Lâm Hợp	Địa lý	28.8			28.8	Không trúng tuyển
266	1423	Nguyễn Thị	Thủy	06/10/1987	GV THCS	THCS Hương Giang	THCS Nguyễn Hoàng Từ	Địa lý	26.2			26.2	Không trúng tuyển
267	1408	Nguyễn Hương	Ly	19/10/1999	GV THCS	THCS Hương Giang	THCS Nguyễn Hoàng Từ	Địa lý	21.0			21.0	Không trúng tuyển
268	1412	Trần Thị	Nguyệt	05/12/1991	GV THCS	THCS Hương Giang	THCS Nguyễn Hoàng Từ	Địa lý	21.0			21.0	Không trúng tuyển
269	1394	Cao Anh	Đài	22/02/2003	GV THCS	THCS Hương Giang	THCS Lâm Hợp	Địa lý	14.8			14.8	Không trúng tuyển
270	1400	Đào Thị	Hoa	02/10/2003	GV THCS	THCS Kỳ Sơn	THCS Lâm Hợp	Địa lý	44.5			44.5	Không trúng tuyển
271	1420	Lê Thị Phương	Thảo	13/6/2003	GV THCS	THCS Kỳ Sơn	TH&THCS Kỳ Lạc	Địa lý	44.3			44.3	Không trúng tuyển
272	1430	Hồ Hải	Yến	20/6/2003	GV THCS	THCS Kỳ Sơn	THCS Kỳ Thượng	Địa lý	27.3			27.3	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
273	1427	Đào Thị	Trúc	12/11/2002	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Lâm Hợp	Địa lý	59.5			59.5	Trúng tuyển NV1
274	1397	Đinh Thị	Hằng	10/01/1992	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Sơn	Địa lý	39.4	DTTS		39.4	Không trúng tuyển
275	1421	Nguyễn Thị	Thắm	20/7/1991	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Lâm Hợp	Địa lý	38.9			38.9	Không trúng tuyển
276	1398	Hoàng Thị Thu	Hằng	06/9/1987	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Sơn	Địa lý	38.8			38.8	Không trúng tuyển
277	1395	Hồ Khánh	Đạt	18/02/2002	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Sơn	Địa lý	24.5			24.5	Không trúng tuyển
278	1409	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	04/11/2003	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	TH&THCS Kỳ Lạc	Địa lý	24.3			24.3	Không trúng tuyển
279	1426	Nguyễn Thuỳ	Trang	17/10/2003	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	TH&THCS Kỳ Lạc	Địa lý	19.8			19.8	Không trúng tuyển
280	1425	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	10/11/2003	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Sơn	Địa lý	17.0			17.0	Không trúng tuyển
281	1402	Trần Thị	Hoài	13/9/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Sơn	Địa lý	60.0			60.0	Trúng tuyển NV1
282	1424	Trần Thị Hoài	Thư	28/5/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Sơn	Địa lý	55.2			55.2	Trúng tuyển NV2
283	1404	Lê Thị Khánh	Huyền	18/11/2002	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Sơn	Địa lý	51.9			51.9	Không trúng tuyển
284	1405	Trần Thị Thu	Huyền	06/5/1993	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Lạc	Địa lý	33.3			33.3	Không trúng tuyển
285	1410	Nguyễn Thị	Mỹ	10/6/1993	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Sơn	Địa lý	28.5			28.5	Không trúng tuyển
286	1414	Nguyễn Thị Minh	Phuong	03/12/1990	GV THCS	THCS Nguyễn Hoành Từ	x	Địa lý	53.5			53.5	Trúng tuyển NV1
287	1403	Nông Thị	Huế	08/3/1994	GV THCS	THCS Nguyễn Hoành Từ	THCS Hương Giang	Địa lý	45.6	DTTS		45.6	Không trúng tuyển
288	1401	Nguyễn Văn	Hoà	20/5/1990	GV THCS	THCS Nguyễn Hoành Từ	THCS Hương Giang	Địa lý	41.8			41.8	Không trúng tuyển
289	1417	Nguyễn Thị	Quỳnh	05/7/2002	GV THCS	THCS Nguyễn Hoành Từ	x	Địa lý	29.8			29.8	Không trúng tuyển
290	1411	Phạm Thị	Nga	09/06/1994	GV THCS	THCS Nguyễn Hoành Từ	x	Địa lý	28.9			28.9	Không trúng tuyển
291	1416	Lê Thị Hồng	Quyên	21/3/2003	GV THCS	THCS Nguyễn Hoành Từ	x	Địa lý	22.8			22.8	Không trúng tuyển
292	1428	Văn Thị Tô	Uyên	05/11/2003	GV THCS	THCS Nguyễn Hoành Từ	THCS Lâm Hợp	Địa lý	19.0			19.0	Không trúng tuyển
293	1486	Nguyễn Thị	Hoa	28/2/1989	GV THCS	THCS Đình Bàn	THCS Hà Huy Tập	GDCD	62.8			62.8	Trúng tuyển NV1
294	1495	Phạm Anh	Thơ	12/11/1992	GV THCS	THCS Đình Bàn	THCS Hà Huy Tập	GDCD	52.5			52.5	Không trúng tuyển
295	1498	Phạm Thị Thu	Thủy	07/9/1993	GV THCS	THCS Đình Bàn	THCS Hà Huy Tập	GDCD	38.8			38.8	Không trúng tuyển
296	1497	Nguyễn Thị	Thủy	02/04/1991	GV THCS	THCS Đình Bàn	THCS Hà Huy Tập	GDCD	37.5			37.5	Không trúng tuyển
297	1485	Hồ Thị	Hiền	07/8/1990	GV THCS	THCS Đình Bàn	x	GDCD	23.3			23.3	Không trúng tuyển
298	1493	Võ Thị	Thắng	29/9/2000	GV THCS	THCS Hà Huy Tập	THCS Đình Bàn	GDCD	51.3			51.3	Trúng tuyển NV1
299	1488	Nguyễn Thị	Hương	08/9/1990	GV THCS	THCS Hà Huy Tập	THCS Kỳ Tây	GDCD	50.8			50.8	Không trúng tuyển
300	1496	Nguyễn Thị	Thu	02/3/1992	GV THCS	THCS Hà Huy Tập	THCS Kỳ Tây	GDCD	50.8			50.8	Không trúng tuyển
301	1484	Đặng Thị	Hiền	11/01/1989	GV THCS	THCS Hà Huy Tập	THCS Phúc Đồng	GDCD	42.8			42.8	Không trúng tuyển
302	1492	Lê Thị	Thắm	07/8/1990	GV THCS	THCS Hà Huy Tập	x	GDCD	29.0			29.0	Không trúng tuyển
303	1494	Lê Thị	Thoan	02/6/1998	GV THCS	THCS Kỳ Tây	x	GDCD	55.5			55.5	Trúng tuyển NV1
304	1487	Phạm Thị	Hoà	18/8/1991	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Hà Huy Tập	GDCD	51.2			51.2	Không trúng tuyển
305	1491	Lê Thị	Tân	06/6/1990	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Hà Huy Tập	GDCD	46.0			46.0	Không trúng tuyển
306	1480	Nguyễn Kim	Anh	01/4/2003	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Hà Huy Tập	GDCD	34.8			34.8	Không trúng tuyển
307	1489	Trương Thị Thu	Hường	09/9/1992	GV THCS	THCS Kỳ Tây	x	GDCD	32.3			32.3	Không trúng tuyển
308	1481	Trần Văn	Đạt	10/3/1995	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Hà Huy Tập	GDCD	29.5			29.5	Không trúng tuyển
309	1499	Võ Minh	Trang	20/11/1991	GV THCS	THCS Kỳ Tây	x	GDCD	27.8	Con TB		27.8	Không trúng tuyển
310	1482	Đặng Thị	Hào	25/5/1989	GV THCS	THCS Phúc Đồng	x	GDCD	50.5	Con BB	5	55.5	Trúng tuyển NV1
311	1500	Nguyễn Thị Vân	Anh	26/01/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Trung	THCS Lâm Hợp	Hóa học	90.5			90.5	Trúng tuyển NV1
312	1510	Bùi Thị Lan	Hương	29/9/1992	GV THCS	TH&THCS Kỳ Trung	THCS Kỳ Tây	Hóa học	52.5			52.5	Không trúng tuyển
313	1509	Nguyễn Thị	Huê	02/6/1989	GV THCS	TH&THCS Kỳ Trung	THCS Kỳ Tây	Hóa học	43.8			43.8	Không trúng tuyển
314	1523	Chu Thị Quỳnh	Phương	25/11/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Trung	THCS Kỳ Tây	Hóa học	35.0			35.0	Không trúng tuyển
315	1522	Nguyễn Thị Uyên	Nhi	09/9/2001	GV THCS	TH&THCS Kỳ Trung	THCS Lâm Hợp	Hóa học	34.3			34.3	Không trúng tuyển
316	1502	Đinh Quý	Dương	17/5/1992	GV THCS	TH&THCS Kỳ Trung	THCS Kỳ Tây	Hóa học	29.5			29.5	Không trúng tuyển
317	1506	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	20/5/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Trung	THCS Kỳ Phương	Hóa học	24.0			24.0	Không trúng tuyển
318	1518	Nguyễn Thị	Ngân	04/02/2000	GV THCS	THCS Kỳ Tây	TH&THCS Kỳ Trung	Hóa học	50.0			50.0	Trúng tuyển NV1
319	1507	Trương Thị Thu	Hiền	06/11/1993	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Lâm Hợp	Hóa học	23.3	Con TB		23.3	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
320	1508	Đặng Thị	Hoà	05/5/1991	GV THCS	THCS Kỳ Tây	TH&THCS Kỳ Trung	Hóa học	23.1			23.1	Không trúng tuyển
321	1501	Hoàng Trọng	Dũng	13/3/1998	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Kỳ Phương	Hóa học	21.3			21.3	Không trúng tuyển
322	1503	Nguyễn Thảo	Đan	27/12/2001	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Phương	Hóa học	83.0			83.0	Trúng tuyển NV1
323	1517	Nguyễn Huy	Nam	07/11/2001	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Tây	Hóa học	64.8			64.8	Không trúng tuyển
324	1504	Nguyễn Thị Bích	Đào	05/02/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	x	Hóa học	45.5			45.5	Không trúng tuyển
325	1514	Lương Thị	Lý	30/7/1989	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Tây	Hóa học	38.3			38.3	Không trúng tuyển
326	1530	Nguyễn Thảo	Uyên	24/8/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Phương	Hóa học	26.3			26.3	Không trúng tuyển
327	1515	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	13/01/2001	GV THCS	THCS Mỹ Châu	x	Hóa học	84.5			84.5	Trúng tuyển NV1
328	1524	Nguyễn Đặng	Thái	05/9/1992	GV THCS	THCS Mỹ Châu	x	Hóa học	71.0			71.0	Không trúng tuyển
329	1511	Phạm Thị Lệ	Khuyên	20/11/1992	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Kỳ Phương	Hóa học	53.8	Con TB	5	58.8	Trúng tuyển NV2
330	1505	Lê Thị Hà	Giang	10/6/1992	GV THCS	THCS Mỹ Châu	x	Hóa học	50.8	Con TB	5	55.8	Không trúng tuyển
331	1527	Nguyễn Thị Thu	Trang	16/7/1992	GV THCS	THCS Mỹ Châu	TH&THCS Kỳ Trung	Hóa học	51.8			51.8	Không trúng tuyển
332	1519	Võ Thị	Ngân	22/4/1988	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Kỳ Tây	Hóa học	46.3			46.3	Không trúng tuyển
333	1529	Phạm Thị	Tuyết	10/10/1998	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Kỳ Phương	Hóa học	43.0			43.0	Không trúng tuyển
334	1520	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	25/01/2003	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Kỳ Phương	Hóa học	36.3	Con TB		36.3	Không trúng tuyển
335	1516	Ngô Thị	Mùi	20/6/1991	GV THCS	THCS Mỹ Châu	x	Hóa học	34.3			34.3	Không trúng tuyển
336	1528	Kiều Thị Thanh	Tú	01/01/2002	GV THCS	THCS Mỹ Châu	TH&THCS Kỳ Trung	Hóa học	28.3			28.3	Không trúng tuyển
337	1526	Lê Thị Lệ	Thủy	16/6/2003	GV THCS	THCS Mỹ Châu	TH&THCS Kỳ Trung	Hóa học	24.8			24.8	Không trúng tuyển
338	1521	Tô Thị Bảo	Ngọc	23/5/1996	GV THCS	THCS Mỹ Châu	x	Hóa học	23.6			23.6	Không trúng tuyển
339	1525	Nguyễn Đức	Thắng	11/02/2002	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Kỳ Phương	Hóa học	8.3			8.3	Không trúng tuyển
340	1581	Trần Thị	Quý	06/02/1989	GV THCS	THCS Cẩm Trung	x	Lịch sử	88.4			88.4	Trúng tuyển NV1
341	1571	Nguyễn Xuân	Đức	10/3/2003	GV THCS	THCS Cẩm Trung	THCS Mỹ Duệ	Lịch sử	27.8			27.8	Không trúng tuyển
342	1585	Trần Thị	Thương	15/01/1990	GV THCS	THCS Cẩm Trung	THCS Mỹ Châu	Lịch sử	22.5	Con TB		22.5	Không trúng tuyển
343	1569	Nguyễn Quốc	Chính	29/9/2003	GV THCS	THCS Hương Trạch	THCS Mỹ Châu	Lịch sử	50.2			50.2	Trúng tuyển NV1
344	1573	Nguyễn Thị	Hiếu	25/02/1989	GV THCS	THCS Hương Trạch	TH&THCS Kỳ Lạc	Lịch sử	28.8			28.8	Không trúng tuyển
345	1579	Phạm Việt	Nhật	19/12/2003	GV THCS	THCS Hương Trạch	THCS Mỹ Châu	Lịch sử	28.2			28.2	Không trúng tuyển
346	1588	Cao Thị	Xuân	01/01/1992	GV THCS	THCS Hương Trạch	x	Lịch sử	22.5			22.5	Không trúng tuyển
347	1570	Ngô Thị Hà	Diệp	08/9/1986	GV THCS	THCS Hương Trạch	THCS Mỹ Duệ	Lịch sử	12.6			12.6	Không trúng tuyển
348	1587	Nguyễn Thị	Trang	14/3/2003	GV THCS	THCS Mỹ Châu	x	Lịch sử	52.5			52.5	Trúng tuyển NV1
349	1586	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	21/9/2003	GV THCS	THCS Mỹ Châu	TH&THCS Kỳ Lạc	Lịch sử	14.4			14.4	Không trúng tuyển
350	1584	Đậu Thị	Thương	03/7/1989	GV THCS	THCS Mỹ Duệ	THCS Cẩm Trung	Lịch sử	30.0	Con TB		30.0	Không trúng tuyển
351	1576	Đặng Hoài	Nam	14/3/2003	GV THCS	THCS Mỹ Duệ	THCS Cẩm Trung	Lịch sử	22.6			22.6	Không trúng tuyển
352	1578	Trương Thị	Ngân	20/10/1990	GV THCS	THCS Mỹ Duệ	THCS Đồng Lộc	Lịch sử	21.5			21.5	Không trúng tuyển
353	1582	Trần Thị	Thắm	06/8/1997	GV THCS	THCS Mỹ Duệ	THCS Cẩm Trung	Lịch sử	18.0			18.0	Không trúng tuyển
354	1580	Nguyễn Ngọc	Quân	15/6/2003	GV THCS	THCS Mỹ Duệ	THCS Mỹ Châu	Lịch sử	17.2			17.2	Không trúng tuyển
355	1574	Nguyễn Thị	Hương	17/10/1990	GV THCS	THCS Mỹ Duệ	THCS Cẩm Trung	Lịch sử	7.5			7.5	Không trúng tuyển
356	1663	Võ Thị Diễm	Quỳnh	11/02/2002	GV THCS	TH&THCS Kỳ Trung	THCS Kỳ Phương	Ngữ Văn	49.4			49.4	Không trúng tuyển
357	1661	Phùng Thị Mai	Linh	10/02/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Trung	THCS Kỳ Phương	Ngữ Văn	22.0			22.0	Không trúng tuyển
358	1657	Nguyễn Thị Giang	Hương	10/01/2003	GV THCS	THCS Kỳ Phương	TH&THCS Kỳ Trung	Ngữ Văn	65.2			65.2	Trúng tuyển NV2
359	1666	Nguyễn Thị Xuân	Thủy	28/4/1998	GV THCS	THCS Kỳ Phương	TH&THCS Kỳ Trung	Ngữ Văn	52.3			52.3	Không trúng tuyển
360	1655	Ma Thị	Hằng	18/7/1991	GV THCS	THCS Kỳ Phương	x	Ngữ Văn	46.8			46.8	Không trúng tuyển
361	1659	Võ Thị	Liên	01/10/2003	GV THCS	THCS Kỳ Phương	TH&THCS Kỳ Trung	Ngữ Văn	45.8			45.8	Không trúng tuyển
362	1563	Trần Thị Hoa	Quyên	10/10/2002	GV THCS	TH&THCS Sơn Thọ	THCS Cẩm Nhượng	Sinh học	70.5			70.5	Trúng tuyển NV1
363	1558	Phạm Thị	Dung	01/9/2003	GV THCS	TH&THCS Sơn Thọ	THCS Cẩm Nhượng	Sinh học	56.4			56.4	Không trúng tuyển
364	1566	Lê Phương	Thảo	15/12/2002	GV THCS	TH&THCS Sơn Thọ	THCS Cẩm Nhượng	Sinh học	53.0			53.0	Không trúng tuyển
365	1559	Nguyễn Thị	Giang	07/7/1992	GV THCS	TH&THCS Sơn Thọ	THCS Cẩm Nhượng	Sinh học	44.5			44.5	Không trúng tuyển
366	1565	Phan Thị Thu	Tân	24/8/1993	GV THCS	TH&THCS Sơn Thọ	THCS Cẩm Nhượng	Sinh học	40.0			40.0	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
367	1561	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	05/10/2001	GV THCS	TH&THCS Sơn Thọ	THCS Cẩm Nhượng	Sinh học	31.5			31.5	Không trúng tuyển
368	1560	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	24/3/2003	GV THCS	THCS Cẩm Nhượng	TH&THCS Sơn Thọ	Sinh học	63.0			63.0	Trúng tuyển NV1
369	1557	Phan Thị Quỳnh	Chi	26/01/2003	GV THCS	THCS Cẩm Nhượng	TH&THCS Sơn Thọ	Sinh học	57.6			57.6	Không trúng tuyển
370	1562	Nguyễn Thị Phương	Linh	03/6/2003	GV THCS	THCS Cẩm Nhượng	TH&THCS Sơn Thọ	Sinh học	46.8			46.8	Không trúng tuyển
371	1567	Nguyễn Thị Ái	Thơ	21/01/2003	GV THCS	THCS Cẩm Nhượng	TH&THCS Sơn Thọ	Sinh học	44.5			44.5	Không trúng tuyển
372	1564	Trần Thị	Sương	27/3/2002	GV THCS	THCS Cẩm Nhượng	TH&THCS Sơn Thọ	Sinh học	35.3			35.3	Không trúng tuyển
373	1556	Lê Thị Trâm	Anh	23/7/2003	GV THCS	THCS Cẩm Nhượng	TH&THCS Sơn Thọ	Sinh học	33.3			33.3	Không trúng tuyển
374	1568	Trương Thị Thảo	Trinh	07/10/2003	GV THCS	THCS Cẩm Nhượng	TH&THCS Sơn Thọ	Sinh học	15.0			15.0	Không trúng tuyển
375	1589	Trần Văn	Cường	06/9/1989	GV THCS	TH&THCS Thạch Hội	THCS Cẩm Nhượng	Thẻ dực	74.0	Con TB	5	79.0	Trúng tuyển NV1
376	1590	Nguyễn Xuân	Diệu	01/9/2003	GV THCS	TH&THCS Thạch Hội	THCS Lâm Hợp	Thẻ dực	51.0			51.0	Trúng tuyển NV2
377	1594	Nguyễn Thị	Loan	02/8/1991	GV THCS	THCS Cẩm Nhượng	x	Thẻ dực	67.0			67.0	Trúng tuyển NV1
378	1593	Trần Nhật	Hoàng	06/03/2001	GV THCS	THCS Cẩm Nhượng	THCS Mỹ Châu	Thẻ dực	53.5			53.5	Không trúng tuyển
379	1595	Đinh Minh	Son	01/01/2001	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Cẩm Nhượng	Thẻ dực	47.0			47.0	Không trúng tuyển
380	1592	Hồ Thị Thu	Hiền	04/11/1995	GV THCS	THCS Lâm Hợp	x	Thẻ dực	41.0			41.0	Không trúng tuyển
381	1596	Lê Đình	Thọ	30/10/1994	GV THCS	THCS Mỹ Châu	x	Thẻ dực	56.0			56.0	Trúng tuyển NV1
382	1591	Võ Thị Nhật	Hạ	12/5/2001	GV THCS	THCS Mỹ Châu	TH&THCS Thạch Hội	Thẻ dực	47.5			47.5	Không trúng tuyển
383	1476	Đoàn Lê Thu	Uyên	12/8/2002	GV THCS	THCS Hà Huy Tập	THCS Mỹ Châu	Tiếng Anh	59.5			59.5	Không trúng tuyển
384	1478	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	16/9/2001	GV THCS	THCS Hà Huy Tập	THCS Mỹ Châu	Tiếng Anh	48.8			48.8	Không trúng tuyển
385	1451	Lê Thị Bích	Ngọc	20/02/2000	GV THCS	THCS Hà Huy Tập	THCS Mỹ Châu	Tiếng Anh	47.8			47.8	Không trúng tuyển
386	1438	Nguyễn Việt	Hà	10/8/2003	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Hà Huy Tập	Tiếng Anh	61.2			61.2	Không trúng tuyển
387	1463	Nguyễn Phương	Thảo	29/8/2002	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	40.8			40.8	Không trúng tuyển
388	1448	Nguyễn Thị Hà	My	01/02/2003	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Kỳ Sơn	Tiếng Anh	37.8			37.8	Không trúng tuyển
389	1453	Trần Anh	Ngọc	20/4/2003	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Kỳ Tây	Tiếng Anh	22.3			22.3	Không trúng tuyển
390	1457	Thái Thị Hải	Nhi	27/9/2003	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	19.5			19.5	Không trúng tuyển
391	1474	Nguyễn Thị	Trang	20/4/2003	GV THCS	THCS Kỳ Sơn	x	Tiếng Anh	50.0			50.0	Trúng tuyển NV1
392	1443	Nguyễn Phan Khánh	Huyền	14/11/2002	GV THCS	THCS Kỳ Sơn	THCS Kỳ Tây	Tiếng Anh	35.0			35.0	Không trúng tuyển
393	1437	Lương Phan Minh	Hà	22/3/2003	GV THCS	THCS Kỳ Sơn	THCS Kỳ Phương	Tiếng Anh	33.5			33.5	Không trúng tuyển
394	1477	Nguyễn Thị	Vân	15/6/2001	GV THCS	THCS Kỳ Sơn	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	27.3			27.3	Không trúng tuyển
395	1467	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	08/6/1991	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	53.8			53.8	Trúng tuyển NV1
396	1432	Nguyễn Thị Tùng	Chi	01/01/2003	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	42.3			42.3	Không trúng tuyển
397	1452	Thái Trần Phương	Ngọc	14/6/2002	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	42.0			42.0	Không trúng tuyển
398	1431	Trần Ánh Ngọc	Bích	04/02/2002	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	41.5			41.5	Không trúng tuyển
399	1473	Nguyễn Thị	Trang	05/4/2003	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Kỳ Sơn	Tiếng Anh	40.5			40.5	Không trúng tuyển
400	1439	Nguyễn Thị Thu	Hiền	25/7/2003	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	40.3			40.3	Không trúng tuyển
401	1479	Ngô Nhật Thảo	Vi	29/12/2003	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	38.8			38.8	Không trúng tuyển
402	1447	Hoàng Tiểu	My	30/10/2003	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Kỳ Sơn	Tiếng Anh	37.3			37.3	Không trúng tuyển
403	1436	Lê Thị Thu	Hà	02/7/2001	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	37.0			37.0	Không trúng tuyển
404	1440	Nguyễn Thị	Hoa	20/01/2003	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Kỳ Sơn	Tiếng Anh	28.3			28.3	Không trúng tuyển
405	1449	Nguyễn Thị Hà	My	06/6/2003	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	21.8			21.8	Không trúng tuyển
406	1441	Trần Văn	Hoàng	10/12/2002	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Sơn	Tiếng Anh	70.3			70.3	Trúng tuyển NV1
407	1450	Nguyễn Lê	Na	08/11/2002	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Tây	Tiếng Anh	45.5			45.5	Không trúng tuyển
408	1446	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	15/7/2003	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Tây	Tiếng Anh	42.8			42.8	Không trúng tuyển
409	1444	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10/02/2003	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Lâm Hợp	Tiếng Anh	36.5			36.5	Không trúng tuyển
410	1434	Phạm Thị Hoàng	Đinh	03/8/2003	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Tây	Tiếng Anh	26.3			26.3	Không trúng tuyển
411	1465	Nguyễn Minh	Thúy	10/5/2002	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Thượng	Tiếng Anh	74.3			74.3	Trúng tuyển NV1
412	1459	Nguyễn Lê Khánh	Như	10/10/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Thượng	Tiếng Anh	58.8			58.8	Không trúng tuyển
413	1460	Trần Thị Quỳnh	Phương	27/5/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Phương	Tiếng Anh	48.0			48.0	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
414	1435	Lê Hương	Giang	07/11/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Tây	Tiếng Anh	47.8			47.8	Không trúng tuyển
415	1445	Hoàng Lê Cẩm	Ly	30/12/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	x	Tiếng Anh	40.7			40.7	Không trúng tuyển
416	1464	Lê Thị	Thu	09/02/1990	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Phương	Tiếng Anh	31.3	Bỏ bị CDDC		31.3	Không trúng tuyển
417	1470	Lê Thị Quỳnh	Trang	05/02/2002	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Sơn	Tiếng Anh	27.0			27.0	Không trúng tuyển
418	1461	Nguyễn Ngọc	Quyết	10/5/2001	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Sơn	Tiếng Anh	21.8			21.8	Không trúng tuyển
419	1469	Nguyễn Thị Hương	Trà	25/12/2002	GV THCS	THCS Lâm Hợp	THCS Kỳ Sơn	Tiếng Anh	20.5			20.5	Không trúng tuyển
420	1462	Lê Phương	Thảo	30/01/2003	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Hà Huy Tập	Tiếng Anh	48.5			48.5	Không trúng tuyển
421	1475	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	10/5/1994	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Hà Huy Tập	Tiếng Anh	45.3			45.3	Không trúng tuyển
422	1455	Lâm Ngọc Thảo	Nguyên	02/12/2003	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Hà Huy Tập	Tiếng Anh	44.0			44.0	Không trúng tuyển
423	1468	Trương Thị Huyền	Thương	31/10/2001	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Hà Huy Tập	Tiếng Anh	44.0			44.0	Không trúng tuyển
424	1433	Phan Trần Phương	Dung	18/12/2003	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Hà Huy Tập	Tiếng Anh	26.3			26.3	Không trúng tuyển
425	1471	Ngô Thị	Trang	24/02/2002	GV THCS	THCS Mỹ Châu	THCS Hà Huy Tập	Tiếng Anh	8.5			8.5	Không trúng tuyển
426	1600	Phạm Thị	Hương	16/5/1985	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	TH&THCS Kỳ Lạc	Tin học	51.4			51.4	Trúng tuyển NV1
427	1599	Nguyễn Thị Cảnh	Hiền	17/6/1989	GV THCS	THCS Hương Giang	THCS Mỹ Lộc	Tin học	41.2			41.2	Không trúng tuyển
428	1604	Nguyễn Thị	Tuyết	05/4/1984	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Mỹ Duệ	Tin học	63.8			63.8	Trúng tuyển NV1
429	1598	Võ Thị	Đương	24/12/1986	GV THCS	THCS Mỹ Duệ	x	Tin học	41.7			41.7	Không trúng tuyển
430	1601	Phan Thị	Lam	05/02/1998	GV THCS	THCS Mỹ Lộc	THCS Hương Giang	Tin học	74.5			74.5	Trúng tuyển NV1
431	1602	Trần Thị Huyền	Trang	10/5/1988	GV THCS	THCS Mỹ Lộc	THCS Mỹ Duệ	Tin học	56.5	Con TB	5	61.5	Trúng tuyển NV2
432	1597	Trần Thị	Bích	14/11/1996	GV THCS	THCS Mỹ Lộc	x	Tin học	43.8			43.8	Không trúng tuyển
433	1627	Đặng Phương	Linh	27/4/2002	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	70.5			70.5	Trúng tuyển NV1
434	1625	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	10/3/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	65.0			65.0	Không trúng tuyển
435	1632	Nguyễn Trần Lê	Na	23/4/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	64.8			64.8	Không trúng tuyển
436	1635	Trần Thị Kiều	Oanh	14/12/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	56.0			56.0	Không trúng tuyển
437	1607	Nguyễn Thị Hằng	Châu	10/9/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	55.0			55.0	Không trúng tuyển
438	1618	Trần Thị	Hằng	28/02/1994	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	51.3			51.3	Không trúng tuyển
439	1608	Nguyễn Thị Quỳnh	Diễm	13/4/2000	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	50.0			50.0	Không trúng tuyển
440	1611	Hồ Thuỳ	Dương	04/5/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	50.0			50.0	Không trúng tuyển
441	1648	Ngô Thị Thu	Trang	18/3/1997	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	47.0			47.0	Không trúng tuyển
442	1642	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	06/4/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	46.3			46.3	Không trúng tuyển
443	1640	Trần Thị	Thảo	27/8/1996	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	42.7			42.7	Không trúng tuyển
444	1647	Lê Thị Thu	Trang	27/9/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	39.5			39.5	Không trúng tuyển
445	1614	Lê Thị Anh	Đào	14/10/2001	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	39.0			39.0	Không trúng tuyển
446	1644	Dương Thị Hoài	Thương	14/01/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	38.2			38.2	Không trúng tuyển
447	1646	Nguyễn Thanh Thanh	Trà	06/9/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	37.5			37.5	Không trúng tuyển
448	1651	Nguyễn Viết	Vũ	15/4/2002	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	36.0	Con TB		36.0	Không trúng tuyển
449	1622	Vương Thị	Huệ	13/10/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	34.9			34.9	Không trúng tuyển
450	1629	Thiều Thị	Loan	16/9/2003	GV THCS	TH&THCS Kỳ Nam	THCS Lâm Hợp	Toán	15.8			15.8	Không trúng tuyển
451	1628	Nguyễn Thị	Linh	19/6/1992	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	67.0	Con TB	5	72.0	Trúng tuyển NV1
452	1619	Nguyễn Thị Thuý	Hiền	09/9/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	68.8			68.8	Không trúng tuyển
453	1620	Phạm Thị Thu	Hiền	02/02/1994	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	56.8			56.8	Không trúng tuyển
454	1636	Phan Văn	Phú	05/12/2002	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	53.8			53.8	Không trúng tuyển
455	1626	Trần Thị Nhật	Lệ	24/10/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	52.3			52.3	Không trúng tuyển
456	1652	Nguyễn Thị	Xuân	01/01/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	51.3			51.3	Không trúng tuyển
457	1610	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	06/11/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	50.5			50.5	Không trúng tuyển
458	1623	Trần Khánh	Huyền	12/9/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	50.0			50.0	Không trúng tuyển
459	1605	Võ Thảo	Anh	09/3/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	x	Toán	49.7			49.7	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
460	1609	Đậu Hồ Hoàng	Dung	23/11/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	49.3			49.3	Không trúng tuyển
461	1615	Nguyễn Trung	Đức	03/10/2000	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	45.9			45.9	Không trúng tuyển
462	1650	Trần Thị Thuý	Trang	31/8/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	45.0			45.0	Không trúng tuyển
463	1633	Nguyễn Thị	Nga	27/02/2002	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	44.0			44.0	Không trúng tuyển
464	1643	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	12/9/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	43.0			43.0	Không trúng tuyển
465	1612	Nguyễn Thị Thùy	Dương	25/3/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	42.5			42.5	Không trúng tuyển
466	1606	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	02/02/2001	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	40.2			40.2	Không trúng tuyển
467	1617	Ngô Thị	Hằng	08/5/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	38.5			38.5	Không trúng tuyển
468	1639	Nguyễn Văn	Thái	02/12/2001	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	36.8			36.8	Không trúng tuyển
469	1645	Nguyễn Thị Hoài	Thương	02/01/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	36.0			36.0	Không trúng tuyển
470	1634	Cao Quang	Nhật	15/8/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	34.3			34.3	Không trúng tuyển
471	1637	Lê Minh	Phượng	28/9/2001	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	34.3			34.3	Không trúng tuyển
472	1641	Trần Thị Phương	Thảo	03/3/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	33.0			33.0	Không trúng tuyển
473	1613	Trần Đình	Đàn	25/4/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	32.5			32.5	Không trúng tuyển
474	1638	Dương Thị	Quý	14/8/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	32.0			32.0	Không trúng tuyển
475	1621	Đoàn Thị Thanh	Hiếu	04/01/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	23.5			23.5	Không trúng tuyển
476	1631	Thái Đức	Mạnh	02/01/2003	GV THCS	THCS Lâm Hợp	TH&THCS Kỳ Nam	Toán	9.5			9.5	Không trúng tuyển
477	1534	Biện Thị	Dung	23/02/1998	GV THCS	THCS Gia Phố	THCS Kỳ Phương	Vật lý	51.3			51.3	Trúng tuyển NV1
478	1538	Nguyễn Thị Việt	Hà	15/10/2002	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Trinh Lợi	Vật lý	66.5			66.5	Trúng tuyển NV1
479	1544	Hoàng Ái	Linh	21/01/2000	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Kỳ Tây	Vật lý	53.8			53.8	Trúng tuyển NV1
480	1543	Hồ Thị Mỹ	Khanh	20/8/1993	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Trinh Lợi	Vật lý	42.0			42.0	Không trúng tuyển
481	1546	Nguyễn Thị	Mỹ	15/4/1988	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Kỳ Tây	Vật lý	40.5			40.5	Không trúng tuyển
482	1547	Phạm Sỹ	Nguyên	13/5/2003	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Nam Phúc Thắng	Vật lý	38.5			38.5	Không trúng tuyển
483	1532	Phan Tiến	Bình	26/02/1996	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Kỳ Thượng	Vật lý	31.3			31.3	Không trúng tuyển
484	1553	Lê Văn	Thảo	09/02/1982	GV THCS	THCS Kỳ Phương	THCS Gia Phố	Vật lý	23.5			23.5	Không trúng tuyển
485	1531	Dương Phương	Anh	01/07/2002	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Kỳ Thượng	Vật lý	50.2			50.2	Trúng tuyển NV1
486	1535	Lê Thị	Duyên	16/3/1991	GV THCS	THCS Kỳ Tây	x	Vật lý	20.3			20.3	Không trúng tuyển
487	1536	Hồ Thị	Đàn	03/01/1990	GV THCS	THCS Kỳ Tây	THCS Kỳ Thượng	Vật lý	19.5			19.5	Không trúng tuyển
488	1537	Cao Thị Lệ	Giang	10/10/1994	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Gia Phố	Vật lý	44.8			44.8	Không trúng tuyển
489	1539	Lê Thị Mỹ	Hạnh	06/10/1991	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Tây	Vật lý	36.5			36.5	Không trúng tuyển
490	1551	Đinh Minh	Tấn	09/6/1989	GV THCS	THCS Kỳ Thượng	THCS Kỳ Phương	Vật lý	9.5			9.5	Không trúng tuyển
491	1552	Lê Phương	Thảo	06/9/2003	GV THCS	THCS Nam Phúc Thắng	THCS Trinh Lợi	Vật lý	72.9			72.9	Trúng tuyển NV1
492	1540	Trần Thị	Hiền	08/10/1992	GV THCS	THCS Nam Phúc Thắng	THCS Gia Phố	Vật lý	50.0			50.0	Không trúng tuyển
493	1545	Thái Thị Hoa	Mơ	10/4/2003	GV THCS	THCS Nam Phúc Thắng	THCS Kỳ Tây	Vật lý	47.8			47.8	Không trúng tuyển
494	1548	Phan Thị Hồng	Nhi	18/10/2001	GV THCS	THCS Nam Phúc Thắng	THCS Kỳ Phương	Vật lý	38.5			38.5	Không trúng tuyển
495	1550	Phan Thị Kim	Oanh	14/3/2001	GV THCS	THCS Nam Phúc Thắng	THCS Gia Phố	Vật lý	18.5			18.5	Không trúng tuyển
496	1549	Đinh Thị	Như	10/6/2003	GV THCS	THCS Nam Phúc Thắng	THCS Trinh Lợi	Vật lý	14.5			14.5	Không trúng tuyển
497	1533	Võ Tá	Cường	23/12/2002	GV THCS	THCS Trinh Lợi	x	Vật lý	59.3			59.3	Trúng tuyển NV1
498	1542	Đặng Khánh	Huyền	04/12/2002	GV THCS	THCS Trinh Lợi	THCS Kỳ Phương	Vật lý	50.0			50.0	Không trúng tuyển
499	1554	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	16/7/2002	GV THCS	THCS Trinh Lợi	THCS Kỳ Phương	Vật lý	27.5			27.5	Không trúng tuyển
500	1680	Hoàng Danh	Dũng	14/11/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	x	Địa lý	50.3			50.3	Trúng tuyển NV1
501	1685	Võ Thị Thu	Trang	05/9/1986	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	x	Địa lý	36.8	Con TB		36.8	Không trúng tuyển
502	1682	Nguyễn Tuấn	Kiệt	06/6/2002	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	x	Địa lý	20.0			20.0	Không trúng tuyển
503	1692	Phan Thị Minh	Ngọc	28/11/2003	GV THPT	TTGDNN-GDTX Can Lộc	x	Lịch sử	66.6			66.6	Trúng tuyển NV1
504	1688	Nguyễn Thị	Huyền	11/01/1994	GV THPT	TTGDNN-GDTX Can Lộc	x	Lịch sử	50.3			50.3	Không trúng tuyển
505	1691	Bùi Thị	Ngân	26/4/1995	GV THPT	TTGDNN-GDTX Can Lộc	x	Lịch sử	33.5			33.5	Không trúng tuyển
506	1804	Đoàn Thị Minh	Thư	26/7/2003	GV THPT	THPT Kỳ Anh	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	61.3			61.3	Trúng tuyển NV1

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
507	1764	Trần Ngân	Hà	15/01/2003	GV THPT	THPT Kỳ Anh	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	56.3			56.3	Không trúng tuyển
508	1791	Lê Thị Nhung		17/4/2003	GV THPT	THPT Kỳ Anh	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	47.5			47.5	Không trúng tuyển
509	1753	Nguyễn Thị Linh	Chi	12/5/2003	GV THPT	THPT Kỳ Anh	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	39.3			39.3	Không trúng tuyển
510	1756	Trần Thảo	Chi	13/5/2003	GV THPT	THPT Kỳ Anh	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	36.0			36.0	Không trúng tuyển
511	1801	Hồ Đậu Xuân	Thi	26/10/2000	GV THPT	THPT Kỳ Anh	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	35.4			35.4	Không trúng tuyển
512	1820	Phan Bảo	Yến	07/5/2003	GV THPT	THPT Kỳ Anh	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	32.8			32.8	Không trúng tuyển
513	1783	Nguyễn Thị Trà	My	10/8/2003	GV THPT	THPT Kỳ Anh	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	30.5			30.5	Không trúng tuyển
514	1811	Trần Thị Cẩm	Tú	24/6/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	78.0			78.0	Trúng tuyển NV1
515	1773	Phan Thị Khánh	Linh	15/8/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	70.3			70.3	Không trúng tuyển
516	1806	Nguyễn Thị	Tình	04/4/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	62.3			62.3	Không trúng tuyển
517	1775	Trần Thị Thuỳ	Linh	01/8/2002	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	52.0			52.0	Không trúng tuyển
518	1805	Hồ Thị	Thương	10/5/1990	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	51.3			51.3	Không trúng tuyển
519	1781	Nguyễn Thị	Mến	10/10/1997	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	49.3			49.3	Không trúng tuyển
520	1754	Nguyễn Thị Linh	Chi	21/5/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	48.3			48.3	Không trúng tuyển
521	1749	Phan Thị Thanh	Bình	09/4/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	47.5			47.5	Không trúng tuyển
522	1784	Trần Lê Hà	My	21/01/2002	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	45.8			45.8	Không trúng tuyển
523	1747	Trần Thị Hà	An	28/5/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	45.0			45.0	Không trúng tuyển
524	1748	Phạm Ngọc	Ánh	08/7/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	44.5			44.5	Không trúng tuyển
525	1766	Nguyễn Thị	Hằng	23/5/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	44.0			44.0	Không trúng tuyển
526	1750	Nguyễn Hà	Châu	08/8/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	39.5			39.5	Không trúng tuyển
527	1802	Trương Thị	Thuận	11/04/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	38.8			38.8	Không trúng tuyển
528	1755	Nguyễn Thị Phương	Chi	15/8/2002	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	x	Ngữ Văn	38.5			38.5	Không trúng tuyển
529	1780	Nguyễn Thị Phương	Mai	03/8/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	38.0			38.0	Không trúng tuyển
530	1819	Nguyễn Thị Hà	Vy	27/5/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	37.0			37.0	Không trúng tuyển
531	1765	Trần Thị	Hạnh	20/10/1997	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	30.0			30.0	Không trúng tuyển
532	1762	Lê Thị An	Hà	20/6/2002	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	29.0			29.0	Không trúng tuyển
533	1779	Phan Thị Khánh	Ly	11/02/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	26.8			26.8	Không trúng tuyển
534	1786	Tổng Thị Ly	Na	24/02/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	25.5			25.5	Không trúng tuyển
535	1814	Trương Thị Cẩm	Vân	13/10/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	25.5			25.5	Không trúng tuyển
536	1790	Nguyễn Thị Hồng	Nghĩa	17/3/2002	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	23.3			23.3	Không trúng tuyển
537	1785	Lê Thị	Na	29/5/2002	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	14.8			14.8	Không trúng tuyển
538	1778	Đậu Thị Khánh	Ly	28/7/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Huệ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	14.3			14.3	Không trúng tuyển
539	1817	Lê Hải	Vy	02/10/2003	GV THPT	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	60.0			60.0	Trúng tuyển NV1
540	1771	Đinh Trần Đàm	Lê	30/11/2002	GV THPT	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	37.5			37.5	Không trúng tuyển
541	1808	Nguyễn Thị	Trang	23/9/1986	GV THPT	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	34.3			34.3	Không trúng tuyển
542	1751	Lê Thị Linh	Chi	16/4/2001	GV THPT	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	32.0			32.0	Không trúng tuyển
543	1798	Hoàng Thị	Thành	05/7/1998	GV THPT	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	x	Ngữ Văn	24.5			24.5	Không trúng tuyển
544	1809	Nguyễn Thị Thu	Trang	03/12/2003	GV THPT	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	Ngữ Văn	9.3			9.3	Không trúng tuyển
545	1757	Đào Ngọc	Diệp	06/5/2002	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	73.5			73.5	Trúng tuyển NV1
546	1795	Tôn Thị	Phượng	25/02/1989	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	72.3			72.3	Không trúng tuyển
547	1758	Nguyễn Thị	Dung	01/3/1989	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	54.1	Con BB	5	59.1	Không trúng tuyển
548	1800	Nguyễn Thị	Thảo	16/12/1993	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	54.0			54.0	Không trúng tuyển
549	1777	Nguyễn Thị Mỹ	Lộc	04/08/1992	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	x	Ngữ Văn	51.5			51.5	Không trúng tuyển
550	1752	Nguyễn Ái Yến	Chi	01/8/2003	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	49.5			49.5	Không trúng tuyển
551	1769	Trần Thị Mỹ	Hoài	20/9/1985	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	x	Ngữ Văn	47.5	Con liệt sỹ		47.5	Không trúng tuyển
552	1799	Lê Thị Phương	Thảo	31/8/2002	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	40.1			40.1	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
553	1810	Võ Khánh	Trâm	08/10/2001	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	33.5			33.5	Không trúng tuyển
554	1794	Nguyễn Thị	Phượng	06/01/1988	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	x	Ngữ Văn	33.0			33.0	Không trúng tuyển
555	1763	Phạm Thị Mỹ	Hà	04/12/2003	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	29.5			29.5	Không trúng tuyển
556	1772	Phạm Khánh	Linh	03/02/2003	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	29.5			29.5	Không trúng tuyển
557	1759	Trần Hoàng	Dung	23/10/2001	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	28.5			28.5	Không trúng tuyển
558	1776	Lê Thị Kiều	Loan	06/11/1990	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	27.3			27.3	Không trúng tuyển
559	1818	Ngô Hà Khánh	Vy	25/02/2002	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	27.0			27.0	Không trúng tuyển
560	1768	Nguyễn Thị Khánh	Hoà	07/11/2003	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Kỳ Anh	Ngữ Văn	24.5			24.5	Không trúng tuyển
561	1792	Lê Thị Hồng	Nhung	17/3/2002	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	x	Ngữ Văn	21.0			21.0	Không trúng tuyển
562	1788	Hoàng Thị Hồng	Nga	04/9/2003	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	20.8			20.8	Không trúng tuyển
563	1796	Lê Thị Thuý	Quỳnh	07/11/2001	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	14.8			14.8	Không trúng tuyển
564	1789	Tô Thị Hiếu	Ngân	23/7/2003	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	THPT Nguyễn Huệ	Ngữ Văn	9.5			9.5	Không trúng tuyển
565	1816	Dương Thị	Vinh	14/11/1991	GV THPT	TTGDNN-GDTX Thạch Hà	TTGDNN-GDTX Đức Thọ	Ngữ Văn	9.0	Con BB		9.0	Không trúng tuyển
566	1667	Nguyễn Phương	Chi	20/10/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Đình Liễn	x	Tiếng Anh	85.3			85.3	Trúng tuyển NV1
567	1674	Nguyễn Thị	Thảo	06/12/1991	GV THPT	THPT Nguyễn Đình Liễn	x	Tiếng Anh	58.0	Con TB	5	63.0	Không trúng tuyển
568	1669	Nguyễn Thị	Hiền	16/3/1999	GV THPT	THPT Nguyễn Đình Liễn	x	Tiếng Anh	44.3			44.3	Không trúng tuyển
569	1677	Từ Anh	Thương	20/4/2002	GV THPT	THPT Nguyễn Đình Liễn	x	Tiếng Anh	39.1			39.1	Không trúng tuyển
570	1668	Nguyễn Thị Hà	Giang	01/7/2001	GV THPT	THPT Nguyễn Đình Liễn	x	Tiếng Anh	38.5			38.5	Không trúng tuyển
571	1675	Đặng Quỳnh	Thơ	04/01/2003	GV THPT	THPT Nguyễn Đình Liễn	x	Tiếng Anh	35.7			35.7	Không trúng tuyển
572	1723	Đặng Ngô Hằng	Nga	20/5/2002	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	59.0			59.0	Trúng tuyển NV1
573	1715	Lưu Thị Lan	Hương	23/9/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	57.3			57.3	Không trúng tuyển
574	1714	Trần Thị Diệu	Huyền	25/8/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	53.5			53.5	Không trúng tuyển
575	1694	Nguyễn Hà Hoài	Anh	25/11/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	39.0			39.0	Không trúng tuyển
576	1718	Hoàng Thị Hà	Linh	14/3/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	Toán	37.5			37.5	Không trúng tuyển
577	1713	Phạm Thị Khánh	Huyền	19/8/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	35.8			35.8	Không trúng tuyển
578	1730	Trần Thảo	Phượng	31/7/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	33.3			33.3	Không trúng tuyển
579	1732	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	02/11/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	32.5			32.5	Không trúng tuyển
580	1702	Thái Nguyễn Thuý	Dương	25/02/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	28.8			28.8	Không trúng tuyển
581	1701	Nguyễn Tiến	Cường	01/01/2001	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	27.0			27.0	Không trúng tuyển
582	1745	Đặng Bá	Tuân	04/7/2001	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	Toán	25.5			25.5	Không trúng tuyển
583	1727	Nguyễn Ngọc Vĩnh	Phúc	05/8/2002	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	Toán	24.3			24.3	Không trúng tuyển
584	1741	Hồ Thị Thu	Trang	25/4/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	Toán	22.0			22.0	Không trúng tuyển
585	1733	Nguyễn Thanh	Tân	19/5/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	18.0			18.0	Không trúng tuyển
586	1734	Trần Duy	Tân	21/8/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	14.3			14.3	Không trúng tuyển
587	1720	Nguyễn Khánh	Ly	09/11/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	14.0			14.0	Không trúng tuyển
588	1696	Tô Ngọc Lê	Anh	10/7/2003	GV THPT	THPT Kỳ Lâm	THPT Lê Quảng Chí	Toán	10.8			10.8	Không trúng tuyển
589	1711	Nguyễn Khánh	Huyền	03/9/1999	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	73.5			73.5	Trúng tuyển NV1
590	1721	Đinh Thị	Mai	03/8/1993	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	60.8	DTTS	5	65.8	Không trúng tuyển
591	1736	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	26/10/2001	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	64.3			64.3	Không trúng tuyển
592	1704	Trần Linh	Đan	23/10/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	62.3			62.3	Không trúng tuyển
593	1717	Nguyễn Bá	Liêm	27/7/2002	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	56.0			56.0	Không trúng tuyển
594	1731	Võ Trần Mai	Phượng	10/12/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	55.3			55.3	Không trúng tuyển
595	1725	Phan Thị Quỳnh	Như	03/4/2001	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	55.0			55.0	Không trúng tuyển
596	1703	Bùi Thị Thảo	Đan	14/7/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	51.8			51.8	Không trúng tuyển
597	1706	Lê Thị Thu	Hà	22/11/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	x	Toán	49.3			49.3	Không trúng tuyển
598	1695	Phạm Tuấn	Anh	11/9/2002	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	x	Toán	48.8			48.8	Không trúng tuyển
599	1744	Phan Thị	Trâm	08/5/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	x	Toán	47.3			47.3	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
600	1722	Nguyễn Quang	Minh	02/8/2002	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	44.3			44.3	Không trúng tuyển
601	1708	Ngô Thuý	Hiền	30/9/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	41.8			41.8	Không trúng tuyển
602	1740	Bùi Anh	Thư	19/2/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	x	Toán	41.5			41.5	Không trúng tuyển
603	1743	Phạm Minh	Trang	17/4/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	39.5			39.5	Không trúng tuyển
604	1700	Nguyễn Phan Huyền	Chi	06/4/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	35.5			35.5	Không trúng tuyển
605	1707	Hoàng Thị Bích	Hằng	22/12/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	Toán	35.0			35.0	Không trúng tuyển
606	1698	Lê Thanh	Bình	12/8/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	32.5			32.5	Không trúng tuyển
607	1729	Thái Thu	Phuong	04/01/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	32.5			32.5	Không trúng tuyển
608	1710	Thân Trọng	Hiếu	20/9/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	31.8			31.8	Không trúng tuyển
609	1735	Phạm Thị	Thao	7/11/1989	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	29.3			29.3	Không trúng tuyển
610	1737	Lê Anh	Thọ	11/5/2002	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	25.8			25.8	Không trúng tuyển
611	1709	Nguyễn Thị Thảo	Hiền	07/3/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	18.3			18.3	Không trúng tuyển
612	1746	Đậu Văn Minh	Vũ	28/3/2003	GV THPT	THPT Lê Quảng Chí	THPT Kỳ Lâm	Toán	17.0			17.0	Không trúng tuyển
613	1712	Nguyễn Thị Phương	Huyền	07/01/2003	GV THPT	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	x	Toán	65.5			65.5	Trúng tuyển NV1
614	1699	Trần Thị	Bình	02/6/1989	GV THPT	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	x	Toán	43.8			43.8	Không trúng tuyển
615	1742	Nguyễn Thị	Trang	10/02/1991	GV THPT	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	x	Toán	43.5			43.5	Không trúng tuyển
616	1719	Nguyễn Thị Hà	Linh	03/9/1994	GV THPT	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	THPT Lê Quảng Chí	Toán	41.3			41.3	Không trúng tuyển
617	1739	Nguyễn Thị	Thùy	01/5/1988	GV THPT	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	THPT Lê Quảng Chí	Toán	27.5	Con TB		27.5	Không trúng tuyển
618	1697	Trần Trương Ngọc	Ánh	06/4/2003	GV THPT	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	THPT Kỳ Lâm	Toán	25.3			25.3	Không trúng tuyển
619	1724	Lê Thị	Nhã	25/11/2002	GV THPT	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	THPT Lê Quảng Chí	Toán	24.8			24.8	Không trúng tuyển
620	1738	Lê Trần Hoài	Thu	05/10/2003	GV THPT	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	THPT Lê Quảng Chí	Toán	23.3			23.3	Không trúng tuyển
621	1728	Phạm Nguyễn Mai	Phuong	22/12/2002	GV THPT	TT GDNN-GDTX Đức Thọ	THPT Lê Quảng Chí	Toán	20.0			20.0	Không trúng tuyển
622	0957	Phạm Quốc	Toàn	28/6/1999	GV Tiểu học (GDTC)	TH 2 Tân Lâm Hương	TH Cương Gián 2	Thế Dục	54.0			54.0	Trúng tuyển NV1
623	0938	Nguyễn Văn	Hạnh	20/10/1989	GV Tiểu học (GDTC)	TH 2 Tân Lâm Hương	TH Thạch Kim	Thế Dục	39.5	Con BB 61%		39.5	Không trúng tuyển
624	0949	Trần Lê Đình	Quý	16/11/2002	GV Tiểu học (GDTC)	TH 2 Tân Lâm Hương	TH&THCS Phan Đình Giót	Thế Dục	38.5			38.5	Không trúng tuyển
625	0951	Trần Văn	Son	06/6/2002	GV Tiểu học (GDTC)	TH 2 Tân Lâm Hương	TH Bắc Hà	Thế Dục	32.3			32.3	Không trúng tuyển
626	0956	Trần Thị	Thêm	16/01/1996	GV Tiểu học (GDTC)	TH Bắc Hà	TH 2 Tân Lâm Hương	Thế Dục	52.5			52.5	Trúng tuyển NV1
627	0934	Chu Hồng	Công	31/01/1999	GV Tiểu học (GDTC)	TH Bắc Hà	TH 2 Tân Lâm Hương	Thế Dục	46.6			46.6	Không trúng tuyển
628	0954	Nguyễn Quang	Tài	18/02/1990	GV Tiểu học (GDTC)	TH Bắc Hà	TH 2 Tân Lâm Hương	Thế Dục	29.5			29.5	Không trúng tuyển
629	0952	Đình Văn	Sỹ	03/9/2003	GV Tiểu học (GDTC)	TH Bắc Hà	TH 2 Tân Lâm Hương	Thế Dục	27.8			27.8	Không trúng tuyển
630	0944	Nguyễn Đình Bảo	Kiên	23/11/2002	GV Tiểu học (GDTC)	TH Bắc Hà	TH Thạch Kim	Thế Dục	26.3			26.3	Không trúng tuyển
631	0945	Trần Ngọc	Luân	10/2/1991	GV Tiểu học (GDTC)	TH Cương Gián 2	TH Xuân An	Thế Dục	50.0			50.0	Trúng tuyển NV1
632	0941	Phan Văn	Hoàng	29/7/1994	GV Tiểu học (GDTC)	TH Thạch Kim	TH Cương Gián 2	Thế Dục	60.5			60.5	Trúng tuyển NV1
633	0950	Nguyễn Thị	Quyên	17/11/1991	GV Tiểu học (GDTC)	TH Thạch Kim	TH&THCS Phan Đình Giót	Thế Dục	50.3			50.3	Không trúng tuyển
634	0931	Hà Hồng	Anh	12/01/1986	GV Tiểu học (GDTC)	TH Thạch Kim	TH&THCS Phan Đình Giót	Thế Dục	47.6	Con TB 1/4		47.6	Không trúng tuyển
635	0936	Trương Anh	Dũng	01/9/2001	GV Tiểu học (GDTC)	TH Thạch Kim	TH Thạch Kim	Thế Dục	26.5	DTTS		26.5	Không trúng tuyển
636	0943	Bùi Đăng	Khoa	12/9/1988	GV Tiểu học (GDTC)	TH Xuân An	TH Thạch Kim	Thế Dục	80.0	Con TB	5	85.0	Trúng tuyển NV1
637	0939	Đặng Thị	Hiền	15/9/1996	GV Tiểu học (GDTC)	TH Xuân An	TH Cương Gián 2	Thế Dục	44.6			44.6	Không trúng tuyển
638	0942	Lê Thị Mai	Hương	28/5/2003	GV Tiểu học (GDTC)	TH Xuân An	TH Thạch Kim	Thế Dục	44.4			44.4	Không trúng tuyển
639	0947	Trần Trang	Nhung	14/10/1988	GV Tiểu học (GDTC)	TH Xuân An	TH Cương Gián 2	Thế Dục	43.1			43.1	Không trúng tuyển
640	0948	Phan Bích	Phuong	14/11/1990	GV Tiểu học (GDTC)	TH Xuân An	TH Cương Gián 2	Thế Dục	38.8			38.8	Không trúng tuyển
641	0953	Dương Mạnh	Tài	03/8/2001	GV Tiểu học (GDTC)	TH Xuân An	TH Cương Gián 2	Thế Dục	23.0			23.0	Không trúng tuyển
642	0946	Nguyễn Thế	Nhật	10/9/1987	GV Tiểu học (GDTC)	TH Xuân An	TH Cương Gián 2	Thế Dục	13.3			13.3	Không trúng tuyển
643	0933	Trần Văn	Cảnh	17/5/1985	GV Tiểu học (GDTC)	TH&THCS Phan Đình Giót	x	Thế Dục	50.6			50.6	Trúng tuyển NV1
644	0932	Hồ Thị Hải	Anh	10/11/1991	GV Tiểu học (GDTC)	TH&THCS Phan Đình Giót	TH 2 Tân Lâm Hương	Thế Dục	50.1			50.1	Trúng tuyển NV1

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
645	0959	Trần Thị Huyền	Trang	12/9/1994	GV Tiểu học (GDTC)	TH&THCS Phan Đình Giót	TH 2 Tân Lâm Hương	Thẻ Dục	45.8			45.8	Không trúng tuyển
646	0940	Võ Thị	Hoài	08/3/1993	GV Tiểu học (GDTC)	TH&THCS Phan Đình Giót	TH Bắc Hà	Thẻ Dục	45.1			45.1	Không trúng tuyển
647	0935	Trần Văn	Cường	06/9/1989	GV Tiểu học (GDTC)	TH&THCS Phan Đình Giót	TH 2 Tân Lâm Hương	Thẻ Dục	38.5	Con TB 4/4		38.5	Không trúng tuyển
648	0955	Nguyễn Thị Thu	Thắm	01/7/1987	GV Tiểu học (GDTC)	TH&THCS Phan Đình Giót	x	Thẻ Dục	35.5			35.5	Không trúng tuyển
649	0961	Từ Minh	Anh	09/4/1999	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Lộc	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	75.5			75.5	Trúng tuyển NV1
650	1060	Nguyễn Thị	Trang	08/9/1998	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Lộc	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	74.8			74.8	Không trúng tuyển
651	1002	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	23/9/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Lộc	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	58.5			58.5	Không trúng tuyển
652	1019	Phan Thị Ngọc	Mai	02/8/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Lộc	TH Cẩm Minh	Tiếng Anh	44.5			44.5	Không trúng tuyển
653	1050	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	16/3/1996	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Lộc	TH Thịnh Lộc	Tiếng Anh	38.3			38.3	Không trúng tuyển
654	1069	Hoàng Thị Hải	Yến	10/10/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Lộc	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	36.3			36.3	Không trúng tuyển
655	0986	Lê Thị	Hiền	05/5/1990	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	74.4			74.4	Trúng tuyển NV1
656	1056	Trần Thị Huyền	Thương	28/8/1995	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	x	Tiếng Anh	59.3			59.3	Không trúng tuyển
657	0975	Hoàng Anh	Đức	19/11/2000	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Sơn	Tiếng Anh	58.3			58.3	Không trúng tuyển
658	0968	Trần Đăng Yên	Chi	16/6/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	57.0			57.0	Không trúng tuyển
659	1030	Trần Yên	Nhi	22/12/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Thọ	Tiếng Anh	55.9			55.9	Không trúng tuyển
660	0974	Phạm Thị	Định	13/9/1988	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	55.0			55.0	Không trúng tuyển
661	1011	Thái Thị	Loan	20/3/1992	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	54.8			54.8	Không trúng tuyển
662	1059	Chu Hà	Trang	22/12/1994	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	52.8			52.8	Không trúng tuyển
663	0981	Nguyễn Thị Vũ	Hà	22/9/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	51.0			51.0	Không trúng tuyển
664	1026	Võ Thị	Nhân	05/4/1989	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	49.0			49.0	Không trúng tuyển
665	0993	Nguyễn Phương	Hồng	29/3/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	77.8			77.8	Trúng tuyển NV1
666	1058	Lê Thu Phương	Trà	07/01/1996	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	71.5			71.5	Không trúng tuyển
667	1016	Chu Thị	Lý	12/4/1992	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	59.4			59.4	Không trúng tuyển
668	1034	Chu Thị Quỳnh	Như	02/7/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	57.3			57.3	Không trúng tuyển
669	1053	Lê Thị	Thương	01/01/1989	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	55.8			55.8	Không trúng tuyển
670	1025	Phan Thị Thanh	Ngân	23/3/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	54.3			54.3	Không trúng tuyển
671	0996	Trần Thị	Huệ	06/6/1989	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	47.3			47.3	Không trúng tuyển
672	0971	Nguyễn Thị	Dung	28/5/1992	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Minh	Tiếng Anh	41.8			41.8	Không trúng tuyển
673	1006	Đậu Thị Khánh	Linh	02/12/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	40.4			40.4	Không trúng tuyển
674	0990	Thái Thị	Hoa	21/7/1994	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	34.0			34.0	Không trúng tuyển
675	1067	Nguyễn Thị Phương	Uyên	20/12/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Minh	Tiếng Anh	30.5			30.5	Không trúng tuyển
676	0979	Hàn Thị	Hà	30/6/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	19.3			19.3	Không trúng tuyển
677	1012	Đoàn Minh	Lương	11/05/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	76.0			76.0	Trúng tuyển NV1
678	1018	Nguyễn Thị Thanh	Mai	23/4/1990	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	75.0			75.0	Không trúng tuyển
679	0987	Nguyễn Thị	Hiền	16/3/1999	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	60.5			60.5	Không trúng tuyển
680	0999	Nguyễn Ngọc	Huyền	27/9/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	x	Tiếng Anh	57.5			57.5	Không trúng tuyển
681	0967	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	01/8/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Kỳ Phú	Tiếng Anh	55.5			55.5	Không trúng tuyển
682	0978	Cao Thanh	Hà	04/6/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	52.1			52.1	Không trúng tuyển
683	1064	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12/5/1999	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	52.1			52.1	Không trúng tuyển
684	1014	Phạm Trần Vân	Ly	08/3/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Thịnh Lộc	Tiếng Anh	43.0			43.0	Không trúng tuyển
685	1038	Dương Minh	Phương	09/10/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Cẩm Minh	Tiếng Anh	42.3			42.3	Không trúng tuyển
686	1021	Nguyễn Thị Trà	My	10/8/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Cẩm Lộc	Tiếng Anh	35.5			35.5	Không trúng tuyển
687	0983	Lê Thị Hồng	Hạnh	24/8/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Đức Liên	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	14.7			14.7	Không trúng tuyển
688	1048	Hồ Phạm Anh	Thơ	29/11/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Phú	TH Kỳ Thọ	Tiếng Anh	66.5			66.5	Trúng tuyển NV1
689	1009	Phạm Lê Khánh	Linh	10/10/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Phú	TH Kỳ Sơn	Tiếng Anh	65.9			65.9	Không trúng tuyển
690	1041	Võ Thị Thu	Phương	06/01/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Phú	TH Kỳ Thọ	Tiếng Anh	63.5			63.5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyễn vọng 1 (NV1)	Nguyễn vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
691	1015	Trần Thị Khánh	Ly	19/9/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Phú	TH Kỳ Sơn	Tiếng Anh	62.3			62.3	Không trúng tuyển
692	1036	Bùi Đăng Hàn	Ni	26/11/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Phú	TH Cẩm Minh	Tiếng Anh	50.5			50.5	Không trúng tuyển
693	1005	Nguyễn Thị Kim	Liên	07/8/1990	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Phú	TH Kỳ Thọ	Tiếng Anh	41.3			41.3	Không trúng tuyển
694	0969	Trần Hoài	Chi	28/6/1994	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Phú	TH Kỳ Thọ	Tiếng Anh	34.0			34.0	Không trúng tuyển
695	0982	Trần Thị	Hà	16/8/1993	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Phú	TH Kỳ Thọ	Tiếng Anh	29.3			29.3	Không trúng tuyển
696	1051	Lê Thị	Thủy	08/12/1995	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Phú	TH Kỳ Thọ	Tiếng Anh	29.3			29.3	Không trúng tuyển
697	0989	Bùi Thị Minh	Hiếu	01/8/1992	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Sơn	TH Kỳ Thọ	Tiếng Anh	57.3	con TB loại A	5	62.3	Trúng tuyển NV1
698	1052	Thái Thị Thu	Thủy	23/5/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Sơn	TH Kỳ Phú	Tiếng Anh	60.8			60.8	Không trúng tuyển
699	1065	Phạm Thị Hà	Trang	02/12/1993	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Thọ	TH Kỳ Phú	Tiếng Anh	67.5			67.5	Trúng tuyển NV1
700	0997	Lê Khánh	Huyền	21/02/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Thọ	TH Kỳ Phú	Tiếng Anh	65.3			65.3	Không trúng tuyển
701	1017	Lê Thị Thanh	Mai	02/7/1994	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Thọ	TH Kỳ Phú	Tiếng Anh	52.0			52.0	Không trúng tuyển
702	1070	Nguyễn Thị Hải	Yến	21/9/1995	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Thọ	TH Kỳ Sơn	Tiếng Anh	51.5			51.5	Không trúng tuyển
703	1004	Phạm Thị Hồng	Lam	10/6/1990	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Thọ	TH Thịnh Lộc	Tiếng Anh	48.2			48.2	Không trúng tuyển
704	0965	Nguyễn Thị	Bình	15/4/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Thọ	TH Kỳ Phú	Tiếng Anh	45.6			45.6	Không trúng tuyển
705	1040	Võ Thị Thu	Phương	13/6/2001	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Thọ	TH Kỳ Sơn	Tiếng Anh	44.8			44.8	Không trúng tuyển
706	0970	Nguyễn Thị Ngọc	Chuyên	23/7/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Kỳ Thọ	TH Kỳ Phú	Tiếng Anh	37.5			37.5	Không trúng tuyển
707	0998	Lê Thị Diệu	Huyền	12/7/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Tiếng Anh	62.0			62.0	Không trúng tuyển
708	0980	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	10/02/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thạch Kim	TH Kỳ Sơn	Tiếng Anh	21.3			21.3	Không trúng tuyển
709	1029	Phan Lê Vân	Nhi	24/4/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	x	Tiếng Anh	75.8			75.8	Trúng tuyển NV1
710	1010	Phan Thị Khánh	Linh	10/10/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	75.4			75.4	Không trúng tuyển
711	0977	Trần Thị Kiều	Giang	03/4/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	70.4			70.4	Không trúng tuyển
712	1061	Nguyễn Thị	Trang	11/7/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	66.5			66.5	Không trúng tuyển
713	0963	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	29/5/1999	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	62.0			62.0	Không trúng tuyển
714	0992	Lê Thị	Hồng	12/10/2001	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	61.6			61.6	Không trúng tuyển
715	1042	Đặng Thị	Phượng	10/3/1990	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	61.5			61.5	Không trúng tuyển
716	1057	Từ Anh	Thương	20/4/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	61.3			61.3	Không trúng tuyển
717	1020	Lê Phan Trà	My	02/8/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	60.3			60.3	Không trúng tuyển
718	1037	Lê Kiều	Oanh	27/3/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	58.8			58.8	Không trúng tuyển
719	0988	Phạm Thị Thu	Hiền	20/11/2001	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	58.3			58.3	Không trúng tuyển
720	1054	Phan Thị Hoài	Thương	18/9/2001	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	58.0			58.0	Không trúng tuyển
721	0960	Nguyễn Thị Huyền	Anh	10/4/1991	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	53.9			53.9	Không trúng tuyển
722	0976	Lê Châu	Giang	19/10/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	42.1			42.1	Không trúng tuyển
723	1024	Nguyễn Thị	Nga	19/10/1988	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	39.0			39.0	Không trúng tuyển
724	1032	Nguyễn Thị	Nhung	05/3/1991	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	35.1			35.1	Không trúng tuyển
725	1035	Hồ Thị	Như	26/6/2001	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	33.4			33.4	Không trúng tuyển
726	1039	Lê Thị	Phương	23/3/1999	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thịnh Lộc	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	32.8			32.8	Không trúng tuyển
727	1027	Đinh Thị Yến	Nhi	20/03/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	x	Tiếng Anh	78.0			78.0	Trúng tuyển NV1
728	1013	Võ Thị	Lưu	19/5/1990	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thịnh Lộc	Tiếng Anh	74.5			74.5	Không trúng tuyển
729	0973	Nguyễn Thị	Đặng	05/10/2001	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	67.3			67.3	Không trúng tuyển
730	1063	Nguyễn Thị Huyền	Trang	16/2/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	66.5			66.5	Không trúng tuyển
731	1068	Võ Thị Mỹ	Uyên	05/9/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thịnh Lộc	Tiếng Anh	65.8			65.8	Không trúng tuyển
732	1023	Nguyễn Thị	Nga	01/10/1991	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thịnh Lộc	Tiếng Anh	64.8			64.8	Không trúng tuyển
733	0964	Trần Thị Kim	Ánh	12/01/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	x	Tiếng Anh	62.8			62.8	Không trúng tuyển
734	1007	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	04/5/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Cẩm Trung	Tiếng Anh	59.9			59.9	Không trúng tuyển
735	1031	Lương Thị	Nhung	02/9/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Kỳ Sơn	Tiếng Anh	56.5			56.5	Không trúng tuyển
736	0962	Lê Thị Ngọc	Ánh	19/01/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thượng Lộc	Tiếng Anh	52.3			52.3	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
737	1022	Nguyễn Thị	Mỹ	06/9/2002	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	51.5			51.5	Không trúng tuyển
738	1033	Nguyễn Thị Huyền	Nhung	20/2/1996	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thịnh Lộc	Tiếng Anh	50.0			50.0	Không trúng tuyển
739	1008	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/6/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thịnh Lộc	Tiếng Anh	45.3			45.3	Không trúng tuyển
740	1001	Nguyễn Thị	Huyền	21/01/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	41.5			41.5	Không trúng tuyển
741	1028	Nguyễn Thị Linh	Nhi	01/11/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Thạch Kim	Tiếng Anh	38.3			38.3	Không trúng tuyển
742	0972	Nguyễn Thùy	Dương	24/10/2003	GV Tiểu học (môn Tiếng Anh)	TH Thượng Lộc	TH Kỳ Phú	Tiếng Anh	29.3			29.3	Không trúng tuyển
743	0017	Nguyễn Hoài	Anh	15/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Nam Điền	Văn Hóa	68.1			68.1	Trúng tuyển NV1
744	0529	Đoàn Phan Hiếu	Ngân	06/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Sơn Hàm	Văn Hóa	67.8			67.8	Trúng tuyển NV1
745	0660	Ngô Thị Như	Quỳnh	28/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	57.6	DTTS	5	62.6	Không trúng tuyển
746	0393	Nguyễn Thị Khánh	Linh	10/10/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Ngô Đức Kế	Văn Hóa	61.7			61.7	Không trúng tuyển
747	0142	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	61.6			61.6	Không trúng tuyển
748	0792	Hoàng Thị	Tinh	28/3/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Cẩm Vịnh	Văn Hóa	60.4			60.4	Không trúng tuyển
749	0867	Dương Thị Ngọc	Tú	01/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Thạch Trị	Văn Hóa	53.9			53.9	Không trúng tuyển
750	0880	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	21/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Nam Điền	Văn Hóa	51.3			51.3	Không trúng tuyển
751	0609	Lê Thị Thảo	Như	24/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	50.0			50.0	Không trúng tuyển
752	0061	Trần Ngọc Bảo	Châu	11/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Thạch Trị	Văn Hóa	39.5			39.5	Không trúng tuyển
753	0402	Phan Thị Khánh	Linh	08/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Tân Lâm Hương	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	36.1			36.1	Không trúng tuyển
754	0067	Nguyễn Thị Kim	Chi	14/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Nam Điền	Văn Hóa	86.8			86.8	Trúng tuyển NV1
755	0071	Nguyễn Thị Linh	Chi	16/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	78.0			78.0	Trúng tuyển NV1
756	0620	Đào Nguyễn Ngọc	Oanh	02/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Thạch Hạ	Văn Hóa	75.3			75.3	Trúng tuyển NV2
757	0883	Đặng Thị Tú	Uyên	28/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	63.0			63.0	Không trúng tuyển
758	0307	Phạm Thị Khánh	Huyền	13/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	62.5			62.5	Không trúng tuyển
759	0928	Trần Thị Hải	Yến	29/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	51.4			51.4	Không trúng tuyển
760	0375	Hoàng Thị Mai	Linh	15/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	41.4			41.4	Không trúng tuyển
761	0781	Nguyễn Thị	Thương	18/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	40.6			40.6	Không trúng tuyển
762	0650	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	29/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Thị trấn Nghèn	Văn Hóa	67.3			67.3	Trúng tuyển NV1
763	0600	Nguyễn Thị Trang	Nhung	01/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Thạch Long	Văn Hóa	60.5			60.5	Trúng tuyển NV1
764	0825	Nguyễn Thị Huyền	Trang	17/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	60.0			60.0	Không trúng tuyển
765	0065	Lê Thị Hiền	Chi	09/11/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Nam Điền	Văn Hóa	53.4			53.4	Không trúng tuyển
766	0698	Nguyễn Thị Thúy	Thanh	22/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	34.8			34.8	Không trúng tuyển
767	0752	Nguyễn Thị	Thúy	10/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	21.4			21.4	Không trúng tuyển
768	0759	Trương Thị Thanh	Thúy	01/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Nam Điền	Văn Hóa	80.9			80.9	Trúng tuyển NV1
769	0407	Trần Khánh	Linh	09/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Thạch Long	Văn Hóa	75.5			75.5	Trúng tuyển NV1
770	0513	Nguyễn Thị	Nga	06/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	73.3			73.3	Trúng tuyển NV1
771	0554	Bùi Thảo	Nguyên	04/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	68.3			68.3	Trúng tuyển NV1
772	0572	Nguyễn Thị Tú	Nhi	12/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Thạch Kim	Văn Hóa	64.3			64.3	Không trúng tuyển
773	0562	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	7/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Nam Điền	Văn Hóa	63.5			63.5	Không trúng tuyển
774	0662	Nguyễn Thị	Quỳnh	19/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	63.0			63.0	Không trúng tuyển
775	0141	Nguyễn Thị Hà	Giang	09/2/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	62.3			62.3	Không trúng tuyển
776	0353	Trần Thị Đức	Lập	02/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Trung Lộc	Văn Hóa	61.0			61.0	Không trúng tuyển
777	0392	Nguyễn Thị Khánh	Linh	24/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	60.8			60.8	Không trúng tuyển
778	0683	Nguyễn Thị	Tâm	01/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Nam Điền	Văn Hóa	60.5			60.5	Không trúng tuyển
779	0114	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	25/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	57.6			57.6	Không trúng tuyển
780	0075	Phạm Thị Phương	Chi	04/10/1989	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Thạch Kim	Văn Hóa	56.0			56.0	Không trúng tuyển
781	0341	Phạm Thị	Hường	20/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	55.8			55.8	Không trúng tuyển
782	0313	Trương Thị	Huyền	25/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Tân Giang	Văn Hóa	50.5			50.5	Không trúng tuyển
783	0737	Trần Út	Thêm	21/8/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	x	Văn Hóa	50.5			50.5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
784	0847	Đặng Thị Quỳnh	Trâm	24/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Nam Điền	Văn Hóa	50.4			50.4	Không trúng tuyển
785	0366	Dương Thị Thùy	Linh	26/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	48.6			48.6	Không trúng tuyển
786	0808	Hồ Thị	Trang	10/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	48.0			48.0	Không trúng tuyển
787	0822	Nguyễn Thị Huyền	Trang	24/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	47.5			47.5	Không trúng tuyển
788	0852	Trần Thị Mỹ	Trâm	01/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	46.5			46.5	Không trúng tuyển
789	0561	Phan Thị	Nguyệt	17/02/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Thạch Kim	Văn Hóa	46.0			46.0	Không trúng tuyển
790	0804	Đinh Thị Huyền	Trang	07/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Nam Điền	Văn Hóa	46.0			46.0	Không trúng tuyển
791	0864	Trần Thị	Trúc	27/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	42.5	con nuôi TB 4/4		42.5	Không trúng tuyển
792	0787	Nguyễn Thị	Thường	21/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	41.5			41.5	Không trúng tuyển
793	0272	Đặng Thị Hương	Hoài	06/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	41.0			41.0	Không trúng tuyển
794	0368	Đào Thị Khánh	Linh	23/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	39.8			39.8	Không trúng tuyển
795	0493	Lưu Thị	Mỹ	09/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	39.5			39.5	Không trúng tuyển
796	0654	Đặng Thị Như	Quỳnh	10/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Thạch Long	Văn Hóa	36.5			36.5	Không trúng tuyển
797	0868	Đoàn Thị Ngọc	Tú	20/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Thạch Kim	Văn Hóa	35.8			35.8	Không trúng tuyển
798	0090	Phạm Thị	Diệu	15/6/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	34.0			34.0	Không trúng tuyển
799	0640	Phan Thị Thu	Phương	15/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	33.0			33.0	Không trúng tuyển
800	0751	Lê Thị	Thúy	22/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	31.3			31.3	Không trúng tuyển
801	0088	Cao Mạnh	Cường	20/5/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	30.5			30.5	Không trúng tuyển
802	0630	Trần Hoa	Phước	18/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	29.5			29.5	Không trúng tuyển
803	0687	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	19/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Liên Minh	Văn Hóa	29.3			29.3	Không trúng tuyển
804	0602	Thái Thị	Nhung	25/2/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	27.9			27.9	Không trúng tuyển
805	0428	Cao Đại	Lộc	15/6/1997	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bắc Sơn	TH Nam Điền	Văn Hóa	23.0	DTTS		23.0	Không trúng tuyển
806	0330	Phạm Thị Sông	Hương	19/5/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bình An	TH Thị trấn Lộc Hà	Văn Hóa	70.4			70.4	Trúng tuyển NV1
807	0175	Phan Thị	Hà	17/12/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Bình An	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	55.8			55.8	Không trúng tuyển
808	0486	Nguyễn Thị Huyền	My	18/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	x	Văn Hóa	85.0			85.0	Trúng tuyển NV1
809	0776	Lê Thị	Thương	23/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	66.8			66.8	Trúng tuyển NV1
810	0209	Nguyễn Diệu	Hằng	15/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH Tân Lâm Hương 1	Văn Hóa	61.8			61.8	Không trúng tuyển
811	0829	Nguyễn Thùy	Trang	26/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH Cẩm Vịnh	Văn Hóa	61.5			61.5	Không trúng tuyển
812	0779	Lê Thị Hoài	Thương	04/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH Thị trấn (xã Cẩm Xuyên)	Văn Hóa	60.3			60.3	Không trúng tuyển
813	0570	Nguyễn Thị	Nhi	02/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH Cẩm Quang	Văn Hóa	56.0			56.0	Không trúng tuyển
814	0775	Nguyễn Thị	Thư	25/7/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH Cẩm Thạch	Văn Hóa	54.0			54.0	Không trúng tuyển
815	0135	Hoàng Thị Trà	Giang	24/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH Thị trấn (xã Cẩm Xuyên)	Văn Hóa	45.2			45.2	Không trúng tuyển
816	0849	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	20/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	45.1			45.1	Không trúng tuyển
817	0204	Đặng Thị Thúy	Hằng	27/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH Thạch Trị	Văn Hóa	19.5			19.5	Không trúng tuyển
818	0718	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	25/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Bình	TH Thị trấn (xã Cẩm Xuyên)	Văn Hóa	19.0			19.0	Không trúng tuyển
819	0140	Nguyễn Thị Hà	Giang	10/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Duệ	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	45.3			45.3	Không trúng tuyển
820	0492	Lê Thị Vũ	Mỹ	21/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Duệ	TH Nam Phúc Thắng 2	Văn Hóa	33.0			33.0	Không trúng tuyển
821	0311	Trần Thị Khánh	Huyền	12/6/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Duệ	TH Cẩm Quang	Văn Hóa	30.8			30.8	Không trúng tuyển
822	0290	Bùi Thị Khánh	Huyền	07/3/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Dương	TH Cẩm Lộc	Văn Hóa	50.0			50.0	Trúng tuyển NV1
823	0168	Nguyễn Thị	Hà	02/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Hưng	TH Cẩm Lạc	Văn Hóa	60.8			60.8	Trúng tuyển NV1
824	0538	Trương Thị Kim	Ngân	05/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Hưng	TH Cẩm Lộc	Văn Hóa	30.6			30.6	Không trúng tuyển
825	0882	Trần Thị	Tuyết	10/02/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lạc	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	57.5			57.5	Trúng tuyển NV1
826	0138	Nguyễn Thị Hà	Giang	14/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lạc	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	49.3			49.3	Không trúng tuyển
827	0294	Đinh Thị Thu	Huyền	13/9/1994	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lạc	TH Cẩm Sơn	Văn Hóa	33.6			33.6	Không trúng tuyển
828	0721	Phan Thị	Thảo	08/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	89.4			89.4	Trúng tuyển NV1
829	0286	Nguyễn Thị	Huệ	03/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Thiên Cẩm	Văn Hóa	82.3			82.3	Trúng tuyển NV1

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
830	0843	Vũ Thị Huyền	Trang	10/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Nam Phúc Thăng 2	Văn Hóa	74.5			74.5	Trúng tuyển NV1
831	0836	Trần Thị Huyền	Trang	13/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	73.0			73.0	Trúng tuyển NV1
832	0296	Hoàng Thị Diệu	Huyền	20/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Cẩm Nhượng	Văn Hóa	71.4			71.4	Không trúng tuyển
833	0657	Hoàng Thị Thảo	Quỳnh	11/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Cẩm Nhượng	Văn Hóa	61.8			61.8	Không trúng tuyển
834	0145	Nguyễn Thị Trà	Giang	23/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	60.3			60.3	Không trúng tuyển
835	0406	Phan Thị Thùy	Linh	25/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Cẩm Trung	Văn Hóa	54.0			54.0	Không trúng tuyển
836	0215	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	27/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	52.5			52.5	Không trúng tuyển
837	0211	Nguyễn Thị	Hằng	21/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Cẩm Trung	Văn Hóa	51.3			51.3	Không trúng tuyển
838	0344	Bạch Thị	Lam	20/10/1995	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	49.5			49.5	Không trúng tuyển
839	0753	Nguyễn Thị	Thúy	04/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Nam Phúc Thăng 2	Văn Hóa	47.0			47.0	Không trúng tuyển
840	0382	Lý Hà	Linh	17/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	42.8			42.8	Không trúng tuyển
841	0769	Nguyễn Thị	Thùy	12/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	41.5			41.5	Không trúng tuyển
842	0377	Lê Nguyễn Khánh	Linh	07/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	40.0			40.0	Không trúng tuyển
843	0130	Dương Hương	Giang	14/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	32.1			32.1	Không trúng tuyển
844	0601	Phạm Hồng	Nhung	12/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	31.0			31.0	Không trúng tuyển
845	0373	Đinh Thùy	Linh	12/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lĩnh	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	16.4			16.4	Không trúng tuyển
846	0612	Nguyễn Thị	Như	11/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lộc	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	61.0			61.0	Trúng tuyển NV1
847	0862	Nguyễn Thị Kim	Trúc	16/7/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lộc	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	54.6			54.6	Không trúng tuyển
848	0922	Nguyễn Hải	Yến	18/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Lộc	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	54.5			54.5	Không trúng tuyển
849	0058	Nguyễn Thị Phương	Cầm	19/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	85.8			85.8	Trúng tuyển NV1
850	0634	Nguyễn Thị	Phương	06/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Thịnh	Văn Hóa	74.5			74.5	Trúng tuyển NV1
851	0133	Đặng Thị	Giang	19/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	71.1			71.1	Trúng tuyển NV1
852	0394	Nguyễn Thị Mai	Linh	11/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Lộc	Văn Hóa	68.4			68.4	Trúng tuyển NV1
853	0396	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/9/1997	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	61.6			61.6	Không trúng tuyển
854	0143	Nguyễn Thị Hương	Giang	10/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Thạch Thăng	Văn Hóa	60.8			60.8	Không trúng tuyển
855	0063	Đường Thị Quỳnh	Chi	04/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	58.6			58.6	Không trúng tuyển
856	0667	Phạm Thị Như	Quỳnh	09/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	56.8			56.8	Không trúng tuyển
857	0019	Nguyễn Thị	Anh	06/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	56.3			56.3	Không trúng tuyển
858	0288	Trần Thị Kim	Huệ	21/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	54.0			54.0	Không trúng tuyển
859	0712	Nguyễn Thanh	Thảo	05/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Hà	Văn Hóa	50.8			50.8	Không trúng tuyển
860	0595	Nguyễn Thị	Nhung	09/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Lạc	Văn Hóa	49.2			49.2	Không trúng tuyển
861	0397	Nguyễn Thùy	Linh	28/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Nam Phúc Thăng 2	Văn Hóa	44.1			44.1	Không trúng tuyển
862	0188	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	10/02/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	41.8			41.8	Không trúng tuyển
863	0839	Trần Thị Thu	Trang	23/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	40.5			40.5	Không trúng tuyển
864	0516	Nguyễn Thị Phương	Nga	22/8/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	39.0			39.0	Không trúng tuyển
865	0423	Nguyễn Thị Hà	Loan	06/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	37.0			37.0	Không trúng tuyển
866	0292	Dương Thị	Huyền	01/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	36.4			36.4	Không trúng tuyển
867	0371	Đinh Thị Khánh	Linh	16/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	31.6			31.6	Không trúng tuyển
868	0372	Đinh Thị Mỹ	Linh	13/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	27.1			27.1	Không trúng tuyển
869	0054	Đặng Thị	Bách	10/3/1987	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Nam Phúc Thăng 2	Văn Hóa	26.5			26.5	Không trúng tuyển
870	0128	Nguyễn Dương Hải	Đặng	02/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	24.5	Con TB		24.5	Không trúng tuyển
871	0560	Phạm Thị	Nguyệt	10/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	19.1			19.1	Không trúng tuyển
872	0206	Đinh Thị Diễm	Hằng	02/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Minh	TH Kỳ Tây	Văn Hóa	15.8			15.8	Không trúng tuyển
873	0917	Hoàng Thị Hải	Yến	28/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Nhượng	TH Xuân Yên	Văn Hóa	73.9			73.9	Trúng tuyển NV1
874	0703	Bùi Thị	Thảo	01/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Nhượng	TH Cẩm Duệ	Văn Hóa	55.4			55.4	Trúng tuyển NV1
875	0280	Hoàng Thị Đức	Hồng	14/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Nhượng	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	52.9			52.9	Không trúng tuyển
876	0023	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	20/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Nhượng	TH Thiên Cầm	Văn Hóa	41.4			41.4	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
877	0033	Phan Thị	Anh	15/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Quang	TH Cẩm Thịnh	Văn Hóa	65.3			65.3	Trúng tuyển NV1
878	0147	Phạm Thị	Giang	06/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Quang	TH Nam Phúc Thắng 2	Văn Hóa	63.8			63.8	Trúng tuyển NV2
879	0289	Nguyễn Văn	Hùng	16/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Quang	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	48.0			48.0	Không trúng tuyển
880	0321	Lê Thị	Hương	05/6/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Quang	TH Yên Hòa	Văn Hóa	42.5			42.5	Không trúng tuyển
881	0641	Trần Thị Hà	Phuong	29/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Quang	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	37.6			37.6	Không trúng tuyển
882	0577	Trần Thị Lê	Nhi	26/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Quang	TH Nam Phúc Thắng 2	Văn Hóa	14.1			14.1	Không trúng tuyển
883	0383	Nguyễn Diệu	Linh	26/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Sơn	TH Cẩm Lạc	Văn Hóa	71.4			71.4	Trúng tuyển NV1
884	0527	Đặng Thị	Ngân	21/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thạch	x	Văn Hóa	61.5			61.5	Trúng tuyển NV1
885	0166	Nguyễn Thị	Hà	05/6/1989	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thạch	TH Nam Phúc Thắng 2	Văn Hóa	20.8			20.8	Không trúng tuyển
886	0593	Ngô Thị	Nhung	04/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thành	TH Nam Điền	Văn Hóa	80.3			80.3	Trúng tuyển NV1
887	0580	Lê Thị	Nhị	08/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thành	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	56.8			56.8	Không trúng tuyển
888	0107	Đậu Thị	Duyên	13/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thành	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	32.5			32.5	Không trúng tuyển
889	0425	Nguyễn Thị Thanh	Loan	17/02/1989	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thịnh	TH Nam Phúc Thắng 2	Văn Hóa	77.8	Con BB 61%	5	82.8	Trúng tuyển NV1
890	0124	Phan Thùy	Dương	19/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thịnh	TH Thiên Cẩm	Văn Hóa	77.0			77.0	Trúng tuyển NV1
891	0534	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	4/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thịnh	TH Cẩm Lộc	Văn Hóa	49.0			49.0	Không trúng tuyển
892	0470	Võ Hoàng Bạch	Mây	26/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thịnh	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	40.5			40.5	Không trúng tuyển
893	0348	Lê Thị Thanh	Lan	19/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Thịnh	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	39.3			39.3	Không trúng tuyển
894	0777	Lê Thị	Thương	23/6/1996	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Thịnh	Văn Hóa	77.0			77.0	Trúng tuyển NV1
895	0713	Nguyễn Thị	Thảo	03/7/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Trung	TH Cẩm Lạc	Văn Hóa	72.0			72.0	Trúng tuyển NV2
896	0102	Phạm Thị	Dung	02/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Vịnh	TH Điền Mỹ	Văn Hóa	70.3			70.3	Trúng tuyển NV1
897	0853	Lê Thị Lộc	Trình	10/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Vịnh	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	38.5			38.5	Không trúng tuyển
898	0409	Trần Thị Mỹ	Linh	19/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cẩm Vịnh	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	15.5	DTTS		15.5	Không trúng tuyển
899	0084	Võ Quỳnh	Chi	03/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cổ Đạm	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	55.8			55.8	Trúng tuyển NV1
900	0474	Phạm Thị	Minh	02/9/1983	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cổ Đạm	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	24.0	Con TB 4/4		24.0	Không trúng tuyển
901	0767	Kiều Thị Thanh	Thủy	09/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Xuân Yên	Văn Hóa	74.0			74.0	Trúng tuyển NV1
902	0109	Lê Mỹ	Duyên	05/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Đức Thịnh	Văn Hóa	66.0			66.0	Trúng tuyển NV1
903	0410	Trần Thị Phương	Linh	30/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Cổ Đạm	Văn Hóa	61.0			61.0	Trúng tuyển NV1
904	0786	Trần Thị Kim	Thương	24/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Thạch Kim	Văn Hóa	57.2			57.2	Không trúng tuyển
905	0469	Trần Thanh	Mai	08/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Thạch Trị	Văn Hóa	55.5			55.5	Không trúng tuyển
906	0750	Hoàng Thị	Thúy	15/8/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Thạch Kim	Văn Hóa	41.3			41.3	Không trúng tuyển
907	0335	Trần Thị Quỳnh	Hương	09/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Xuân Yên	Văn Hóa	36.0			36.0	Không trúng tuyển
908	0258	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	20/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Thạch Kim	Văn Hóa	34.0			34.0	Không trúng tuyển
909	0490	Võ Thị Trà	My	17/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Xuân Yên	Văn Hóa	27.1			27.1	Không trúng tuyển
910	0782	Nguyễn Thị Hoài	Thương	10/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Xuân Viên	Văn Hóa	45.4			45.4	Không trúng tuyển
911	0927	Trần Thị	Yến	20/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Cương Gián 1	TH Xuân Yên	Văn Hóa	36.3			36.3	Không trúng tuyển
912	0886	Nguyễn Thị Hải	Uyên	07/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Điền Mỹ	TH Hương Đô	Văn Hóa	58.8			58.8	Trúng tuyển NV1
913	0237	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	19/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Điền Mỹ	TH Thạch Kim	Văn Hóa	56.6			56.6	Không trúng tuyển
914	0762	Ngân Thị Bích	Thùy	26/11/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Điền Mỹ	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	50.5	DTTS	5	55.5	Không trúng tuyển
915	0291	Dương Khánh	Huyền	29/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Điền Mỹ	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	54.9			54.9	Không trúng tuyển
916	0477	Vũ Nhật	Minh	17/5/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Điền Mỹ	TH Phú Phong	Văn Hóa	48.1			48.1	Không trúng tuyển
917	0854	Nguyễn Thị	Trình	10/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Điền Mỹ	TH Thạch Khê	Văn Hóa	34.7			34.7	Không trúng tuyển
918	0732	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	28/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Điền Mỹ	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	34.5			34.5	Không trúng tuyển
919	0131	Dương Thị Linh	Giang	14/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Điền Mỹ	TH Cẩm Thịnh	Văn Hóa	27.8			27.8	Không trúng tuyển
920	0676	Trần Thu	Sang	10/8/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đình Bàn	TH Thạch Khê	Văn Hóa	86.5			86.5	Trúng tuyển NV1
921	0587	Hoàng Thị Hồng	Nhung	24/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đình Bàn	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	70.0			70.0	Trúng tuyển NV1

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
922	0465	Phạm Thị Xuân	Mai	09/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đình Bàn	TH Thạch Trị	Văn Hóa	58.4			58.4	Không trúng tuyển
923	0105	Trần Thị Thùy	Dung	24/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đình Bàn	TH Thạch Khê	Văn Hóa	53.4			53.4	Không trúng tuyển
924	0766	Hoàng Thị	Thùy	02/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đình Bàn	TH Thạch Trị	Văn Hóa	40.0			40.0	Không trúng tuyển
925	0455	Trương Thị Cẩm	Ly	03/10/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đình Bàn	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	38.5			38.5	Không trúng tuyển
926	0336	Trần Thị Thu	Hương	11/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đình Bàn	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	31.3			31.3	Không trúng tuyển
927	0183	Nguyễn Thị	Hải	04/04/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đồng Lộc	TH Trung Lộc	Văn Hóa	78.7			78.7	Trúng tuyển NV1
928	0287	Nguyễn Thị	Huệ	08/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đồng Lộc	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	78.5			78.5	Không trúng tuyển
929	0009	Hoàng Thị Lan	Anh	26/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đồng Lộc	TH Trung Lộc	Văn Hóa	67.3			67.3	Không trúng tuyển
930	0403	Phan Thị Mai	Linh	10/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đồng Lộc	TH Xuân Lộc	Văn Hóa	57.0			57.0	Không trúng tuyển
931	0442	Ngô Thị Cẩm	Ly	13/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đồng Lộc	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	48.5			48.5	Không trúng tuyển
932	0628	Phạm Thị Hiền	Phúc	24/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đồng Lộc	TH Trung Lộc	Văn Hóa	11.3			11.3	Không trúng tuyển
933	0757	Trần Thị	Thúy	02/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức An	TH Đức Thịnh	Văn Hóa	73.9			73.9	Trúng tuyển NV1
934	0085	Phan Thị Hồng	Chinh	26/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức An	TH Đức Thịnh	Văn Hóa	66.3			66.3	Không trúng tuyển
935	0798	Trần Thị Hương	Trà	26/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức An	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	51.0			51.0	Không trúng tuyển
936	0730	Lương Thị	Thân	16/9/1991	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức An	TH Liên Minh	Văn Hóa	50.8			50.8	Không trúng tuyển
937	0104	Phan Thị	Dung	10/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức An	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	46.0			46.0	Không trúng tuyển
938	0051	Phan Thị Ngọc	Ánh	01/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức An	TH Đức Thịnh	Văn Hóa	22.4			22.4	Không trúng tuyển
939	0180	Trần Thị Thanh	Hà	29/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	x	Văn Hóa	75.0			75.0	Trúng tuyển NV1
940	0553	Trần Thị Minh	Ngọc	02/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	TH Đức An	Văn Hóa	70.8			70.8	Không trúng tuyển
941	0196	Châu Thị	Hào	29/9/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	TH Ngô Đức Kế	Văn Hóa	68.2			68.2	Không trúng tuyển
942	0146	Nguyễn Thị Trà	Giang	19/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	59.8			59.8	Không trúng tuyển
943	0770	Nguyễn Thị	Thủy	29/10/1988	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	TH Sơn Lộc	Văn Hóa	50.5			50.5	Không trúng tuyển
944	0450	Phạm Khánh	Ly	02/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	TH Đức An	Văn Hóa	50.0			50.0	Không trúng tuyển
945	0518	Nguyễn Thị Thanh	Nga	02/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	TH Đức An	Văn Hóa	46.8			46.8	Không trúng tuyển
946	0581	Tạ Thị Thuần	Nho	02/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	TH Tùng Châu	Văn Hóa	39.5			39.5	Không trúng tuyển
947	0181	Võ Thị Thu	Hà	09/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	TH Thạch Trị	Văn Hóa	30.0			30.0	Không trúng tuyển
948	0633	Nguyễn Thanh	Phương	02/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Đức Thịnh	TH Đức An	Văn Hóa	22.0			22.0	Không trúng tuyển
949	0060	Nguyễn Thị Quỳnh	Châu	22/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	77.0			77.0	Trúng tuyển NV1
950	0881	Nguyễn Thị Lệ	Tuyết	03/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH&THCS Kỳ Hoa	Văn Hóa	76.0			76.0	Trúng tuyển NV1
951	0159	Đinh Ngọc	Hà	28/9/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	74.0			74.0	Không trúng tuyển
952	0014	Lương Thị Ngọc	Anh	24/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Thịnh 2	Văn Hóa	72.6			72.6	Không trúng tuyển
953	0245	Trần Thị Thu	Hiền	24/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	64.3			64.3	Không trúng tuyển
954	0809	Lê Thị Huyền	Trang	27/12/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	64.3			64.3	Không trúng tuyển
955	0347	Đậu Thị Phương	Lan	07/11/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	59.4			59.4	Không trúng tuyển
956	0588	Lê Cẩm	Nhung	29/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH&THCS Kỳ Hoa	Văn Hóa	54.3			54.3	Không trúng tuyển
957	0252	Hồ Thị Mai	Hoa	24/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Thịnh 2	Văn Hóa	52.1			52.1	Không trúng tuyển
958	0696	Nguyễn Thị Huyền	Thanh	17/12/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	47.9			47.9	Không trúng tuyển
959	0437	Đinh Thị Cẩm	Ly	28/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	47.0			47.0	Không trúng tuyển
960	0575	Trần Nguyễn Ngọc	Nhi	09/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	42.8			42.8	Không trúng tuyển
961	0908	Trịnh Khánh	Vy	18/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	42.1			42.1	Không trúng tuyển
962	0416	Nguyễn Thị	Linh	01/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	40.4			40.4	Không trúng tuyển
963	0006	Chu Thị Lan	Anh	11/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	40.0			40.0	Không trúng tuyển
964	0126	Hồ Tâm	Đan	21/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	34.5			34.5	Không trúng tuyển
965	0155	Đặng Thị Ngọc	Giàu	04/11/1997	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	32.0	Con TB 4/4		32.0	Không trúng tuyển
966	0747	Phạm Thị Lệ	Thu	08/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hưng Trí	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	27.2			27.2	Không trúng tuyển
967	0064	Lê Phương	Chi	03/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Phú Phong	Văn Hóa	56.3			56.3	Trúng tuyển NV1

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
968	0129	Nguyễn Văn	Đức	18/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Điền Mỹ	Văn Hóa	52.0			52.0	Không trúng tuyển
969	0637	Nguyễn Thị Thảo	Phương	06/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	50.8			50.8	Không trúng tuyển
970	0205	Đinh Nguyệt	Hằng	22/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Phú Phong	Văn Hóa	48.6			48.6	Không trúng tuyển
971	0081	Trần Thị Kim	Chi	02/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	47.9			47.9	Không trúng tuyển
972	0476	Thái Thị Phương	Minh	12/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	44.5			44.5	Không trúng tuyển
973	0573	Nguyễn Yến	Nhi	20/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Điền Mỹ	Văn Hóa	44.5			44.5	Không trúng tuyển
974	0597	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	02/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	35.0			35.0	Không trúng tuyển
975	0739	Đinh Thị Kim	Thoa	24/6/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Thạch Kim	Văn Hóa	27.4			27.4	Không trúng tuyển
976	0910	Nguyễn Thị	Xa	10/02/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	26.4			26.4	Không trúng tuyển
977	0007	Đinh Nguyễn Lan	Anh	02/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	25.0			25.0	Không trúng tuyển
978	0488	Nguyễn Thị Trà	My	25/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Đô	TH Điền Mỹ	Văn Hóa	23.0			23.0	Không trúng tuyển
979	0670	Phan Thị Như	Quỳnh	14/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Minh	TH&THCS Quang Thọ	Văn Hóa	60.6			60.6	Trúng tuyển NV1
980	0530	Kiều Thị Hoài	Ngân	15/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Minh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	54.3			54.3	Không trúng tuyển
981	0741	Phạm Thị Anh	Thơ	02/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Hương Minh	TH Thị trấn (xã Vũ Quang)	Văn Hóa	39.5			39.5	Không trúng tuyển
982	0860	Lê Thị	Trúc	01/02/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH ích Hậu	x	Văn Hóa	46.0			46.0	Không trúng tuyển
983	0136	Lê Thị Hương	Giang	02/01/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	89.6			89.6	Trúng tuyển NV1
984	0164	Nguyễn Thái Khánh	Hà	02/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	82.0			82.0	Trúng tuyển NV1
985	0722	Quách Thị Phương	Thảo	28/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	81.4			81.4	Không trúng tuyển
986	0202	Đào Thị Thu	Hằng	12/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	76.8			76.8	Không trúng tuyển
987	0489	Nguyễn Trà	My	06/11/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	66.8			66.8	Không trúng tuyển
988	0682	Lê Thị	Tâm	21/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	63.6			63.6	Không trúng tuyển
989	0022	Nguyễn Thị Mai	Anh	17/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	54.5			54.5	Không trúng tuyển
990	0172	Nguyễn Việt	Hà	10/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	54.3			54.3	Không trúng tuyển
991	0369	Đặng Thị Thùy	Linh	24/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	54.1			54.1	Không trúng tuyển
992	0048	Phạm Ngọc	Ánh	05/8/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Thịnh 2	Văn Hóa	53.8			53.8	Không trúng tuyển
993	0715	Nguyễn Thị	Thảo	12/3/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	53.6			53.6	Không trúng tuyển
994	0807	Hoàng Thị	Trang	04/8/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	52.1			52.1	Không trúng tuyển
995	0536	Tô Thị Thu	Ngân	12/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Khang 2	Văn Hóa	48.8			48.8	Không trúng tuyển
996	0201	Dương Thị Mỹ	Hằng	18/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	x	Văn Hóa	48.5			48.5	Không trúng tuyển
997	0714	Nguyễn Thị	Thảo	18/12/1994	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	47.5			47.5	Không trúng tuyển
998	0708	Hoàng Thị Phương	Thảo	19/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	47.0			47.0	Không trúng tuyển
999	0035	Trần Thị	Anh	25/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	45.4			45.4	Không trúng tuyển
1000	0426	Phạm Thị Thanh	Loan	11/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	43.3			43.3	Không trúng tuyển
1001	0842	Võ Thị Huyền	Trang	04/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	41.0			41.0	Không trúng tuyển
1002	0758	Trương Thị	Thúy	25/5/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	40.1			40.1	Không trúng tuyển
1003	0189	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	24/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	x	Văn Hóa	39.8			39.8	Không trúng tuyển
1004	0613	Trần Thị Quỳnh	Như	04/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	38.5			38.5	Không trúng tuyển
1005	0590	Lê Thị	Nhung	25/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	35.8			35.8	Không trúng tuyển
1006	0230	Lê Thị	Hiền	10/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	35.6			35.6	Không trúng tuyển
1007	0828	Nguyễn Thị Thùy	Trang	23/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Thạch Kim	Văn Hóa	35.0			35.0	Không trúng tuyển
1008	0326	Nguyễn Thị Lan	Hương	29/12/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	33.8			33.8	Không trúng tuyển
1009	0446	Nguyễn Thị Khánh	Ly	07/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	32.5			32.5	Không trúng tuyển
1010	0479	Cao Thị Quí	Mùi	22/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	24.0			24.0	Không trúng tuyển
1011	0106	Nguyễn Vũ	Dũng	26/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Đồng	x	Văn Hóa	22.4			22.4	Không trúng tuyển
1012	0248	Phan Thị Hoài	Hiếu	07/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Giang	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	79.6			79.6	Trúng tuyển NV1
1013	0717	Nguyễn Thị Mai	Thảo	24/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Giang	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	48.5			48.5	Không trúng tuyển
1014	0681	Hoàng Mỹ	Tâm	20/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Giang	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	47.5			47.5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đối tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1015	0643	Hồ Hồng	Quân	07/6/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Giang	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	28.5			28.5	Không trúng tuyển
1016	0515	Nguyễn Thị Phương	Nga	30/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Hà	TH Cẩm Linh	Văn Hóa	84.3			84.3	Trúng tuyển NV1
1017	0015	Nguyễn Hà	Anh	19/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Hà	TH Xuân An	Văn Hóa	79.3			79.3	Trúng tuyển NV2
1018	0328	Nguyễn Thị Mai	Hương	19/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Hà	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	53.5			53.5	Không trúng tuyển
1019	0069	Nguyễn Thị Linh	Chi	21/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Hà	x	Văn Hóa	39.4			39.4	Không trúng tuyển
1020	0532	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	06/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Hà	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	39.0			39.0	Không trúng tuyển
1021	0241	Phạm Thúy	Hiền	11/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Khang 2	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	51.5			51.5	Trúng tuyển NV1
1022	0615	Trần Me	Ni	12/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Khang 2	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	24.5			24.5	Không trúng tuyển
1023	0039	Võ Thị Tuyết	Anh	19/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Kỳ Thịnh 2	Văn Hóa	84.0			84.0	Trúng tuyển NV1
1024	0907	Nguyễn Thị Thùy	Vy	24/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	83.5			83.5	Không trúng tuyển
1025	0895	Nguyễn Thị	Vân	15/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Kỳ Hà	Văn Hóa	59.3			59.3	Không trúng tuyển
1026	0468	Trần Nhật	Mai	21/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Hưng Trí	Văn Hóa	53.5			53.5	Không trúng tuyển
1027	0399	Phạm Thị	Linh	02/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	50.5			50.5	Không trúng tuyển
1028	0032	Phạm Thị Vân	Anh	27/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Hưng Trí	Văn Hóa	46.5	Con TB nhiễm CĐHH		46.5	Không trúng tuyển
1029	0647	Hoàng Ngọc Diệu	Quyên	01/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Thị trấn Lộc Hà	Văn Hóa	46.3			46.3	Không trúng tuyển
1030	0646	Nguyễn Thị	Quý	10/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	45.6			45.6	Không trúng tuyển
1031	0704	Đậu Thị Phương	Thảo	04/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Kỳ Hà	Văn Hóa	44.3			44.3	Không trúng tuyển
1032	0728	Võ Phương	Thảo	06/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	39.5			39.5	Không trúng tuyển
1033	0127	Nguyễn Thị Hồng	Đào	16/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Ninh	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	33.8			33.8	Không trúng tuyển
1034	0916	Hoàng Thị	Yến	23/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	86.3			86.3	Trúng tuyển NV1
1035	0551	Trần Thị	Ngọc	19/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	72.9			72.9	Trúng tuyển NV1
1036	0236	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	12/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	66.5			66.5	Trúng tuyển NV1
1037	0472	Lê Nguyễn Hồng	Minh	14/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	66.0			66.0	Không trúng tuyển
1038	0233	Nguyễn Thị	Hiền	01/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	61.9			61.9	Không trúng tuyển
1039	0497	Lê	Na	20/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	60.3			60.3	Không trúng tuyển
1040	0242	Phan Thị Thu	Hiền	21/5/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Khang 2	Văn Hóa	55.4			55.4	Không trúng tuyển
1041	0388	Nguyễn Phạm Trà	Linh	26/04/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	55.1			55.1	Không trúng tuyển
1042	0161	Lê Thị Dương	Hà	19/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Cẩm Linh	Văn Hóa	55.0			55.0	Không trúng tuyển
1043	0636	Nguyễn Thị Hoài	Phương	24/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	53.4			53.4	Không trúng tuyển
1044	0273	Lê Thị	Hoài	01/11/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	52.5			52.5	Không trúng tuyển
1045	0482	Dương Trà	My	20/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Thiên Cầm	Văn Hóa	52.3			52.3	Không trúng tuyển
1046	0819	Nguyễn Thị	Trang	12/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	46.0			46.0	Không trúng tuyển
1047	0134	Đinh Thị Hương	Giang	06/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	44.4			44.4	Không trúng tuyển
1048	0540	Cao Thị Bích	Ngọc	26/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	38.9			38.9	Không trúng tuyển
1049	0144	Nguyễn Thị Trà	Giang	13/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	38.8			38.8	Không trúng tuyển
1050	0606	Trần Thị Cẩm	Nhung	01/9/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	37.0			37.0	Không trúng tuyển
1051	0052	Trần Thị Kim	Ánh	11/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH&THCS Kỳ Hoa	Văn Hóa	36.8			36.8	Không trúng tuyển
1052	0337	Lê Thị	Hướng	21/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Cẩm Linh	Văn Hóa	35.5			35.5	Không trúng tuyển
1053	0891	Đinh Thị Thanh	Vân	28/4/1995	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Thượng	Văn Hóa	34.5			34.5	Không trúng tuyển
1054	0624	Nguyễn Trần Lâm	Oanh	15/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	32.5			32.5	Không trúng tuyển
1055	0430	Trần Thị Bích	Lợi	30/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Thượng	Văn Hóa	31.0			31.0	Không trúng tuyển
1056	0564	Võ Thị Thanh	Nhàn	01/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Nam Phúc Thăng 2	Văn Hóa	30.0			30.0	Không trúng tuyển
1057	0547	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	16/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	x	Văn Hóa	29.8			29.8	Không trúng tuyển
1058	0743	Nguyễn Thị Hoài	Thom	06/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	22.0			22.0	Không trúng tuyển
1059	0459	Hồ Thị	Mai	17/9/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	18.6			18.6	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1060	0563	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	14/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Tây	Văn Hóa	18.0			18.0	Không trúng tuyển
1061	0186	Dương Mỹ	Hạnh	17/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Phong	TH Kỳ Ninh	Văn Hóa	9.4			9.4	Không trúng tuyển
1062	0541	Đào Thị Huyền	Ngọc	22/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	77.3			77.3	Trúng tuyển NV1
1063	0578	Trần Thị Phương	Nhi	24/4/1997	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH Hưng Trí	Văn Hóa	59.8			59.8	Không trúng tuyển
1064	0820	Nguyễn Thị Hà	Trang	10/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	57.8			57.8	Không trúng tuyển
1065	0494	Trần Thị	Mỹ	18/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH Kỳ Thượng	Văn Hóa	48.9			48.9	Không trúng tuyển
1066	0094	Đặng Thị Thùy	Dung	26/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH&THCS Kỳ Văn	Văn Hóa	45.0			45.0	Không trúng tuyển
1067	0813	Nguyễn Ngọc	Trang	29/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH Kỳ Thư	Văn Hóa	44.5			44.5	Không trúng tuyển
1068	0707	Đỗ Phương	Thảo	11/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH Thạch Trị	Văn Hóa	42.0			42.0	Không trúng tuyển
1069	0700	Nguyễn Văn	Thành	16/7/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	x	Văn Hóa	40.3			40.3	Không trúng tuyển
1070	0885	Nguyễn Hoàng Lâm	Uyên	07/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH Kỳ Thượng	Văn Hóa	39.1			39.1	Không trúng tuyển
1071	0091	Võ Thị Hồng	Dịu	17/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	36.0			36.0	Không trúng tuyển
1072	0684	Nguyễn Thị Minh	Tâm	06/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH&THCS Kỳ Văn	Văn Hóa	31.8			31.8	Không trúng tuyển
1073	0171	Nguyễn Thị Thúy	Hà	02/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH&THCS Kỳ Hoa	Văn Hóa	30.0			30.0	Không trúng tuyển
1074	0059	Nguyễn Thị	Châu	27/01/1993	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tây	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	23.8			23.8	Không trúng tuyển
1075	0904	Lê Nguyễn Khánh	Vy	18/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thịnh 2	TH&THCS Kỳ Hoa	Văn Hóa	77.8			77.8	Trúng tuyển NV1
1076	0528	Đinh Thị Yến	Ngân	19/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thịnh 2	TH Hưng Trí	Văn Hóa	65.0			65.0	Không trúng tuyển
1077	0556	Trần Thị Thảo	Nguyên	27/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thịnh 2	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	61.8			61.8	Không trúng tuyển
1078	0100	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	12/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thịnh 2	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	60.5			60.5	Không trúng tuyển
1079	0178	Trần Thị	Hà	23/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thịnh 2	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	50.0			50.0	Không trúng tuyển
1080	0293	Đàm Thị Thu	Huyền	26/1/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thịnh 2	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	49.9			49.9	Không trúng tuyển
1081	0525	Bùi Thị Thanh	Ngân	13/3/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thịnh 2	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	48.3			48.3	Không trúng tuyển
1082	0247	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	05/7/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thịnh 2	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	45.0			45.0	Không trúng tuyển
1083	0412	Trần Thị Thùy	Linh	02/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thịnh 2	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	43.8			43.8	Không trúng tuyển
1084	0013	Lê Thị Vân	Anh	11/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thư	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	85.8			85.8	Trúng tuyển NV1
1085	0526	Đào Thảo	Ngân	16/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thư	TH Kỳ Ninh	Văn Hóa	68.3			68.3	Không trúng tuyển
1086	0543	Nguyễn Bảo	Ngọc	27/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thư	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	64.6			64.6	Không trúng tuyển
1087	0199	Nguyễn Thị Thái	Hậu	20/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thư	TH Hưng Trí	Văn Hóa	61.8			61.8	Không trúng tuyển
1088	0725	Trần Thị Thu	Thảo	08/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thư	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	55.4			55.4	Không trúng tuyển
1089	0701	Trần Thị	Thành	11/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thư	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	36.3			36.3	Không trúng tuyển
1090	0900	Nguyễn Thị Hà	Vi	05/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thư	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	30.0			30.0	Không trúng tuyển
1091	0625	Vũ Thị Kim	Oanh	11/08/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thư	TH Kỳ Hà	Văn Hóa	29.3			29.3	Không trúng tuyển
1092	0148	Phạm Thị	Giang	20/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thượng	TH Kỳ Khang 2	Văn Hóa	61.5			61.5	Trúng tuyển NV1
1093	0073	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	02/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thượng	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	51.0			51.0	Không trúng tuyển
1094	0478	Trần Thị	Mơ	04/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thượng	TH Kỳ Tây	Văn Hóa	49.3			49.3	Không trúng tuyển
1095	0036	Trần Thị Cẩm	Anh	20/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thượng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	48.6			48.6	Không trúng tuyển
1096	0566	Đinh Nữ Hoài	Nhi	31/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thượng	TH&THCS Kỳ Hoa	Văn Hóa	43.9			43.9	Không trúng tuyển
1097	0524	Lê Thị Hồng	Ngát	01/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thượng	TH Kỳ Tây	Văn Hóa	33.5			33.5	Không trúng tuyển
1098	0132	Đào Thị Hương	Giang	10/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thượng	TH Kỳ Thư	Văn Hóa	22.4			22.4	Không trúng tuyển
1099	0083	Võ Linh	Chi	26/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Thượng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	19.8			19.8	Không trúng tuyển
1100	0894	Lê Thị Tường	Vân	24/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tiến	TH Kỳ Hà	Văn Hóa	85.3			85.3	Trúng tuyển NV1
1101	0585	Đinh Thị Hồng	Nhung	09/01/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tiến	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	49.8			49.8	Không trúng tuyển
1102	0584	Cao Thị Thùy	Nhung	21/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tiến	TH Kỳ Giang	Văn Hóa	44.3			44.3	Không trúng tuyển
1103	0571	Nguyễn Thị Mai	Nhi	18/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tiến	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	39.0			39.0	Không trúng tuyển
1104	0153	Trần Thị	Giang	26/3/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Tiến	TH Kỳ Xuân	Văn Hóa	30.0			30.0	Không trúng tuyển
1105	0398	Nhự Thị Quỳnh	Linh	07/12/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	77.5			77.5	Trúng tuyển NV1
1106	0384	Nguyễn Đoàn Phương	Linh	28/8/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	76.9			76.9	Trúng tuyển NV1

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1107	0685	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	18/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH&THCS Kỳ Hoa	Văn Hóa	67.3			67.3	Không trúng tuyển
1108	0016	Nguyễn Hà	Anh	16/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Thịnh 2	Văn Hóa	64.5			64.5	Không trúng tuyển
1109	0191	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	14/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	62.3			62.3	Không trúng tuyển
1110	0195	Võ Thị	Hạnh	15/5/1993	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Thịnh 2	Văn Hóa	62.0			62.0	Không trúng tuyển
1111	0318	Đỗ Thị Thanh	Hung	25/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	56.8			56.8	Không trúng tuyển
1112	0774	Nguyễn Hoàng	Thư	14/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Thư	Văn Hóa	55.1			55.1	Không trúng tuyển
1113	0266	Lê Khánh	Hòa	21/02/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Hà	Văn Hóa	54.0			54.0	Không trúng tuyển
1114	0884	Lê Thị Thu	Uyên	15/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Thịnh 2	Văn Hóa	45.3			45.3	Không trúng tuyển
1115	0461	Nguyễn Thị	Mai	05/4/1997	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Thịnh 2	Văn Hóa	41.1			41.1	Không trúng tuyển
1116	0502	Nguyễn Thị Lê	Na	14/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Hưng Trí	Văn Hóa	40.5			40.5	Không trúng tuyển
1117	0275	Phạm Thị Mỹ	Hoài	28/9/1997	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Thịnh 2	Văn Hóa	40.1			40.1	Không trúng tuyển
1118	0749	Đoàn Thị Thu	Thúy	13/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH&THCS Kỳ Văn	Văn Hóa	39.6			39.6	Không trúng tuyển
1119	0906	Nguyễn Nhật	Vy	12/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH&THCS Kỳ Văn	Văn Hóa	39.4			39.4	Không trúng tuyển
1120	0645	Nguyễn Phương	Quý	04/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Hưng Trí	Văn Hóa	37.0			37.0	Không trúng tuyển
1121	0644	Nguyễn Minh	Quân	08/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Hưng Trí	Văn Hóa	35.4			35.4	Không trúng tuyển
1122	0857	Trần Thị Mỹ	Trinh	25/5/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	29.5			29.5	Không trúng tuyển
1123	0222	Trần Thị Thúy	Hằng	28/01/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Hà	Văn Hóa	28.3			28.3	Không trúng tuyển
1124	0156	Cao Thị Thu	Hà	25/4/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	26.4			26.4	Không trúng tuyển
1125	0619	Cao Thị Kim	Oanh	22/4/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Trinh	TH Hưng Trí	Văn Hóa	13.0			13.0	Không trúng tuyển
1126	0387	Nguyễn Mỹ	Linh	13/12/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	79.3	Con nuôi TB 2/4	5	84.3	Trúng tuyển NV1
1127	0068	Nguyễn Thị Kim	Chi	03/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Sơn Lộc	Văn Hóa	80.0			80.0	Trúng tuyển NV1
1128	0418	Dương Bảo	Loan	29/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	71.6			71.6	Không trúng tuyển
1129	0076	Phan Cẩm	Chi	7/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	69.8			69.8	Không trúng tuyển
1130	0495	Bùi Thị Lê	Na	04/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	68.6			68.6	Không trúng tuyển
1131	0151	Phan Thị	Giang	26/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	65.5			65.5	Không trúng tuyển
1132	0274	Nguyễn Dương	Hoài	20/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	58.0			58.0	Không trúng tuyển
1133	0295	Hà Thị Kim	Huyền	26/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Kỳ Tiến	Văn Hóa	51.8			51.8	Không trúng tuyển
1134	0453	Trần Đỗ Hoàng	Ly	16/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	51.5			51.5	Không trúng tuyển
1135	0845	Dương Thị	Trâm	11/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	41.0			41.0	Không trúng tuyển
1136	0834	Tô Thị Quỳnh	Trang	27/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	33.8			33.8	Không trúng tuyển
1137	0226	Đoàn Thị	Hiền	10/9/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Kỳ Xuân	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	20.0			20.0	Không trúng tuyển
1138	0349	Phạm Thị Ngọc	Lan	22/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Liên Minh	TH Xuân An	Văn Hóa	56.3			56.3	Trúng tuyển NV1
1139	0056	Nguyễn Thị Thanh	Bình	02/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Liên Minh	TH Tùng Châu	Văn Hóa	37.5			37.5	Không trúng tuyển
1140	0675	Nguyễn Thu	Sang	16/10/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Liên Minh	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	36.0			36.0	Không trúng tuyển
1141	0217	Phan Thị	Hằng	10/10/1993	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Liên Minh	TH Tùng Châu	Văn Hóa	25.3			25.3	Không trúng tuyển
1142	0380	Lê Thị Khánh	Linh	06/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Liên Minh	TH Tùng Châu	Văn Hóa	23.8			23.8	Không trúng tuyển
1143	0913	Bùi Lê Hoàng	Yến	01/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Liên Minh	TH Nguyễn Du	Văn Hóa	19.4			19.4	Không trúng tuyển
1144	0693	Phan Thị	Tân	30/5/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Trung Lộc	Văn Hóa	79.5			79.5	Trúng tuyển NV1
1145	0378	Lê Thị	Linh	02/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	58.8			58.8	Trúng tuyển NV1
1146	0020	Nguyễn Thị Lan	Anh	28/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Đồng Lộc	Văn Hóa	58.0			58.0	Không trúng tuyển
1147	0546	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	30/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	54.0			54.0	Không trúng tuyển
1148	0537	Trần Thị Tuyết	Ngân	23/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	50.5			50.5	Không trúng tuyển
1149	0263	Trần Thị Quỳnh	Hoa	19/5/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	50.0			50.0	Không trúng tuyển
1150	0473	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	10/3/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Đồng Lộc	Văn Hóa	46.0			46.0	Không trúng tuyển
1151	0044	Nguyễn Thị	Ánh	22/02/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	44.0			44.0	Không trúng tuyển
1152	0363	Bùi Thị Thùy	Linh	14/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	41.1			41.1	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đối tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1153	0177	Trần Thị	Hà	13/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	37.3			37.3	Không trúng tuyển
1154	0793	Tô Thị Kim	Tỏa	31/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	34.1			34.1	Không trúng tuyển
1155	0323	Nguyễn Thị	Hương	29/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Xuân Lộc	Văn Hóa	30.0			30.0	Không trúng tuyển
1156	0225	Cao Nguyễn Thúy	Hiền	08/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	29.5			29.5	Không trúng tuyển
1157	0604	Trần Thị	Nhung	10/8/1994	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Xuân Lộc	Văn Hóa	24.3			24.3	Không trúng tuyển
1158	0723	Trần Dương Phương	Thảo	10/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Mỹ Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	18.3			18.3	Không trúng tuyển
1159	0870	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	04/12/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	77.0			77.0	Trúng tuyển NV1
1160	0074	Nguyễn Trúc	Chi	13/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	76.4			76.4	Trúng tuyển NV1
1161	0735	Trần Thị Hồng	Thắm	19/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	75.5			75.5	Trúng tuyển NV1
1162	0077	Thái Lê Mai	Chi	10/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	73.9			73.9	Trúng tuyển NV1
1163	0848	Nguyễn Thị	Trâm	28/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	70.0			70.0	Không trúng tuyển
1164	0855	Nguyễn Thị Phương	Trình	18/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	67.6			67.6	Không trúng tuyển
1165	0179	Trần Thị	Hà	01/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	65.0			65.0	Không trúng tuyển
1166	0190	Phạm Thị	Hạnh	01/6/1991	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	57.1	Con TB loại A	5	62.1	Không trúng tuyển
1167	0669	Phan Thị	Quỳnh	24/2/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Thạch Trị	Văn Hóa	59.0			59.0	Không trúng tuyển
1168	0801	Đặng Thị Huyền	Trang	19/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	56.9			56.9	Không trúng tuyển
1169	0665	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	17/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	56.5			56.5	Không trúng tuyển
1170	0194	Trần Thị	Hạnh	06/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	55.4			55.4	Không trúng tuyển
1171	0122	Nguyễn Ánh	Dương	01/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	54.0			54.0	Không trúng tuyển
1172	0914	Dương Thị Hải	Yến	15/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	52.3			52.3	Không trúng tuyển
1173	0405	Phan Thị Thùy	Linh	18/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	51.8			51.8	Không trúng tuyển
1174	0905	Lê Thị Khánh	Vy	01/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	50.3			50.3	Không trúng tuyển
1175	0329	Phạm Thị	Hương	05/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	47.5			47.5	Không trúng tuyển
1176	0589	Lê Thị	Nhung	02/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	47.3			47.3	Không trúng tuyển
1177	0305	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	22/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	45.0			45.0	Không trúng tuyển
1178	0010	Hoàng Thị Ngọc	Anh	15/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	42.3			42.3	Không trúng tuyển
1179	0385	Nguyễn Hồ Thùy	Linh	26/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	38.6			38.6	Không trúng tuyển
1180	0794	Lê Thị	Trà	05/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	36.1			36.1	Không trúng tuyển
1181	0591	Lê Thị	Nhung	01/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	33.6			33.6	Không trúng tuyển
1182	0053	Trịnh Thị Ngọc	Anh	14/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Thạch Kim	Văn Hóa	26.5			26.5	Không trúng tuyển
1183	0320	Hoàng Thị Thu	Hương	20/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Thạch Trị	Văn Hóa	26.5			26.5	Không trúng tuyển
1184	0121	Lê Thị Thùy	Dương	07/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Điền	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	5.8			5.8	Không trúng tuyển
1185	0653	Đặng Thị	Quỳnh	19/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Phúc Thắng 1	TH Nam Phúc Thắng 2	Văn Hóa	56.9			56.9	Trúng tuyển NV1
1186	0745	Lê Thị	Thu	04/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Phúc Thắng 1	x	Văn Hóa	49.3			49.3	Không trúng tuyển
1187	0661	Nguyễn Như	Quỳnh	25/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Phúc Thắng 1	TH Đức An	Văn Hóa	41.0			41.0	Không trúng tuyển
1188	0887	Nguyễn Thị Thu	Uyên	19/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Phúc Thắng 2	TH Cẩm bình	Văn Hóa	84.1			84.1	Trúng tuyển NV1
1189	0504	Đặng Thị	Nga	02/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Phúc Thắng 2	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	47.3			47.3	Không trúng tuyển
1190	0028	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Phúc Thắng 2	TH Cẩm Trung	Văn Hóa	34.0			34.0	Không trúng tuyển
1191	0596	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	03/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Phúc Thắng 2	TH Cẩm Thịnh	Văn Hóa	32.0			32.0	Không trúng tuyển
1192	0893	Lê Thị Cẩm	Vân	26/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nam Phúc Thắng 2	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	26.5			26.5	Không trúng tuyển
1193	0037	Trần Thị Quỳnh	Anh	26/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	70.5			70.5	Trúng tuyển NV1
1194	0790	Trần Thị	Tiến	03/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Thị trấn Nghèn	Văn Hóa	69.0			69.0	Trúng tuyển NV1
1195	0261	Trần Thị	Hoa	22/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Thị trấn Nghèn	Văn Hóa	62.5			62.5	Không trúng tuyển
1196	0004	Trần Thị Thùy	An	08/5/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Thạch Kim	Văn Hóa	58.6			58.6	Không trúng tuyển
1197	0617	Bùi Ngọc	Oanh	02/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Đức Thịnh	Văn Hóa	57.0			57.0	Không trúng tuyển
1198	0457	Trần Thị	Lý	10/6/1994	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Xuân Lộc	Văn Hóa	54.0			54.0	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1199	0110	Lê Thị	Duyên	22/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Thạch Kim	Văn Hóa	52.5			52.5	Không trúng tuyển
1200	0001	Đặng Thị Khánh	An	17/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Thị trấn Nghèn	Văn Hóa	50.5			50.5	Không trúng tuyển
1201	0733	Thái Thị Hồng	Thắm	02/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Đức Thịnh	Văn Hóa	49.8			49.8	Không trúng tuyển
1202	0338	Bùi Thị	Hường	10/9/1987	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Phúc Lộc	Văn Hóa	44.0	Con TB		44.0	Không trúng tuyển
1203	0443	Ngô Thị Vân	Ly	15/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Sơn Lộc	Văn Hóa	43.5			43.5	Không trúng tuyển
1204	0823	Nguyễn Thị Huyền	Trang	16/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Đồng Lộc	Văn Hóa	42.5			42.5	Không trúng tuyển
1205	0826	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	15/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Thị trấn Nghèn	Văn Hóa	42.2			42.2	Không trúng tuyển
1206	0433	Trần Thị	Luyến	02/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Đức Thịnh	Văn Hóa	40.4			40.4	Không trúng tuyển
1207	0246	Nguyễn Thị	Hiếu	26/8/1989	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngô Đức Kế	TH Đức Thịnh	Văn Hóa	27.5			27.5	Không trúng tuyển
1208	0631	Đặng Thị Thu	Phương	04/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngọc Sơn	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	67.0			67.0	Trúng tuyển NV1
1209	0351	Đặng Thị	Lanh	01/9/1991	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngọc Sơn	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	60.0			60.0	Trúng tuyển NV1
1210	0391	Nguyễn Thị Ánh	Linh	17/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngọc Sơn	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	54.2			54.2	Không trúng tuyển
1211	0322	Lê Thị Mai	Hương	16/7/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngọc Sơn	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	53.4			53.4	Không trúng tuyển
1212	0316	Nguyễn Khánh	Huyền	11/10/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngọc Sơn	TH Thạch Long	Văn Hóa	31.5			31.5	Không trúng tuyển
1213	0169	Nguyễn Thị Thu	Hà	06/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngọc Sơn	x	Văn Hóa	27.5			27.5	Không trúng tuyển
1214	0011	Lê Thị Vân	Anh	06/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Ngọc Sơn	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	22.3			22.3	Không trúng tuyển
1215	0648	Trần Nguyễn Diệu	Quyên	08/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Nguyễn Du	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	42.4			42.4	Không trúng tuyển
1216	0789	Lê Trần Thủy	Tiên	13/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	74.5			74.5	Trúng tuyển NV1
1217	0157	Đặng Thị	Hà	08/5/1991	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	63.5			63.5	Không trúng tuyển
1218	0098	Lê Thủy	Dung	30/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Phú Phong	Văn Hóa	55.8			55.8	Không trúng tuyển
1219	0831	Phạm Thị Huyền	Trang	21/6/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Phú Phong	Văn Hóa	54.1			54.1	Không trúng tuyển
1220	0462	Nguyễn Thị	Mai	24/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Phú Phong	Văn Hóa	51.8			51.8	Không trúng tuyển
1221	0362	Bạch Thị Mỹ	Linh	22/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Thạch Kim	Văn Hóa	50.8			50.8	Không trúng tuyển
1222	0042	Đoàn Thị Ngọc	Ánh	24/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	43.3			43.3	Không trúng tuyển
1223	0838	Trần Thị Quỳnh	Trang	20/2/1996	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Điền Mỹ	Văn Hóa	40.0			40.0	Không trúng tuyển
1224	0269	Cao Thị Thu	Hoài	01/02/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Thị trấn (xã Vũ Quang)	Văn Hóa	38.3	DTTS		38.3	Không trúng tuyển
1225	0659	Lưu Thị	Quỳnh	26/9/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Gia	TH Điền Mỹ	Văn Hóa	32.4			32.4	Không trúng tuyển
1226	0877	Cao Thị Hà	Tuyên	14/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Phong	TH Hương Đô	Văn Hóa	67.5			67.5	Trúng tuyển NV1
1227	0772	Phan Thị Kim	Thủy	14/06/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Phong	TH Xuân Yên	Văn Hóa	47.8			47.8	Không trúng tuyển
1228	0364	Cao Thị Diệu	Linh	14/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Phong	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	44.9			44.9	Không trúng tuyển
1229	0503	Phan Thị Mỹ	Na	12/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Phong	TH Thạch Kim	Văn Hóa	44.6			44.6	Không trúng tuyển
1230	0918	Lê Nguyễn Hải	Yến	15/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phú Phong	TH Hương Đô	Văn Hóa	27.8			27.8	Không trúng tuyển
1231	0720	Nguyễn Thị Phương	Thảo	13/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phúc Lộc	TH Xuân Lộc	Văn Hóa	69.5			69.5	Trúng tuyển NV1
1232	0903	Lê Thị Trà	Vinh	19/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phúc Lộc	TH Ngô Đức Kế	Văn Hóa	45.5			45.5	Không trúng tuyển
1233	0901	Lê Thị	Việt	24/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phúc Lộc	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	37.0			37.0	Không trúng tuyển
1234	0542	Hoàng Thị	Ngọc	30/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Phúc Lộc	x	Văn Hóa	34.6			34.6	Không trúng tuyển
1235	0655	Đoàn Thị Diễm	Quỳnh	21/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Sơn Trường	Văn Hóa	81.0			81.0	Trúng tuyển NV1
1236	0361	Văn Thị	Liệu	10/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Sơn Trường	Văn Hóa	74.1			74.1	Không trúng tuyển
1237	0608	Lê Quỳnh	Như	22/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH&THCS Sơn Thọ	Văn Hóa	63.5			63.5	Không trúng tuyển
1238	0414	Võ Thị Cẩm	Linh	23/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Sơn Trường	Văn Hóa	55.6			55.6	Không trúng tuyển
1239	0304	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	15/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Sơn Trường	Văn Hóa	54.3			54.3	Không trúng tuyển
1240	0306	Nguyễn Thị Thu	Huyền	06/6/1995	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Sơn Trường	Văn Hóa	53.5			53.5	Không trúng tuyển
1241	0851	Trần Thị Huyền	Trâm	08/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Sơn Trường	Văn Hóa	46.1			46.1	Không trúng tuyển
1242	0765	Bùi Thị Thu	Thủy	02/9/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	x	Văn Hóa	41.6			41.6	Không trúng tuyển
1243	0865	Văn Thị Thanh	Trúc	30/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Sơn Trường	Văn Hóa	39.3			39.3	Không trúng tuyển
1244	0365	Dương Thị Khánh	Linh	18/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Liên Minh	Văn Hóa	30.0			30.0	Không trúng tuyển
1245	0210	Nguyễn Minh	Hằng	13/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Sơn Trường	Văn Hóa	18.3			18.3	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1246	0800	Đào Huyền	Trang	10/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Hàm	TH Thị trấn (xã Vũ Quang)	Văn Hóa	18.1			18.1	Không trúng tuyển
1247	0559	Nguyễn Thị	Nguyệt	06/6/1988	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Lộc	TH Trung Lộc	Văn Hóa	75.8			75.8	Trúng tuyển NV1
1248	0401	Phan Thị Hoài	Linh	10/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Lộc	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	61.5			61.5	Không trúng tuyển
1249	0856	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	12/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Lộc	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	59.0			59.0	Không trúng tuyển
1250	0234	Nguyễn Thị	Hiền	10/9/1995	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Lộc	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	58.0			58.0	Không trúng tuyển
1251	0603	Thân Thị	Nhung	27/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Lộc	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	26.8			26.8	Không trúng tuyển
1252	0873	Trần Thị Cẩm	Tú	22/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH Thạch Kim	Văn Hóa	82.0			82.0	Trúng tuyển NV1
1253	0309	Trần Dương Khánh	Huyền	10/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH&THCS Sơn Thọ	Văn Hóa	75.8			75.8	Không trúng tuyển
1254	0238	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	58.3			58.3	Không trúng tuyển
1255	0672	Tổng Thị	Quỳnh	14/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH Liên Minh	Văn Hóa	53.6			53.6	Không trúng tuyển
1256	0925	Nguyễn Thị Hải	Yến	25/2/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH&THCS Sơn Thọ	Văn Hóa	49.8			49.8	Không trúng tuyển
1257	0395	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/01/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH Sơn Hàm	Văn Hóa	48.5			48.5	Không trúng tuyển
1258	0688	Phạm Thị Thanh	Tâm	08/02/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH Thạch Kim	Văn Hóa	38.8			38.8	Không trúng tuyển
1259	0763	Nguyễn Thị Phương	Thùy	15/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH Sơn Hàm	Văn Hóa	37.0			37.0	Không trúng tuyển
1260	0451	Phan Trần Khánh	Ly	10/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH Sơn Hàm	Văn Hóa	33.6			33.6	Không trúng tuyển
1261	0611	Nguyễn Quỳnh	Như	27/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Sơn Trường	TH Sơn Hàm	Văn Hóa	27.0			27.0	Không trúng tuyển
1262	0066	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	28/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tân Giang	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	58.8			58.8	Trúng tuyển NV1
1263	0298	Nguyễn Thị	Huyền	20/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tân Giang	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	57.7			57.7	Không trúng tuyển
1264	0679	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	22/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tân Giang	TH Nguyễn Du	Văn Hóa	36.4			36.4	Không trúng tuyển
1265	0811	Lê Thị Quỳnh	Trang	25/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tân Giang	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	32.0			32.0	Không trúng tuyển
1266	0485	Ngô Thị Huyền	My	12/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tân Giang	TH Cẩm Vĩnh	Văn Hóa	12.5			12.5	Không trúng tuyển
1267	0824	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tân Giang	TH Thạch Hạ	Văn Hóa	2.5			2.5	Không trúng tuyển
1268	0256	Nguyễn Thị	Hoa	02/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Hải	TH Thạch Hải	Văn Hóa	78.5			78.5	Trúng tuyển NV1
1269	0522	Hồ Thị Bích	Ngà	24/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Hải	TH Thạch Trị	Văn Hóa	61.0			61.0	Không trúng tuyển
1270	0558	Lê Thị	Nguyệt	07/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Hải	TH Trần Phú	Văn Hóa	47.4			47.4	Không trúng tuyển
1271	0456	Hồ Thị	Lý	04/6/1993	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	82.8			82.8	Trúng tuyển NV1
1272	0574	Phan Thị Yến	Nhi	09/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	78.0			78.0	Trúng tuyển NV1
1273	0297	Lê Thị Khánh	Huyền	08/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Long	Văn Hóa	73.3			73.3	Trúng tuyển NV1
1274	0038	Từ Nguyễn Việt	Anh	20/8/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	72.0			72.0	Không trúng tuyển
1275	0092	Đặng Thị Thùy	Dung	29/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	68.0			68.0	Không trúng tuyển
1276	0483	Lê Thị Hiền	My	04/04/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	63.3			63.3	Không trúng tuyển
1277	0673	Trần Thị Như	Quỳnh	02/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	58.3			58.3	Không trúng tuyển
1278	0778	Lê Thị Hiền	Thương	16/1/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	57.9			57.9	Không trúng tuyển
1279	0251	Đậu Thị	Hoa	20/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	57.3			57.3	Không trúng tuyển
1280	0635	Nguyễn Thị Hà	Phương	12/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	56.5			56.5	Không trúng tuyển
1281	0677	Võ Thị	Sang	25/3/1993	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh		Văn Hóa	49.5			49.5	Không trúng tuyển
1282	0514	Nguyễn Thị	Nga	10/5/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Long	Văn Hóa	45.8			45.8	Không trúng tuyển
1283	0093	Đặng Thị Thùy	Dung	02/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	45.5			45.5	Không trúng tuyển
1284	0899	Thái Thị	Vân	15/7/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	45.3			45.3	Không trúng tuyển
1285	0649	Trần Thị	Quyên	30/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Ích Hậu	Văn Hóa	38.4			38.4	Không trúng tuyển
1286	0557	Lê Thị	Nguyệt	1801/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Ích Hậu	Văn Hóa	37.8			37.8	Không trúng tuyển
1287	0367	Đào Khánh	Linh	10/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	37.4			37.4	Không trúng tuyển
1288	0605	Trần Thị	Nhung	15/4/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Long	Văn Hóa	34.8			34.8	Không trúng tuyển
1289	0671	Phan Thị Như	Quỳnh	09/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Xuân Lộc	Văn Hóa	33.8			33.8	Không trúng tuyển
1290	0327	Nguyễn Thị Mai	Hương	10/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Phúc Lộc	Văn Hóa	29.2			29.2	Không trúng tuyển
1291	0267	Trần Thị	Hòa	10/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Ích Hậu	Văn Hóa	23.0			23.0	Không trúng tuyển
1292	0415	Võ Thị Thùy	Linh	02/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kênh	TH Thạch Kim	Văn Hóa	20.3			20.3	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1293	0099	Nguyễn Ngọc Bao	Dung	22/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Khê	TH Thạch Hải	Văn Hóa	68.5			68.5	Trúng tuyển NV1
1294	0487	Nguyễn Thị Trà	My	19/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Xuân Yên	Văn Hóa	87.5			87.5	Trúng tuyển NV1
1295	0101	Nguyễn Trần Thùy	Dung	07/04/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	75.5			75.5	Trúng tuyển NV1
1296	0447	Nguyễn Thị Khánh	Ly	29/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	67.5			67.5	Trúng tuyển NV1
1297	0771	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	67.5			67.5	Trúng tuyển NV1
1298	0386	Nguyễn Khánh	Linh	10/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Phúc Lộc	Văn Hóa	65.6			65.6	Trúng tuyển NV1
1299	0331	Phan Thị	Hương	21/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Trung Lộc	Văn Hóa	62.5			62.5	Không trúng tuyển
1300	0264	Võ Thị Mỹ	Hoa	25/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Sơn Trường	Văn Hóa	61.8			61.8	Không trúng tuyển
1301	0797	Nguyễn Thị Thu	Trà	16/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	59.5			59.5	Không trúng tuyển
1302	0627	Lê Thị	Phúc	20/3/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thạch Hạ	Văn Hóa	59.0			59.0	Không trúng tuyển
1303	0638	Phạm Thị Thu	Phương	24/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	57.8			57.8	Không trúng tuyển
1304	0301	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	08/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Xuân Lộc	Văn Hóa	57.5			57.5	Không trúng tuyển
1305	0284	Lê Thị Kim	Huệ	16/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thạch Trị	Văn Hóa	55.0			55.0	Không trúng tuyển
1306	0203	Đặng Thị	Hằng	26/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	54.8			54.8	Không trúng tuyển
1307	0795	Nguyễn Thị	Trà	03/8/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	51.0			51.0	Không trúng tuyển
1308	0012	Lê Thị Vân	Anh	10/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	50.6			50.6	Không trúng tuyển
1309	0760	Hồ Thị	Thùy	30/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	50.6			50.6	Không trúng tuyển
1310	0764	Trần Ngọc	Thùy	24/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	48.5			48.5	Không trúng tuyển
1311	0694	Đặng Thị	Thanh	02/8/1996	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Ngô Đức Kế	Văn Hóa	48.3			48.3	Không trúng tuyển
1312	0120	Hoàng Ánh	Dương	22/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	47.8			47.8	Không trúng tuyển
1313	0300	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	15/10/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn Lộc Hà	Văn Hóa	46.3			46.3	Không trúng tuyển
1314	0229	Hồ Thị	Hiền	14/01/1996	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn Lộc Hà	Văn Hóa	44.8	Con TB 4/4		44.8	Không trúng tuyển
1315	0193	Thái Thị Hồng	Hạnh	15/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	44.6			44.6	Không trúng tuyển
1316	0598	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	42.0			42.0	Không trúng tuyển
1317	0768	Lê Thị	Thủy	10/8/1995	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	40.8			40.8	Không trúng tuyển
1318	0055	Đào Thị Cẩm	Bình	11/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thạch Khê	Văn Hóa	40.1			40.1	Không trúng tuyển
1319	0228	Hoàng Thị Thu	Hiền	27/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Xuân Yên	Văn Hóa	39.8			39.8	Không trúng tuyển
1320	0663	Nguyễn Thị	Quỳnh	26/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn Lộc Hà	Văn Hóa	39.5			39.5	Không trúng tuyển
1321	0833	Thái Thị	Trang	20/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	38.3			38.3	Không trúng tuyển
1322	0639	Phan Thị Lan	Phương	04/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	38.0			38.0	Không trúng tuyển
1323	0315	Võ Khánh	Huyền	06/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	36.3			36.3	Không trúng tuyển
1324	0897	Nguyễn Thị Hồng	Vân	12/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn Lộc Hà	Văn Hóa	35.8			35.8	Không trúng tuyển
1325	0047	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	17/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Hương Minh	Văn Hóa	35.6			35.6	Không trúng tuyển
1326	0621	Đinh Nữ Kiều	Oanh	05/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	35.5			35.5	Không trúng tuyển
1327	0521	Trương Trần Linh	Nga	16/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	33.3			33.3	Không trúng tuyển
1328	0850	Nguyễn Thị Thục	Trâm	03/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	33.0			33.0	Không trúng tuyển
1329	0079	Trần Huệ	Chi	18/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	32.8			32.8	Không trúng tuyển
1330	0150	Phan Thị	Giang	08/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	31.8			31.8	Không trúng tuyển
1331	0691	Trần Thị	Tâm	28/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	30.5			30.5	Không trúng tuyển
1332	0029	Nguyễn Trần Mai	Anh	13/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	28.5			28.5	Không trúng tuyển
1333	0097	Lê Thị Ngọc	Dung	05/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn Lộc Hà	Văn Hóa	27.4			27.4	Không trúng tuyển
1334	0924	Nguyễn Thị Hải	Yên	25/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	26.5			26.5	Không trúng tuyển
1335	0279	Nguyễn Huy	Hoàng	08/05/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thạch Trị	Văn Hóa	26.3			26.3	Không trúng tuyển
1336	0119	Võ Thị Ánh	Duyên	15/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	24.6			24.6	Không trúng tuyển
1337	0783	Nguyễn Thị Hoài	Thương	16/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	24.5			24.5	Không trúng tuyển
1338	0454	Trần Khánh	Ly	20/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	24.0			24.0	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1339	0695	Nguyễn Thị	Thanh	7/7/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	23.0			23.0	Không trúng tuyển
1340	0544	Nguyễn Thị	Ngọc	25/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	22.5			22.5	Không trúng tuyển
1341	0755	Phạm Thị Diệu	Thúy	16/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Kim	TH Thị trấn Lộc Hà	Văn Hóa	21.0			21.0	Không trúng tuyển
1342	0879	Nguyễn Thị	Tuyết	02/10/1991	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Đình Bàn	Văn Hóa	69.8			69.8	Trúng tuyển NV1
1343	0548	Phạm Nguyễn Bảo	Ngọc	19/12/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	68.9			68.9	Trúng tuyển NV1
1344	0356	Trịnh Thị Thanh	Lê	03/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Thạch Trị	Văn Hóa	68.5			68.5	Trúng tuyển NV1
1345	0626	Lê Thị	Phong	06/9/1989	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Nam Điền	Văn Hóa	66.7			66.7	Không trúng tuyển
1346	0785	Trần Thị Huyền	Thương	08/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Thạch Trị	Văn Hóa	53.4	Con TB 4/4	5	58.4	Không trúng tuyển
1347	0817	Nguyễn Thị	Trang	22/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	56.0			56.0	Không trúng tuyển
1348	0467	Phan Tuyết	Mai	14/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Cẩm Lĩnh	Văn Hóa	52.5			52.5	Không trúng tuyển
1349	0912	Trần Thị Như	Ý	08/12/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	48.8			48.8	Không trúng tuyển
1350	0519	Nguyễn Võ Quỳnh	Nga	15/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	42.5			42.5	Không trúng tuyển
1351	0162	Lê Trần Thủy	Hà	12/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	40.0			40.0	Không trúng tuyển
1352	0827	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	03/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	28.8			28.8	Không trúng tuyển
1353	0240	Nguyễn Thị Thu	Hiền	03/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	27.3			27.3	Không trúng tuyển
1354	0319	Hoàng Thị	Hương	02/6/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	26.0			26.0	Không trúng tuyển
1355	0686	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	02/9/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	21.6	Con TB Loại A		21.6	Không trúng tuyển
1356	0629	Dương Thị	Phước	10/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Lạc	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	15.3			15.3	Không trúng tuyển
1357	0859	Cao Thị Thanh	Trúc	10/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Long	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	59.8			59.8	Trúng tuyển NV1
1358	0250	Dương Thị Quỳnh	Hoa	01/4/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Long	TH Ngọc Sơn	Văn Hóa	42.8			42.8	Không trúng tuyển
1359	0040	Đặng Thị	Ánh	21/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Thạch Trị	Văn Hóa	73.5			73.5	Trúng tuyển NV1
1360	0255	Nguyễn Thị	Hoa	25/6/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Cẩm Quang	Văn Hóa	71.3			71.3	Trúng tuyển NV1
1361	0448	Nguyễn Thị Thảo	Ly	03/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	63.9			63.9	Không trúng tuyển
1362	0692	Trịnh Thị Thanh	Tâm	02/11/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Thạch Kim	Văn Hóa	61.3			61.3	Không trúng tuyển
1363	0086	Đinh Quốc	Chung	20/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Thạch Trị	Văn Hóa	53.5			53.5	Không trúng tuyển
1364	0440	Lê Thị Cẩm	Ly	27/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	53.5			53.5	Không trúng tuyển
1365	0871	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	22/6/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	52.4			52.4	Không trúng tuyển
1366	0535	Nguyễn Thị Thảo	Ngân	14/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Thạch Kim	Văn Hóa	47.5			47.5	Không trúng tuyển
1367	0545	Nguyễn Thị	Ngọc	14/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	45.8			45.8	Không trúng tuyển
1368	0780	Nguyễn Thị	Thương	13/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	45.0			45.0	Không trúng tuyển
1369	0421	Nguyễn Thị	Loan	26/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	37.5			37.5	Không trúng tuyển
1370	0930	Trần Thị Tiểu	Yến	09/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Thạch Trị	Văn Hóa	35.0			35.0	Không trúng tuyển
1371	0429	Từ Thị	Lộc	08/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	34.0			34.0	Không trúng tuyển
1372	0436	Dương Huyền	Ly	22/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	22.0			22.0	Không trúng tuyển
1373	0464	Nguyễn Trần Hoàng	Mai	20/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Cẩm Quang	Văn Hóa	19.3			19.3	Không trúng tuyển
1374	0390	Nguyễn Thị	Linh	06/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Thắng	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	13.5			13.5	Không trúng tuyển
1375	0117	Trần Thị Mỹ	Duyên	15/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Tân Giang	Văn Hóa	73.9			73.9	Trúng tuyển NV1
1376	0664	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	14/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	70.8			70.8	Trúng tuyển NV1
1377	0207	Lê Thị Thu	Hằng	27/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Cẩm Thành	Văn Hóa	70.3			70.3	Trúng tuyển NV1
1378	0277	Trần Thị	Hoài	25/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	70.3			70.3	Trúng tuyển NV1
1379	0346	Nguyễn Thị Thanh	Lam	02/02/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	61.0			61.0	Không trúng tuyển
1380	0674	Dương Thị	Sang	16/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Nam Điền	Văn Hóa	52.9			52.9	Không trúng tuyển
1381	0184	Phạm Thị	Hải	26/8/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Thạch Kim	Văn Hóa	49.3			49.3	Không trúng tuyển
1382	0746	Lê Thị	Thu	15/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	49.0			49.0	Không trúng tuyển
1383	0896	Nguyễn Thị	Vân	24/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Thạch Hải	Văn Hóa	47.5			47.5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1384	0678	Dương Thị Băng	Sương	31/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	45.8			45.8	Không trúng tuyển
1385	0481	Dương Huyền	My	03/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Cẩm Linh	Văn Hóa	42.5			42.5	Không trúng tuyển
1386	0200	Cao Thị Thu	Hằng	09/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	37.5			37.5	Không trúng tuyển
1387	0761	Hồ Thị	Thùy	12/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Cẩm Linh	Văn Hóa	36.5			36.5	Không trúng tuyển
1388	0582	Bùi Thị	Nhung	10/11/1997	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Cẩm Dương	Văn Hóa	35.0			35.0	Không trúng tuyển
1389	0911	Đinh Thị	Xoan	09/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	33.0			33.0	Không trúng tuyển
1390	0583	Cao Thị Hồng	Nhung	19/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Hương Đô	Văn Hóa	26.7			26.7	Không trúng tuyển
1391	0509	Lê Thị Quỳnh	Nga	15/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Nam Điền	Văn Hóa	26.3			26.3	Không trúng tuyển
1392	0420	Lưu Thị	Loan	24/4/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thạch Trị	TH Cẩm Thành	Văn Hóa	21.8			21.8	Không trúng tuyển
1393	0165	Nguyễn Thanh	Hà	07/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Cẩm Xuyên)	TH Phú Gia	Văn Hóa	71.0			71.0	Trúng tuyển NV1
1394	0268	Bùi Thị Thu	Hoài	26/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Cẩm Xuyên)	TH Thiên Cầm	Văn Hóa	63.3			63.3	Trúng tuyển NV2
1395	0858	Trần Thị Thảo	Trình	30/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Cẩm Xuyên)	TH Cẩm Duệ	Văn Hóa	42.3			42.3	Không trúng tuyển
1396	0308	Phan Thanh	Huyền	25/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Cẩm Xuyên)	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	38.7			38.7	Không trúng tuyển
1397	0517	Nguyễn Thị Thanh	Nga	10/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Cẩm Xuyên)	TH Nam Phúc Thắng 2	Văn Hóa	37.5			37.5	Không trúng tuyển
1398	0872	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	18/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	77.0			77.0	Trúng tuyển NV1
1399	0806	Hà Thị Quỳnh	Trang	02/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	67.4			67.4	Trúng tuyển NV1
1400	0921	Ngô Thị Như	Yến	28/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (Xã Hương Khê)	TH Phú Gia	Văn Hóa	60.8	DTTS	5	65.8	Trúng tuyển NV1
1401	0846	Đặng Thị Ngọc	Trâm	10/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	62.5			62.5	Không trúng tuyển
1402	0816	Nguyễn Thị	Trang	29/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Gia	Văn Hóa	61.0			61.0	Không trúng tuyển
1403	0432	Lê Thị Hồng	Luyện	16/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thạch Kim	Văn Hóa	57.0			57.0	Không trúng tuyển
1404	0466	Phan Thị	Mai	08/6/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Gia	Văn Hóa	56.6			56.6	Không trúng tuyển
1405	0070	Nguyễn Thị Linh	Chi	30/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	55.8			55.8	Không trúng tuyển
1406	0116	Trần Thị	Duyên	13/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	53.9			53.9	Không trúng tuyển
1407	0567	Đinh Nữ Yến	Nhi	23/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	53.9			53.9	Không trúng tuyển
1408	0302	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	06/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thạch Long	Văn Hóa	53.5			53.5	Không trúng tuyển
1409	0869	Nguyễn Thị Anh	Tú	06/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thạch Kim	Văn Hóa	48.5			48.5	Không trúng tuyển
1410	0438	Đinh Thị Trà	Ly	07/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	48.0			48.0	Không trúng tuyển
1411	0736	Đinh Đức	Thắng	30/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thạch Kim	Văn Hóa	47.1			47.1	Không trúng tuyển
1412	0803	Đinh Thị Hà	Trang	25/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	45.3			45.3	Không trúng tuyển
1413	0506	Đinh Thị	Nga	25/6/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Cẩm Linh	Văn Hóa	44.9			44.9	Không trúng tuyển
1414	0586	Hoàng Thị Cẩm	Nhung	11/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thạch Kim	Văn Hóa	44.0			44.0	Không trúng tuyển
1415	0805	Đinh Thị Thùy	Trang	30/7/1991	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thị trấn (xã Cẩm Xuyên)	Văn Hóa	43.7	DTTS		43.7	Không trúng tuyển
1416	0400	Phan Thị Diệu	Linh	17/7/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	43.5			43.5	Không trúng tuyển
1417	0607	Trần Thị Hồng	Nhung	28/5/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Gia	Văn Hóa	41.5			41.5	Không trúng tuyển
1418	0471	Cao Bình	Minh	09/11/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thạch Kim	Văn Hóa	40.5			40.5	Không trúng tuyển
1419	0340	Nguyễn Thị	Hường	08/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	39.5			39.5	Không trúng tuyển
1420	0173	Phạm Ánh	Hà	26/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Gia	Văn Hóa	38.5			38.5	Không trúng tuyển
1421	0345	Đường Thị Ngọc	Lam	25/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	37.9			37.9	Không trúng tuyển
1422	0799	Bùi Thị Thùy	Trang	28/12/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	36.6	DTTS		36.6	Không trúng tuyển
1423	0748	Hồ Thị	Thuận	10/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	36.1			36.1	Không trúng tuyển
1424	0370	Đinh Thị Hoài	Linh	25/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	35.0			35.0	Không trúng tuyển
1425	0417	Cao Châu	Loan	02/01/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	34.5			34.5	Không trúng tuyển
1426	0221	Trần Thị Thanh	Hằng	01/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	34.3			34.3	Không trúng tuyển
1427	0087	Cao Thị Lê	Chuyên	25/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	32.3			32.3	Không trúng tuyển
1428	0103	Phạm Thùy	Dung	02/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Điền Mỹ	Văn Hóa	31.9			31.9	Không trúng tuyển
1429	0909	Võ Thị Khánh	Vy	22/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	31.8			31.8	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1430	0265	Đoàn Thị Khánh	Hòa	06/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	28.3			28.3	Không trúng tuyển
1431	0285	Lê Thu	Huệ	28/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thiên Cẩm	Văn Hóa	28.3			28.3	Không trúng tuyển
1432	0334	Trần Thị	Hương	18/6/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Thạch Kim	Văn Hóa	25.0			25.0	Không trúng tuyển
1433	0270	Cao Thị Thuý	Hoài	27/01/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	22.8			22.8	Không trúng tuyển
1434	0878	Lê Thị	Tuyết	20/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	22.3			22.3	Không trúng tuyển
1435	0818	Nguyễn Thị	Trang	02/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	20.5			20.5	Không trúng tuyển
1436	0374	Hà Thị Khánh	Linh	04/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	19.3			19.3	Không trúng tuyển
1437	0062	Đinh Thị Linh	Chi	13/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	17.3			17.3	Không trúng tuyển
1438	0441	Lương Thị	Ly	28/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	16.6			16.6	Không trúng tuyển
1439	0742	Nguyễn Thị	Thom	16/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Phú Phong	Văn Hóa	16.4			16.4	Không trúng tuyển
1440	0565	Đinh Tuấn	Nhật	24/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	TH Hương Đô	Văn Hóa	9.9			9.9	Không trúng tuyển
1441	0050	Phan Thị Ngọc	Ánh	10/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Vũ Quang)	TH&THCS Sơn Thọ	Văn Hóa	64.3			64.3	Trúng tuyển NV1
1442	0458	Bùi Thị Thanh	Mai	17/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Vũ Quang)	TH Cẩm Lạc	Văn Hóa	63.3			63.3	Không trúng tuyển
1443	0282	Lê Thị	Huế	10/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Vũ Quang)	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	53.8			53.8	Không trúng tuyển
1444	0235	Nguyễn Thị	Hiền	02/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Vũ Quang)	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	44.1			44.1	Không trúng tuyển
1445	0125	Đinh Hoàng Nhật	Đan	14/8/1994	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn (xã Vũ Quang)	TH Cẩm Trung	Văn Hóa	37.6	DTTS		37.6	Không trúng tuyển
1446	0508	Lê Thị	Nga	11/10/1995	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	84.3			84.3	Trúng tuyển NV1
1447	0926	Phan Thị	Yên	01/10/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thịnh Lộc	Văn Hóa	84.3			84.3	Trúng tuyển NV1
1448	0219	Trần Thị	Hằng	19/10/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	79.8			79.8	Trúng tuyển NV1
1449	0439	Lê Thị Cẩm	Ly	28/02/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	77.3			77.3	Không trúng tuyển
1450	0260	Phạm Thị Như	Hoa	18/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	76.8			76.8	Không trúng tuyển
1451	0376	Lê Nguyễn Khánh	Linh	16/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	67.1			67.1	Không trúng tuyển
1452	0244	Trần Thị	Hiền	02/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	64.5			64.5	Không trúng tuyển
1453	0360	Lê Thị	Liên	11/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	63.4			63.4	Không trúng tuyển
1454	0569	Lê Yên	Nhi	18/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	56.5			56.5	Không trúng tuyển
1455	0835	Trần Thị	Trang	17/02/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	54.0			54.0	Không trúng tuyển
1456	0435	Nguyễn Thị	Lương	10/7/1994	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	53.9			53.9	Không trúng tuyển
1457	0802	Đặng Thị Thùy	Trang	06/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	52.5			52.5	Không trúng tuyển
1458	0034	Phan Thị Lan	Anh	16/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	46.4			46.4	Không trúng tuyển
1459	0276	Trần Thị	Hoài	15/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Thạch Kim	Văn Hóa	46.0			46.0	Không trúng tuyển
1460	0283	Phạm Thị	Huế	28/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	37.8			37.8	Không trúng tuyển
1461	0507	Hoàng Thị Hằng	Nga	15/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Lộc Hà	TH Cẩm Lạc	Văn Hóa	21.5			21.5	Không trúng tuyển
1462	0726	Trần Thị Thu	Thảo	14/8/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Nghèn	TH Ngô Đức Kế	Văn Hóa	70.9			70.9	Trúng tuyển NV1
1463	0149	Phạm Thị Trà	Giang	27/10/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Nghèn	TH Xuân An	Văn Hóa	65.0			65.0	Không trúng tuyển
1464	0719	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Nghèn	TH Phúc Lộc	Văn Hóa	49.1			49.1	Không trúng tuyển
1465	0711	Nguyễn Phương	Thảo	06/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thị trấn Nghèn	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	28.3			28.3	Không trúng tuyển
1466	0271	Dương Thị	Hoài	06/5/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thiên Cẩm	TH Cẩm Duệ	Văn Hóa	56.0			56.0	Trúng tuyển NV1
1467	0108	Đặng Thị Mỹ	Duyên	26/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	75.4			75.4	Trúng tuyển NV1
1468	0325	Nguyễn Thị	Hương	26/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Ích Hậu	Văn Hóa	74.5			74.5	Trúng tuyển NV1
1469	0863	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	16/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Thị trấn Lộc Hà	Văn Hóa	66.5			66.5	Không trúng tuyển
1470	0413	Võ Khánh	Linh	17/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Cẩm Duệ	Văn Hóa	63.0			63.0	Trúng tuyển NV2
1471	0568	Hồ Thị Yên	Nhi	20/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	60.5			60.5	Không trúng tuyển
1472	0027	Nguyễn Thị Vân	Anh	02/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	49.4			49.4	Không trúng tuyển
1473	0658	Lê Thị Như	Quỳnh	26/3/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	x	Văn Hóa	48.8			48.8	Không trúng tuyển
1474	0342	Trần Thị Thu	Hường	02/2/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	48.0			48.0	Không trúng tuyển
1475	0710	Lưu Thị Phương	Thảo	29/12/2023	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	46.0			46.0	Không trúng tuyển
1476	0220	Trần Thị	Hằng	06/3/1991	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	39.9			39.9	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đối tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1477	0089	Võ Thị	Diễn	15/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Bình An	Văn Hóa	38.8	Con của người nhiễm CDHH		38.8	Không trúng tuyển
1478	0254	Nguyễn Thị	Hoa	02/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	36.0			36.0	Không trúng tuyển
1479	0350	Phan Thị	Lan	06/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Thịnh Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	27.3			27.3	Không trúng tuyển
1480	0174	Phạm Thúy	Hà	23/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tiên Điền	TH Xuân Yên	Văn Hóa	61.5			61.5	Trúng tuyển NV1
1481	0709	Lữ Thị Phương	Thảo	01/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tiên Điền	TH Xuân Yên	Văn Hóa	56.1			56.1	Không trúng tuyển
1482	0224	Vũ Thị Thục	Hằng	01/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tiên Điền	TH Xuân Yên	Văn Hóa	27.0			27.0	Không trúng tuyển
1483	0445	Nguyễn Thị Khánh	Ly	14/8/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trần Phú	TH Thạch Hạ	Văn Hóa	75.8			75.8	Trúng tuyển NV1
1484	0642	Trần Thị Thu	Phương	07/5/1998	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trần Phú	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	62.4			62.4	Không trúng tuyển
1485	0841	Võ Thị	Trang	28/10/1989	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trần Phú	TH Tân Giang	Văn Hóa	59.0			59.0	Không trúng tuyển
1486	0499	Lê Thị Cẩm	Na	21/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trần Phú	TH 2 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	49.0			49.0	Không trúng tuyển
1487	0929	Trần Thị Hải	Yên	22/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trần Phú	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	48.8			48.8	Không trúng tuyển
1488	0449	Phạm Hương	Ly	26/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trần Phú	TH Tân Giang	Văn Hóa	44.5			44.5	Không trúng tuyển
1489	0652	Cao Như	Quỳnh	02/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trần Phú	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	34.0			34.0	Không trúng tuyển
1490	0154	Trần Thị Hương	Giang	25/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trung Lộc	TH Mỹ Lộc	Văn Hóa	69.5			69.5	Trúng tuyển NV1
1491	0702	Trần Thị	Thành	10/5/1986	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trung Lộc	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	64.0			64.0	Không trúng tuyển
1492	0167	Nguyễn Thị	Hà	09/9/1988	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trung Lộc	TH Xuân Lộc	Văn Hóa	47.4			47.4	Không trúng tuyển
1493	0784	Trần Thị	Thương	10/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trung Lộc	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	45.5			45.5	Không trúng tuyển
1494	0358	Đào Thị Thanh	Liên	10/7/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trung Lộc	TH Đồng Lộc	Văn Hóa	39.5	Con Liệt sỹ		39.5	Không trúng tuyển
1495	0898	Nguyễn Thúy	Vân	20/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Trung Lộc	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	35.9			35.9	Không trúng tuyển
1496	0498	Lê Ly	Na	07/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tùng Châu	TH&THCS Sơn Thọ	Văn Hóa	71.3			71.3	Trúng tuyển NV1
1497	0756	Phan Diệu	Thúy	15/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tùng Châu	TH Liên Minh	Văn Hóa	67.0			67.0	Không trúng tuyển
1498	0152	Trần Hương	Giang	17/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tùng Châu	TH Liên Minh	Văn Hóa	55.0			55.0	Không trúng tuyển
1499	0310	Trần Phương	Huyền	15/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tùng Châu	TH Liên Minh	Văn Hóa	49.5			49.5	Không trúng tuyển
1500	0810	Lê Thị Quỳnh	Trang	10/10/1989	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tùng Châu	TH Liên Minh	Văn Hóa	45.5			45.5	Không trúng tuyển
1501	0095	Đinh Thị Thùy	Dung	02/02/1999	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tùng Châu	TH Liên Minh	Văn Hóa	11.3			11.3	Không trúng tuyển
1502	0324	Nguyễn Thị	Hương	04/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Kim	Văn Hóa	83.8			83.8	Trúng tuyển NV1
1503	0139	Nguyễn Thị Hà	Giang	22/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Bắc Sơn	Văn Hóa	78.0			78.0	Trúng tuyển NV1
1504	0821	Nguyễn Thị Huyền	Trang	19/10/1997	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Nam Điền	Văn Hóa	71.5			71.5	Trúng tuyển NV1
1505	0281	Lê Thị	Hồng	19/9/1988	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	69.3			69.3	Không trúng tuyển
1506	0616	Dương Thị Thảo	Ninh	15/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Khê	Văn Hóa	68.3			68.3	Không trúng tuyển
1507	0003	Nguyễn Thị Hà	An	30/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	67.8			67.8	Không trúng tuyển
1508	0889	Phạm Thị Tố	Uyên	19/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Nam Phúc Thắng 2	Văn Hóa	65.0			65.0	Trúng tuyển NV2
1509	0212	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	28/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	61.8			61.8	Không trúng tuyển
1510	0312	Trần Thị Khánh	Huyền	03/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH 1 Thị trấn (xã Thạch Hà)	Văn Hóa	60.5			60.5	Không trúng tuyển
1511	0844	Bùi Thị Hồng	Trâm	05/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	55.0			55.0	Không trúng tuyển
1512	0491	Đặng Thị Diễm	Mỹ	23/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Hạ	Văn Hóa	54.0			54.0	Không trúng tuyển
1513	0788	Đậu Hồ Thủy	Tiên	05/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH 1 Tân Lâm Hương	Văn Hóa	50.6			50.6	Không trúng tuyển
1514	0231	Lê Thị Thúy	Hiền	16/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	48.5			48.5	Không trúng tuyển
1515	0861	Nguyễn Thị	Trúc	20/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	45.5			45.5	Không trúng tuyển
1516	0111	Ngô Thị	Duyên	12/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Thắng	Văn Hóa	40.6			40.6	Không trúng tuyển
1517	0552	Trần Thị	Ngọc	09/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Hạ	Văn Hóa	40.0			40.0	Không trúng tuyển
1518	0614	Trần Thị Quỳnh	Như	21/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Kim	Văn Hóa	36.0			36.0	Không trúng tuyển
1519	0754	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	11/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Nam Điền	Văn Hóa	33.2			33.2	Không trúng tuyển
1520	0651	Bùi Thị Thúy	Quỳnh	14/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Đức An	Văn Hóa	28.5			28.5	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyễn vọng 1 (NV1)	Nguyễn vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1521	0123	Nguyễn Thùy	Dương	13/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Thạch Lạc	Văn Hóa	23.4			23.4	Không trúng tuyển
1522	0025	Nguyễn Thị Tú	Anh	02/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Tượng Sơn	TH Tân Giang	Văn Hóa	22.5			22.5	Không trúng tuyển
1523	0299	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	10/02/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Liên	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	57.5			57.5	Trúng tuyển NV1
1524	0182	Phan Thị	Hà	12/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Liên	TH Bình An	Văn Hóa	56.5			56.5	Không trúng tuyển
1525	0832	Phan Thị Thu	Trang	18/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Liên	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	37.5			37.5	Không trúng tuyển
1526	0198	Võ Thị Mỹ	Hảo	27/10/1993	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Liên	TH Cổ Đàm	Văn Hóa	27.5			27.5	Không trúng tuyển
1527	0021	Nguyễn Thị Mai	Anh	05/6/1991	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Lộc	TH Thạch Kênh	Văn Hóa	80.6			80.6	Trúng tuyển NV1
1528	0355	Thân Thị	Lê	20/01/1991	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Lộc	TH Ích Hậu	Văn Hóa	73.5			73.5	Trúng tuyển NV2
1529	0030	Nguyễn Tú	Anh	12/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Lộc	TH Kỳ Hà	Văn Hóa	48.8			48.8	Không trúng tuyển
1530	0158	Đặng Thị Thu	Hà	08/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Lộc	TH Đồng Lộc	Văn Hóa	25.3			25.3	Không trúng tuyển
1531	0744	Phan Thị	Thom	21/5/2001	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Lộc	TH Thạch Kim	Văn Hóa	14.8			14.8	Không trúng tuyển
1532	0339	Đoàn Thị	Hường	13/7/1989	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	x	Văn Hóa	73.5			73.5	Trúng tuyển NV1
1533	0550	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	06/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Tiên Điền	Văn Hóa	70.0			70.0	Không trúng tuyển
1534	0253	Lê Thị	Hoa	07/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Xuân Yên	Văn Hóa	62.4			62.4	Không trúng tuyển
1535	0160	Đoàn Thị Thu	Hà	12/01/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Xuân Yên	Văn Hóa	58.0			58.0	Không trúng tuyển
1536	0500	Nguyễn Ly	Na	02/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Xuân Yên	Văn Hóa	55.0			55.0	Không trúng tuyển
1537	0082	Trần Thị Thùy	Chi	31/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Xuân Yên	Văn Hóa	52.3			52.3	Không trúng tuyển
1538	0463	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	08/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Xuân Yên	Văn Hóa	49.8			49.8	Không trúng tuyển
1539	0815	Nguyễn Thanh Huyền	Trang	14/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Xuân Yên	Văn Hóa	49.5			49.5	Không trúng tuyển
1540	0112	Nguyễn Hồng	Duyên	02/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Xuân Yên	Văn Hóa	42.4			42.4	Không trúng tuyển
1541	0623	Nguyễn Thị Kim	Oanh	22/9/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Xuân Liên	Văn Hóa	40.3			40.3	Không trúng tuyển
1542	0243	Trần Minh	Hiền	17/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Cổ Đàm	Văn Hóa	32.0			32.0	Không trúng tuyển
1543	0510	Lô Thúy	Nga	21/11/2000	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Viên	TH Xuân Yên	Văn Hóa	30.8	DTTS		30.8	Không trúng tuyển
1544	0332	Phan Thị Lan	Hương	12/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Xuân Viên	Văn Hóa	67.5			67.5	Trúng tuyển NV1
1545	0690	Trần Mỹ	Tâm	22/4/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Thị trấn Nghèn	Văn Hóa	59.0			59.0	Trúng tuyển NV1
1546	0408	Trần Nguyễn Diệu	Linh	26/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Tiên Điền	Văn Hóa	57.5			57.5	Trúng tuyển NV1
1547	0680	Đậu Thị	Tâm	09/5/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Tiên Điền	Văn Hóa	52.5			52.5	Không trúng tuyển
1548	0163	Nguyễn Hồng	Hà	10/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	50.5			50.5	Không trúng tuyển
1549	0379	Lê Thị Diệu	Linh	30/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	50.3			50.3	Không trúng tuyển
1550	0170	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/02/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Xuân Viên	Văn Hóa	50.0			50.0	Không trúng tuyển
1551	0197	Trần Thị Bích	Hảo	10/3/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Tiên Điền	Văn Hóa	49.2	Con TB hạng 4/4		49.2	Không trúng tuyển
1552	0262	Trần Thị Liệu	Hoa	14/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Xuân Viên	Văn Hóa	48.5			48.5	Không trúng tuyển
1553	0041	Đinh Thị	Anh	29/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Xuân An	Văn Hóa	43.9			43.9	Không trúng tuyển
1554	0460	Hồ Xuân	Mai	08/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Thạch Kim	Văn Hóa	43.0			43.0	Không trúng tuyển
1555	0812	Lộc Thị Thùy	Trang	01/01/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	43.0	DTTS		43.0	Không trúng tuyển
1556	0549	Trần Bảo	Ngọc	24/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Tiên Điền	Văn Hóa	41.9			41.9	Không trúng tuyển
1557	0444	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	24/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Xuân An	Văn Hóa	36.3			36.3	Không trúng tuyển
1558	0239	Nguyễn Thị Thu	Hiền	24/6/1993	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Xuân Viên	Văn Hóa	34.0			34.0	Không trúng tuyển
1559	0411	Trần Thị Thảo	Linh	29/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Tiên Điền	Văn Hóa	31.0			31.0	Không trúng tuyển
1560	0218	Phan Thị Phương	Hằng	11/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	30.8			30.8	Không trúng tuyển
1561	0724	Trần Thị	Thảo	20/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Tiên Điền	Văn Hóa	29.8			29.8	Không trúng tuyển
1562	0496	Hồ Thị Lê	Na	30/7/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Cương Gián 1	Văn Hóa	27.4			27.4	Không trúng tuyển
1563	0214	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	28/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Xuân Yên	TH Tiên Điền	Văn Hóa	27.0			27.0	Không trúng tuyển
1564	0830	Phạm Quỳnh	Trang	06/12/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Yên Hòa	TH Cẩm Dương	Văn Hóa	56.3			56.3	Trúng tuyển NV1
1565	0814	Nguyễn Thanh	Trang	30/10/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Yên Hòa	TH Cẩm Dương	Văn Hóa	55.0			55.0	Không trúng tuyển
1566	0576	Trần Thị Dung	Nhi	27/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH Yên Hòa	TH Cẩm Bình	Văn Hóa	23.3			23.3	Không trúng tuyển

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đổi tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
1567	0599	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhung	22/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Kỳ Hoa	TH Kỳ Đồng	Văn Hóa	85.0			85.0	Trúng tuyển NV1
1568	0656	Hoàng Thảo	Quỳnh	10/9/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Kỳ Hoa	TH Kỳ Phong	Văn Hóa	50.3			50.3	Không trúng tuyển
1569	0919	Lê Nguyễn Hải	Yến	11/07/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Kỳ Hoa	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	42.8			42.8	Không trúng tuyển
1570	0118	Trần Thị Mỹ	Duyên	23/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Kỳ Hoa	TH Kỳ Trinh	Văn Hóa	40.5			40.5	Không trúng tuyển
1571	0734	Trần Thị Hồng	Thắm	20/4/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Kỳ Hoa	TH Hưng Trí	Văn Hóa	29.8			29.8	Không trúng tuyển
1572	0511	Nguyễn Phương	Nga	01/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Kỳ Hoa	TH Hưng Trí	Văn Hóa	24.5			24.5	Không trúng tuyển
1573	0923	Nguyễn Thị Hải	Yến	26/11/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Phan Đình Giót	TH Cẩm Thịnh	Văn Hóa	76.9			76.9	Trúng tuyển NV1
1574	0043	Hồ Thị	Ánh	12/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Phan Đình Giót	TH Tượng Sơn	Văn Hóa	58.1			58.1	Không trúng tuyển
1575	0115	Phạm Mỹ	Duyên	03/6/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Phan Đình Giót	TH Nam Phúc Thăng 2	Văn Hóa	55.4			55.4	Không trúng tuyển
1576	0045	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	26/9/1992	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Quang Thọ	TH Hương Minh	Văn Hóa	64.0			64.0	Trúng tuyển NV1
1577	0354	Lê Thị Mai	Lê	20/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Quang Thọ	TH Hương Minh	Văn Hóa	47.0			47.0	Không trúng tuyển
1578	0080	Trần Thị	Chi	15/10/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Quang Thọ	TH Hương Minh	Văn Hóa	34.8			34.8	Không trúng tuyển
1579	0475	Phạm Thị Hồng	Minh	03/2/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Quang Thọ	TH&THCS Sơn Thọ	Văn Hóa	31.8			31.8	Không trúng tuyển
1580	0381	Lê Thùy	Linh	02/9/2002	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Quang Thọ	TH Hương Minh	Văn Hóa	29.0			29.0	Không trúng tuyển
1581	0072	Nguyễn Thị Linh	Chi	24/5/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Sơn Thọ	TH Liên Minh	Văn Hóa	76.0			76.0	Trúng tuyển NV1
1582	0278	Võ Thị Mỹ	Hoài	15/3/1990	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Sơn Thọ	TH Thị trấn (xã Hương Khê)	Văn Hóa	65.4			65.4	Không trúng tuyển
1583	0422	Nguyễn Thị	Loan	21/9/1988	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Sơn Thọ	TH Sơn Trường	Văn Hóa	38.3			38.3	Không trúng tuyển
1584	0213	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	23/02/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Sơn Thọ	TH Thị trấn (xã Vũ Quang)	Văn Hóa	34.6			34.6	Không trúng tuyển
1585	0699	Thái Hà	Thanh	09/8/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Sơn Thọ	TH Hương Minh	Văn Hóa	34.6			34.6	Không trúng tuyển
1586	0592	Lê Thị Kim	Nhung	29/3/2003	GV Tiểu học (môn Văn hóa)	TH&THCS Sơn Thọ	TH Cẩm Minh	Văn Hóa	27.8			27.8	Không trúng tuyển
1587	1075	Dương Thị Như	Hoa	03/6/2003	GV Tiểu học (Tin học)	TH Cẩm Quang	TH Nam Phúc Thăng 1	Tin học	68.3			68.3	Trúng tuyển NV1
1588	1088	Nguyễn Thị	Trang	04/9/1987	GV Tiểu học (Tin học)	TH Cẩm Quang	TH Cẩm Thịnh	Tin học	61.0			61.0	Trúng tuyển NV2
1589	1084	Nguyễn Thị	Thảo	02/10/1991	GV Tiểu học (Tin học)	TH Liên Minh	TH Thạch Liên	Tin học	75.5			75.5	Trúng tuyển NV1
1590	1083	Võ Thị	Sửu	16/4/1985	GV Tiểu học (Tin học)	TH Liên Minh	TH Thạch Trung	Tin học	52.5			52.5	Không trúng tuyển
1591	1086	Lương Thị Phương	Thúy	16/10/1989	GV Tiểu học (Tin học)	TH Liên Minh	TH Bình An	Tin học	52.5			52.5	Trúng tuyển NV2
1592	1073	Lê Thị Hồng	Dung	03/11/2003	GV Tiểu học (Tin học)	TH Liên Minh	x	Tin học	48.0			48.0	Không trúng tuyển
1593	1076	Nguyễn Thị	Hoa	10/8/1988	GV Tiểu học (Tin học)	TH Nam Phúc Thăng 1	TH Cẩm Thịnh	Tin học	74.7			74.7	Trúng tuyển NV1
1594	1089	Vương Thị Hải	Yến	07/11/1991	GV Tiểu học (Tin học)	TH Thạch Đài	TH Thạch Trung	Tin học	76.4			76.4	Trúng tuyển NV1
1595	1081	Nguyễn Thị	Niêm	20/5/1991	GV Tiểu học (Tin học)	TH Thạch Khê	TH Thạch Lạc	Tin học	72.9			72.9	Trúng tuyển NV1
1596	1077	Lê Thị	Huyền	02/7/1988	GV Tiểu học (Tin học)	TH Thạch Lạc	TH Thạch Đài	Tin học	78.0			78.0	Trúng tuyển NV1
1597	1071	Trần Thị Diệu	An	25/8/2001	GV Tiểu học (Tin học)	TH Thạch Liên	TH Bình An	Tin học	77.4			77.4	Trúng tuyển NV1
1598	1082	Nguyễn Thị	Phương	08/7/1991	GV Tiểu học (Tin học)	TH Thạch Liên	TH Thạch Long	Tin học	55.4	Con TB 4/4	5	60.4	Trúng tuyển NV2
1599	1087	Trần Thị	Thủy	02/8/1986	GV Tiểu học (Tin học)	TH Thạch Liên	TH Thạch Long	Tin học	41.0			41.0	Không trúng tuyển
1600	1074	Trương Thị	Dung	26/7/1982	GV Tiểu học (Tin học)	TH Thạch Trung	TH Thạch Khê	Tin học	62.3			62.3	Trúng tuyển NV1
1601	1079	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	12/11/2001	GV Tiểu học (Tin học)	TH Thạch Trung	TH Thạch Xuân	Tin học	59.4			59.4	Không trúng tuyển
1602	1085	Võ Thị	Thu	15/5/1990	GV Tiểu học (Tin học)	TH Thạch Xuân	TH Thạch Trung	Tin học	66.8			66.8	Trúng tuyển NV1

Danh sách này có 1602 thí sinh

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Vị trí ĐK tuyển dụng	Nguyên vọng 1 (NV1)	Nguyên vọng 2 (NV2)	Môn dự thi	Điểm thi	Đối tượng UT	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả Tuyển dụng theo NV thí sinh đăng ký
----	-----	-----------	-----------	----------------------	---------------------	---------------------	------------	----------	--------------	--------------	-----------	---